

# Ngũ Cung Việt Nam trong quan niệm xưa

Biên Khảo: Giòng Bách Việt

Ngũ Cung trong âm nhạc là một đề tài mà từ xưa tới nay có rất nhiều người nghiên cứu, bàn luận tranh cãi và hứa hẹn trong tương lai sẽ viết, sẽ sáng tác thành những thể loại mang tính Ngũ Cung .

Nhưng thực tế đến ngày nay chưa có một đáp ứng nào cụ thể mang tính giáo khoa hay nói cách khác là đưa ra một câu trả lời thiết thực cho nhu cầu học hỏi, như một kiến thức căn bản .

Phần biên khảo này với hy vọng sẽ tạo ra một hướng đi thiết thực mang tính nâng cao tinh thần tìm tòi, sáng tạo cho những ai có lòng quan tâm đến âm nhạc trong Ngũ Cung Việt Nam .

Theo quan niệm người xưa, có rất nhiều loại cổ thư (sách xưa) đã ghi chép về Ngũ Cung có liên quan đến Kinh Dịch và Ngũ Hành :

**Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ .**

Dưới đây là bảng sắp hạng Ngũ Hành tương ứng với Ngũ Cung : Nốt Nhạc, Phương Hướng, 4 Mùa, Ngôi Sao (Tinh tú), Tình cảm, Ngũ tạng, Màu Sắc .

<b>Ngũ hành</b>	<b>Kim</b>	<b>Mộc</b>	<b>Thủy</b>	<b>Hỏa</b>	<b>Thổ</b>
Ngũ cung	Thương	Giốc	Vũ	Chủy	Cung
Nốt Nhạc	Re	Do	Sol	La	Mi
4 Phương	Tây	Đông	Bắc	Nam	Trung Tâm
4 Mùa	Thu	Xuân	Đông	Hạ	Bốn Mùa
Tinh Tú	Venus	Jupiter	Mercury	Mars	Saturn
Tình cảm	U buồn	Giận dữ	Sợ hãi	Vui mừng	Lo lắng
Ngũ Tạng	Phế	Tâm	Thận	Can	Tỳ
Màu Sắc	Trắng	Xanh	Đen	Đỏ	Vàng

**Những điều chú giải về (Cung Thương Giốc Vũ Chủy)**

Âm điệu của giây **Cung** thuộc **Thổ** được sắp hạng thuộc loại cao thượng, có liên hệ và ảnh hưởng đến bộ phận tỵ tạng (tỳ) .  
Những người thường xuyên nghe loại nhạc như vậy thì sẽ trở nên lương thiện và nhân nhục.

Âm điệu của giây **Thương** thuộc **Kim**, u buồn nặng nề, không bị bề cong. Loại âm nhạc này ảnh hưởng phổi (phế) nếu nghe thường xuyên thì người ta sẽ trở nên chân chính và thân thiện.

Âm điệu của giây **Giốc** thuộc **Mộc** là cỏ cây hoa lá, mùa Xuân tới và đánh thức mọi đời sống trời dậy sáng khoái. Loại âm nhạc này ảnh hưởng gan (can). Nghe cung nhạc này thì người ta sẽ trở nên lương thiện và hòa giải.

Âm điệu của giây **Chủy** thuộc **Hỏa** là vui tươi, sôi nổi về tình cảm, ảnh hưởng tim (tâm), khiến người nghe có lòng rộng lượng hơn .

Âm điệu của giây **Vũ** thuộc **Thủy**, giống như nước chảy êm đềm. có ảnh hưởng đến quả thận (thận). Lắng nghe những âm điệu này làm cho người ta cảm thấy đầu óc quân bình và nhẹ nhàng, “buồn nhưng không đau khổ”, “vừa ý nhưng không đi quá mức”  
Trên đây là những quan niệm cổ xưa về âm nhạc đã diễn tả .

**Hệ thống và tên các nốt cổ xưa trong “Uyên Giám Loại Hàm:**  
(Cả hai hệ thống dưới đây tính theo quãng năm)

Ví dụ: Từ Fa đến Do > **Fa Sol La Si Do** = quãng 5  
(Hoàng Chung: Fa) = 81 = **(Lydian)**

**Hoàng chung (Fa)  $\frac{81 \times 2}{3} = 54$**  (Lâm Chung) = **Do (Ionian)**

**Lâm chung  $\frac{54 \times 2 \times 2}{3} = 72$**  (Thái tuế) = **Sol (Mixolydian)**

**Thái thốc  $\frac{72 \times 2}{3} = 48$**  (Nam lữ) = **Re (Dorian)**

$$\text{Nam lữ } \frac{48 \times 2 \times 2}{3} = 64 \text{ (Cổ tảo)} = \text{La (Aeolian)}$$

$$\text{Cổ tảo } \frac{64 \times 2}{3} = 42 \text{ (Ứng chung)} = \text{Mi (Phrygian)}$$

$$\text{Ứng chung } \frac{42 \times 2 \times 2}{3} = 57 \text{ (Nhuy tân)} = \text{Si (Locrian)}$$

### Ngũ Cung là những nốt thăng

$$\text{Nhuy tân } \frac{57 \times 2 \times 2}{3} = 76 = \text{(Đại lữ)} = \text{Fa\#}$$

$$\text{Đại lữ } \frac{76 \times 2}{3} = 51 = \text{(Di tảo)} = \text{Do\#}$$

$$\text{Di tảo } \frac{51 \times 2 \times 2}{3} = 68 = \text{(Giáp chung)} = \text{Sol\#}$$

$$\text{Giáp chung } \frac{68 \times 2}{3} = 45 = \text{(Vô địch)} = \text{Re\#}$$

$$\text{Vô địch } \frac{45 \times 2 \times 2}{3} = 60 = \text{(Trọng lữ)} = \text{La\#}$$

Đọc kỹ hai phần thiết lập trong Ngũ Cung (pentatonic) trên đây cho thấy sự liên hệ là Quãng 5 khi thành lập một âm giai mới. Đây là sự khác biệt trong Âm Giai Thiên Nhiên. Chúng ta theo thứ tự căn bản như hiện nay để áp dụng cho dễ dàng nhận biết các Cung (tone) Quãng (Interval) nhằm mục đích tìm ra các âm (nốt) trong các âm giai. Sắp đặt lại theo hệ thống 7 nốt như sau:

1 Lâm chung = **Do** (Ionian)

→ **Di tảo** = **Do\#**

2 Nam lữ = **Re** (Dorian)

→ **Vô địch** = **Re\#**

3 Ứng chung = **Mi** (Phrygian)

4 Hoàng chung = **Fa** (Lydian)

→ **Đại lữ** = **Fa\#**

5 Thái thốc = **Sol** (Mixolydian)

→ Giáp chung = Sol#

6 Cỗ tẩy = La (Aeolian)

→ Trọng lữ = La#

7 Nhụy tân = Si (Locrian)

Từ nốt 1 đến nốt thứ bảy là 7 Âm Giai Thiên Nhiên (**church scale**)

5 nốt thăng là những nốt trong giữa các Cung hay gọi là:

giảm (Diminissed) hoặc: thăng (Augmented) { cung đồng âm .

**Thành lập âm giai Thiên Nhiên**= 12 ô phân cung bậc theo thứ tự dưới đây:  
Nhìn bảng hệ thống này sẽ thấy các nốt Ngũ Cung là những nốt thăng màu đỏ.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Do	#Do	Re	#Re	Mi	Fa	#Fa	Sol	#Sol	La	#La	Si
Re	#Re	Mi	Fa	#Fa	Sol	#Sol	La	#La	Si	Do	#Do
Mi	Fa	#Fa	Sol	#Sol	La	#La	Si	Do	#Do	Re	#Re
Fa	#Fa	Sol	#Sol	La	#La	Si	Do	#Do	Re	#Re	Mi
Sol	#Sol	La	#La	Si	Do	#Do	Re	#Re	Mi	Fa	#Fa
La	#La	Si	Do	#Do	Re	#Re	Mi	Fa	#Fa	Sol	#Sol
Si	Do	#Do	Re	#Re	Mi	Fa	#Fa	Sol	#Sol	La	#La

Tách những nốt thăng đỏ, đem xuống bảng dưới đây và bình tất cả các nốt . Sẽ thấy 5 âm giai Ngũ Cung trong hệ thống Thiên Nhiên :

Do	Re	Fa	Sol	La
Re	Fa	Sol	La	Do
Fa	Sol	La	Do	Re
Sol	La	Do	Re	Fa
La	Do	Re	Fa	Sol

Năm âm giai Ngũ Cung trên đây chính là phần tìm thấy trong các nốt thăng của 7 âm **Giai Thiên Nhiên** . Nhưng hoàn toàn khác hẳn về cách thành lập từ quãng 5 như phần trên: **Fa Do Sol Re La** .



## Các nốt nhạc tương ứng trong 12 tháng (phần chú giải)

- **Hoàng chung** (Fa) (81) là Dương khí từ hoàng tuyến bốc lên.(tháng 11)
- **Đại lữ** (Fa#) (76), chuẩn bị đưa vạn vật xuất sinh, đưa vạn vật xuất hành (tháng 12).
- **Thái thốc** (Sol) (72) vạn vật thốc sinh (Tháng Giêng).
- **Giáp chung** (Sol#) (68) âm dương giáp kẽ (Tháng 2 ).
- **Cổ Tẩy** (La) (64) vạn vật tẩy sinh, trở nên thanh lịch (Tháng 3).
- **Trọng lữ** (La#) (60) vạn vật đi đến cùng đường, sắp sang Phía tây (Tháng 4).
- **Nhuy tân** (Si) (57) là âm khí ấu tiểu (Tháng 5)
- Lâm chung** (Do) (54) vạn vật bàng hoàng suy yếu (tháng 6).
- Di tắc** (Do#) (51) là âm khí như giặc cướp quấy rối vạn vật (Tháng 7)
- **Nam lữ** (Re) (48) dương khí gần tới giai đoạn ảm tàng (Tháng 8)
- **Vô địch** (Re#) (45) dương khí vô dư (dương khí không còn) (tháng 9)
- **Ứng chung** (Mi) (42) Dương khí trở nên vô dụng (tháng10).

Dựa trên tên cổ xưa của những nốt nhạc . Chúng ta thành lập 12 ô như dưới đây theo quan niệm xưa của 12 tháng như sau :

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nốt	Sol	#Sol	La	#La	Si	Do	#Do	Re	#Re	Mi	Fa	#Fa

So sánh sự thành lập Âm Giai Thiên nhiên trong 12 ô và những nốt cổ xưa cho chúng ta một lập luận nốt **Sol** là nốt **Hò** trong Ngũ Cung Việt Nam . Đây cũng là một so sánh trong âm nhạc về Ngũ Cung giữa Trung Hoa và Việt Nam hoàn toàn khác nhau .

Trong âm nhạc Trung Hoa (Quảng Đông) họ đọc tên bảy nốt là :

Xàng	Xê	Cống	Phan	Liêu	Ú	Xự
Do	Re	Mi	Fa	Sol	La	Si

Nhưng trong âm nhạc Ngũ Cung Việt Nam hoàn toàn khác biệt .

### Ý nghĩa của các chữ nốt trong Ngũ Cung

**Hò** =Hợp (viết theo chữ Nho là hợp)

Đây là nốt (chủ âm) mở đầu cho sự kết hợp các nốt kế tiếp để trở thành một âm giai ngũ cung . Nốt Hò tương đương với nốt Do<sub>3</sub> trong hệ thống 7 nốt tây phương . Nhưng đôi khi thay đổi chủ âm thành những nốt khác như Hò là nốt Fa, Hò là nốt Sol chẳng hạn . Vì vậy trong âm nhạc Ngũ Cung Việt có các tên gọi như: giây Hò nhứt, giây Hò nhì, giây Hò ba, giây Hò tư, dây Hò vọng cổ... Chính điểm này làm cho phần ký âm bị phức tạp, bởi vì nốt Hò (chủ âm) được chọn tùy theo điệu thức nên chủ âm Hò có biến đổi khác biệt, ngoài hệ thống cung bậc trong 7 nốt tây phương .

**Xự** = tứ (nghĩa là bốn)

Xự là nốt thứ hai, tương đương với nốt Re<sub>3</sub> . Chính là nốt thấp trong bát độ (quãng tám xuống) của Re<sub>4</sub> . Lưu ý nốt Re<sub>5</sub> là nốt thứ tư trong âm giai ngũ cung tính theo quãng 5 lên khi thành lập âm giai mới trong căn bản như: **Fa-Do-Sol-Re-La = (quãng 5)** Cho nên nốt Xự chính là nốt (hai quãng 8 xuống của nốt Re<sub>5</sub>) .

Như sau: **Re3** mi fa sol la si do **Re4** mi fa sol la si do **Re5**

**Xang** = thượng (nghĩa là âm trên cao, trên hết).

Xang là nốt Fa3, cũng là **nốt gốc** trong căn bản như trong phần trên đã nói, khi thành lập âm giai mới : **Fa-Do-Sol-Re-La** .  
Thứ tự của 5 nốt này đều cách nhau một quãng 5 .

**Xê** = xích (có nghĩa là cây thước đo)

Xê trước kia có tên là: **thương** và thái thốc, (mũi tên lớn)  
ý nghĩa là đường thẳng của cây thước cũng là hình tượng của mũi tên thẳng . Xê là nốt Sol 3 được chọn như một âm thanh với hàm ý giữ mãi hình bóng cội nguồn .

**Cống** = công (nghĩa là công cụ, công dụng)

Cống là nốt La 3 . Nếu tính từ nốt Do trong hệ thống bảy nốt thì nốt La 3 chính là quãng 6, nốt liên hệ khi thành lập âm giai mới là La thứ như sau : Do Re Mi Fa Sol **La** : Do-La =Quãng 6 .

Lấy nốt quãng 6 thành lập âm giai mới :

**La Si Do Re Mi Fa Sol La** = âm giai La

Cống (La) dùng để chuyển cung hoặc đổi giai điệu hay chuyển sang một thang âm khác . Cống (La) đôi khi biến thành **Sib** = **#La** trong trường hợp chuyển giai điệu đi lên . Vì vậy nốt Cống (La) được xem như (công dụng) để chuyển sang thang âm khác.

**Líu** = lục (nghĩ là sáu)

Líu là nốt Do4 . Là nốt quãng 8 của âm giai Do3. So sánh từ nốt Hò đầu tiên là Do3 và Líu là Do4 . Như vậy tức là một (bát độ) mà người xưa muốn dùng Líu để nhắc lại chủ âm của Hò nhưng cao hơn một quãng 8 (bát độ) để nhấn mạnh sự kết hợp chủ âm từ thấp đến cao mà không nhắc lại tên chủ âm khi xướng âm .

**Dò – Dó = Hò – Líu**

Ú = ngũ (nghĩa là năm)

Ú là nốt Re<sup>4</sup>. Là nốt quãng 5 trong âm giai chủ âm Fa gốc là xang  
Fa sol la si do Re : Fa – **Re** = quãng 5

### Những điệu thức trong Ngũ Cung Việt Nam :

**Giây Hồ nhứt** (còn gọi là Điệu Bắc): Nêu hai giây buông, giây lớn là tòn: Xang (Fà<sup>2</sup>), giây nhỏ là tang: Hồ (Do<sup>3</sup>), hai giây này tạo thành một quãng 5 (fa sol la si do) . Thang âm giây Bắc như sau:

**hò xự** xang xê công **liu ú** xáng xê  
(do re fa sol la **do ré** fá sól)

Lưu ý : Hồ Xư là **Do Re** thấp và Liu Ú là **Do Re** cao (bát độ) .

**Giây Hồ nhì** (còn gọi là Điệu Nam) Giây lớn vẫn là tòn (Fà) giây nhỏ hạ xuống một cung là Oan hay Phàn (sib), hai dây tạo thành một quãng 4. Thang âm của Điệu Nam như sau:

**oan hò xư#** xang xê **oan liu ú#** xáng  
(sib do mib fa sol sib do mib fá)

Lưu ý: Nốt Oan là Phan = Sib =(La#)

**Giây Hồ ba** là dạng thể của cung Hoàng Chung; hai giây tạo thành một quãng 5, giây nhỏ lấy nốt thứ 3 là Fa làm chủ âm Hồ :

(xê công) **hò xự** xang xê công **liu ú**  
(do re ) **Fa** sol la do re fa sol

**Giây Hồ tư** (còn gọi là giây oán) Hai giây tạo thành một quãng 4. Giây này dùng để đàn các bài oán nên được gọi là Giây oán. Giây nhỏ lấy nốt thứ tư làm Hồ. Các âm bậc của Oán có thang âm như sau (trùng hợp với dạng thể 3 của cung hoàng chung . Là sự kết hợp hai điệu Nam Bắc (tam liên âm Bắc + tam liên âm Nam):

(xang xê oan) **hò xư xang xê oan liu**  
(sib do mib) Fa sol sib do mib fá

Cần phân biệt giây oán với giọng oán. Khi diễn tấu những bài có nét u buồn, thường nhấn **xư** và **xê** thành **xư** và **xế** **thăng** ½ **cung**.  
Như vậy thang âm của điệu oán là những nốt sau đây:

**hò xư xang xế oan líu**  
fa **sol#** sib **do#** mib fa  
Lưu ý: Xư nhấn = Sol# và Xế nhấn = Do#

Đây là dạng thể 5 của cung Hoàng Chung  
**la do re fa sol la**

**Giây vọng cổ** (còn gọi là dây Bắc oán): dùng giây hò nhứt làm nền, nghĩa là giữ nguyên giây nhỏ là bậc tang (Do), dây lớn cho cao thêm một cung, tức là tòn (Sol). Đàn Kìm hai giây tạo thành một quãng 4 tòn - tang (sol - do). Đối chiếu với các giây trên, cho thấy giây vọng cổ là sự kết hợp của giây hò nhứt (Bắc) và giây hò tư là (điệu oán).

Thang âm của Bắc Oán là:

**hò xư xang xế oan líu**  
**Sol sib do mib fa sól**

Tuy nhiên các loại giây Hò trên còn khác nhau tùy theo cách lên giây cho từng loại nhạc cụ cũng như không hẳn được áp dụng như là nguyên tắc mà tùy mỗi nơi có cách lên giây khác nhau.

Chẳng hạn ở miền Trung, giây Hò nhứt được xếp đặt như sau:  
hai giây tạo thành một quãng 4 (không phải là quãng 5 như ở trên).

**hò xư xang xê công liu ú xáng xế**  
**do re fa sol la do ré fá sól**

## Các thể loại thang âm ngũ cung:

Thang âm ngũ cung Việt Nam có nhiều dạng khác nhau nhưng đều dựa trên điều căn bản với những âm bậc chính như :

**hò xang xê liú** = Do Fa Sol Do  
(do fa = quãng 4) và (sol do = quãng 4).  
**Do Re Mi Fa** quãng 4 và **Sol La Si Do** quãng 4

Âm bậc căn bản này là hai quãng 4 ghép lại, chính giữa là một quãng 2 trưởng (xang xê = fa sol). Cấu trúc căn bản này sẽ bị thay đổi khi có sự chuyển cung : Nghĩa là bước sang một thang âm khác, một số âm bậc mới xuất hiện thay thế cho những âm bậc cũ. Chẳng hạn trong thang âm điệu Bắc gồm có :

**hò xự xang xê công liú**  
do re fa sol la dó

Khi nhấn xự thành xư, nhấn xê thành xế thì từ điệu Bắc đã chuyển sang điệu Nam thành những nốt như sau :

**hò xư xang xế oan liú**  
do mi<sup>b</sup> fa sol si<sup>b</sup> do

Hò là (chủ âm) âm bậc khởi đầu thang âm và kết hợp các âm bậc khác thành một hệ thống từ thấp lên cao (từ hò lên liú = Do-Dó) là một bát độ (octave) . Vì vậy Hò có vị trí chủ âm.

Cho nên để giữ vị trí chủ âm này, Hò được sự hỗ trợ vững chắc của hai âm bậc khác là xang và xê tạo ra âm quãng quân bình trở thành hò xang xê liú . Do vậy xang và xê là hai âm bậc định cung .

1	2	3	4	5	6
<b>do</b>	<b>re</b>	<b>fa</b>	<b>sol</b>	<b>la</b>	<b>do</b>
<b>hò</b>	<b>xự</b>	<b>xang</b>	<b>xê</b>	<b>công</b>	<b>liú</b> (điệu Bắc)

(Hò chủ âm) và (xang - xê: hai âm bậc định cung)

**hò xư xang xê phàn liu (điệu Nam)**

Lưu ý : xư nhấn=mib và công nhấn = Phàn sib  
(Hò chủ âm) và xư-công là hai âm bậc định thể loại .

Khi biết được cấu trúc căn bản của thang âm ngũ cung Việt Nam Chúng ta dễ dàng nhận ra sự đa dạng, phong phú của các loại thang âm ngũ cung có thể tìm thấy trên khắp mọi miền Việt Nam (chưa đề cập đến các loại thang âm như : tam cung, tứ cung cũng xuất hiện khá nhiều trong các câu hát dân gian).

Nếu tìm hiểu âm nhạc dân gian trên khắp các vùng miền của đất nước . Để có thể tạo thành căn bản, đúc kết một số loại thang âm ngũ cung . Cho dễ hiểu hơn : Xin chuyển sang cách gọi các âm bậc theo hệ thống nhạc 7 nốt Tây phương . Lưu ý : chỉ là tương đối vì trong nhạc Việt Nam cao độ còn thay đổi tinh tế do kỹ thuật luyến láy, nhấn, rung... thành những âm bậc (non, già)

<b>Do</b>	<b>Re</b>	<b>Fa</b>	<b>Sol</b>	<b>La</b>	<b>Dó</b>	<b>(điệu Bắc)</b>
<b>Do</b>	<b>Re</b>	<b>Fa</b>	<b>Sol</b>	<b>Sib</b>	<b>Dó</b>	<b>(Nam xuân)</b>
<b>Do</b>	<b>Re</b>	<b>Mi</b>	<b>Sol</b>	<b>La</b>	<b>Dó</b>	<b>(dây hò 3)</b>
<b>Do</b>	<b>Mib</b>	<b>Fa</b>	<b>Sol</b>	<b>Sib</b>	<b>Dó</b>	<b>(Nam ai)</b>
<b>Do</b>	<b>Mib</b>	<b>Fa</b>	<b>Lab</b>	<b>Sib</b>	<b>Dó</b>	<b>(hơi oán)</b>
<b>Do</b>	<b>Mi</b>	<b>Fa</b>	<b>Sol</b>	<b>Si</b>	<b>Dó</b>	<b>(Tây nguyên)</b>

**Điệu Bắc:** Trong âm nhạc Huế, có một hệ thống thang âm ngũ cung khá độc đáo. Trước tiên là thang âm căn bản, là sự kế thừa thang âm Việt lâu đời từ trong lịch sử, đó là điệu Bắc . (người Huế - người trên đất Thuận Hóa cũ - còn gọi là điệu Khách), tương đương với cung hoàng chung trong cổ ngữ như : cung thương giốc chủy vũ .

**hò xư xang xê công liu (Điệu Khách)**  
do re fa sol la do

**Điệu Nam:** Điệu này xuất hiện từ khi dòng người Việt đi về phương Nam vào đất mới. Họ mang theo ngôn ngữ, phong tục, tập

quán và cả âm nhạc. Tuy nhiên trong quá trình sinh hoạt và giao lưu văn hóa với người bản địa, người Việt đã chịu ảnh hưởng của người (Champa) Chăm. Có thể trong dĩ vãng, người Việt ở miền Bắc vốn quen dùng ngũ cung **Bắc** ( do re fa sol la), khi Nam tiến đã bị **Nhạc Chăm với ngũ cung oán (do mi fa sol la)** quyến rũ nên sáng tạo ra ngũ cung Ai (do, re non, fa già, sol, la non) . Điều dễ nhận ra là ảnh hưởng trong giọng nói, ngôn ngữ. Chẳng hạn thanh sắc và thanh ngã của người Huế khi phát âm đã hạ thấp hơn, thanh hỏi lại cao hơn so với miền ngoài, có người cho đó là giọng lơ lớ. Chính âm thanh lơ lớ này đã hình thành điệu Nam trong nhạc Huế :

**hò    xự non    xang già    xê    công non    liu**  
Do    Re -    Fa +    Sol    La -    Do

Âm điệu nhạc Huế gồm có các giọng sau: giọng ai, giọng xuân, giọng oán . **Giọng ai** dùng để diễn tả sự buồn thương, áo não, những tình cảm luyến tiếc, mát mát, thở than, tốc độ chậm rãi. Chính vì tính chất này, giọng ai không có trong âm nhạc cung đình mà thường được nghe trong ca nhạc thính phòng Huế, nhiều khi cũng được áp dụng trong âm nhạc cúng tế, trong tang lễ. Ví dụ các bài Nam ai, Nam bình, Tương tư khúc, giọng ai có thang âm như :

**hò    xự non    xang già    xê    công non    liu**  
do    re-    fa rung    sol    la-    do

Âm bậc xự và công giảm xuống gần  $\frac{1}{4}$  cung, âm xang già rung. Nếu chuyển cung dùng âm công (la) làm chủ âm (hò), thang âm này sẽ là:

**la    do    re    mi    sol    la**

**Giọng xuân** tìm thấy trong âm nhạc cung đình Huế, âm nhạc tuồng tích, nằm trong hệ thống điệu Bắc. Thang âm của Xuân là:

**hò    xự    xang    xê    công    liu**  
do    re    fa    sol    la    do



Trong đàn tranh thường lên giây thứ nhất với giọng Hò là nốt Sòl thì thang âm này như sau:

hò	xự	xang	xê	cổng	liu
<b>sòl</b>	<b>la</b>	<b>do</b>	<b>re</b>	<b>mi</b>	<b>sol</b>

**Giọng oán** diễn tả điệu buồn sâu xa, có tính chất oán than. Oán có nguồn gốc là âm **cổng (la)** trong bài Chinh phụ, thuộc điệu Nam trong nhạc Huế. Trong bài này, tất cả **âm cổng** phải đọc thành **âm oán** (Trích theo Hoàng Yến trong bài viết La musique à Huê, B.A.V.H tháng 7-8.1919). Giọng oán phần lớn được sử dụng trong đờn ca tài tử Nam bộ, trong ca nhạc Huế cũng có giọng oán này nhưng thang âm có khác biệt, như trong các bài Tứ đại oán, Chinh phụ... thang âm của giọng oán như sau:

(cổng) = oán

hò	xự	xang	xế	oán	liu
<b>fa</b>	<b>sol#</b>	<b>sib</b>	<b>do#</b>	<b>mib</b>	<b>fa</b>

Âm bậc **cổng** trong thang âm trên đây được gọi là **oán** và khi xướng âm thì oán thành ra là oan .

Thang âm ngũ cung trong âm nhạc dân gian Huế thì tương đối thuần nhất hơn. Các bài dân ca chủ yếu dùng thang âm ngũ cung điệu Nam của âm nhạc Huế.

hò	xự non	xang già	xê	cổng non	liu
<b>do</b>	<b>re-</b>	<b>fa +</b>	<b>sol</b>	<b>la -</b>	<b>do</b>

Trên đây là phân khảo cứu các thể loại Ngũ Cung Việt Nam dựa trên các điệu thức sẵn có, vẫn còn lưu truyền trong dân gian tuy chỉ là tương đối khi dùng hệ thống 7 nốt Tây Phương để nói lên phân ký âm tương đương cho dễ hiểu khi trình bày các cung bậc .

Trong thực tế về âm thanh Ngũ Cung Việt Nam luôn có những nốt thăng giảm (non hay già) không chính xác là  $\frac{1}{2}$  nốt thăng giảm . Vì đôi khi nốt non chỉ là  $\frac{1}{4}$  cung nên không thể tính là nốt  $\frac{1}{2}$  cung .

Ví dụ như nốt Xự non = Rê - = (Do# nếu tính trong ký âm) .

Điều dễ thấy nhất trong nhạc cụ : Đàn Tranh - Đàn Kìm (Nguyệt) Đàn Bầu - Đàn Tỳ Bà và Đàn Lục Huyền Cầm đều là những phím lõm (khuyết xuống) nên khi nhấn xuống tạo thành những âm tiết mang tính truyền cảm do người sử dụng ngón đàn đưa vào cảm tính (hồn nhạc) tấu khúc tùy theo các Điệu Thức mà diễn đạt . Phần quan trọng nhất là những âm giai Ngũ Cung thuần túy chỉ dùng năm nốt như phần trên đây . Tuy nhiên trên thực tế khi sử dụng Ngũ Cung trong Sáng Tác Nhạc hay phần Hòa Âm không nhất thiết phải giữ nguyên âm giai Ngũ Cung sẽ tạo ra những bậc tấu trong khuôn mẫu, mà không thoải mái khi diễn đạt, thiếu tự do thiếu tính sáng tạo . Về điểm này nên uyển chuyển khi chuyển từ thang âm này sang thang âm khác, dựa vào các nốt (non gia) là âm định thể, cũng chính là nốt (cảm âm) trong thang âm mới .

Đây chính là nét mới trong âm hưởng Ngũ Cung khi hiểu được phần căn bản thì có thể áp dụng vào phần sáng tác dễ dàng, không nhất thiết phải giữ nguyên âm giai Ngũ Cung (năm nốt) nên thêm vào những nốt khác và thăng giảm tạo thành bảy nốt (thất cung) chỉ cần nhớ nguyên tắc không dùng  $\frac{1}{2}$  cung (cảm âm) như là bậc 7 về chủ âm trong hệ thống của Âm Giai Tây Phương .

Hy vọng trong phần khảo cứu này sẽ giúp cho những người đam mê âm nhạc, có tấm lòng quan tâm về Ngũ Cung Việt Nam được những điều thú vị, với những quan niệm của Tiên Nhân trong các chú giải về Cung Thương Giốc Chủy Vũ . Trong phần kế tiếp, tập hợp những âm giai Nam Trung Bắc được hệ thống thành nốt . Nếu trong phần biên khảo này có điều gì sai sót thì đó chính là lỗi của tôi . Kính mong quý thiện trí thức hãy tha thứ cho tôi .

[giongbachviet@gmail.com](mailto:giongbachviet@gmail.com)

# Ngũ Cung Việt Nam

Xin lưu ý : Trong quyển sách nhỏ này chỉ có một điều kiện phải có là : Nếu muốn đọc thì phải biết và hiểu rành mạch phần nhạc lý căn bản .

Ví dụ : Trong Âm Nhạc có bảy Nốt căn bản như sau :

DO RE MI FA SOL LA SI

Số thứ tự : 1 2 3 4 5 6 7

Số thứ tự còn gọi là Bậc hoặc Quãng . Nếu viết thêm nốt thứ tám tức là trở lại nốt khởi đầu là DO . Nhưng Âm thứ tám này sẽ cao hơn tám bậc tính từ nốt khởi đầu . Khi đó gọi là Bát Độ ( Âm Giai ) . Trong bất kỳ một Âm Giai nào cũng có qui định về cung bậc còn gọi là Âm Luật . Âm Giai căn bản DO còn gọi là DO Major ( Đô Trưởng ) có năm cung và hai bán cung như sau :

Quãng : 1                    2                    3                    4                    5                    6                    7                    8

The diagram shows a musical staff with a treble clef. Eight notes are placed on the staff, corresponding to the intervals 1 through 8. The notes are connected by a series of zigzag lines. Below the staff, the corresponding fret numbers are listed: 1, 1, 1/2, 1, 1, 1, 1/2.

Cung : 1                    1                    1/2                    1                    1                    1                    1/2

Trong Âm Giai DO chúng ta thấy có Cung Bậc và Âm Luật rõ ràng . Còn Ngũ Cung Việt Nam thì sao ?

Phần căn bản này rất cần thiết trong Âm Nhạc . Bởi vì chúng ta phải biết trong từng mỗi Âm Giai từ nốt nào đến nốt nào là một cung và nốt nào đến nốt nào là nửa cung .

Đây là phần khá quan trọng khi chúng ta thành lập một Âm Giai mới và cũng đồng thời áp dụng cho các thể loại Nhạc mà chúng ta muốn viết hoặc Tấu nhạc .

Bây giờ chúng ta vào thẳng vấn đề Ngũ Cung . Mời quý vị cùng tôi tham khảo các Âm Ngũ Cung Việt Nam sau đây :

Hồ xự xang xê cồng liu

Hồ xự xang xê phan liu

Hồ xự (gĩa) xang xê cồng liu

Hồ xự (non) xang xê cồng liu

Trong những Âm Ngũ Cung trên đây chúng ta thấy nốt Hồ là chủ âm . Như vậy phần Âm Luật ở đâu ? và cung bậc như thế nào? Đây chính là vấn đề mà chúng ta muốn biết để áp dụng khi chuyển sang một Âm Giai mới . Bây giờ chúng ta dùng phương pháp ký âm Quốc Tế để phân tích , Ngũ Cung Việt Nam bằng nốt nhạc trên dòng nhạc như sau :



## Điệu Ngũ Cung Nam

Quãng 1 3 4 5 7 8

Cung : 1, 1, 1/2, 1, 1, 1/2, 1

Trong phần Ngũ Cung Nam chúng ta thấy hai nốt MI giảm và SI giảm đồng âm với RE thăng và LA thăng . Đúng ra tên của hai nốt này là RE và LA . Nhưng trong luật ký âm khi chúng ta dùng chủ âm DO thứ nên phải đổi tên cho phù hợp với dấu hóa ở đầu dòng nhạc . Đặc biệt trong Âm Giai này các cung được chia ra như sau :

Do qua Mi giảm = 1 cung rưỡi  
 Mi giảm qua FA = 1 cung  
 Fa qua Sol = 1 cung  
 Sol qua Mi giảm = 1 cung rưỡi  
 Si giảm qua Do = 1 cung

Trong căn bản về nhạc lý Âm giai mẫu có năm cung và hai bán cung là MI-FA và SI-DO . Nhưng trong Âm Giai Ngũ Cung Nam chúng ta thấy hai bán cung này trở thành một Cung . Đây cũng là phần rất đáng để chúng ta chú ý khi dùng âm trong Sáng tác Nhạc vì Ngũ Cung không còn lệ thuộc bởi Cung bậc hay tên của các nốt .

Đọc các trang trên đây có cảm giác như rất lẫn lộn và hơi khó hiểu  
 Tại sao như vậy : Bởi vì theo luật và tiêu chuẩn ký âm thành một  
 chuỗi gồm tám nốt gọi là âm giai và âm giai còn tùy thuộc vào hai  
 phần trưởng hay thứ của từng âm giai mà thay đổi dấu hóa .

Cũng nên nhớ lại các quãng là sự quy định cung bậc của âm giai  
 dùng để áp dụng cho phần hòa âm tùy theo tiết tấu của bài nhạc .

Nhắc lại phần căn bản trên đây để chúng ta luôn nhớ luật Cung-  
 Bậc (Quãng) là sự quyết định thay đổi các tiết điệu trong bài nhạc .

Người xưa chưa thiết lập hệ thống ký âm, nên dùng ký tự (tên) để  
 thay cho các ký hiệu như ngày nay .

Thông thường thì theo quán tính để nhớ thuộc lòng, còn cung bậc  
 thì được tính theo Thẻ Phách ( thể điệu và nhịp phách ) vì vậy mỗi  
 ngày mỗi bị mai một do sự truyền đạt không đầy đủ .

Các nốt trong ngũ cung ; Hò Xự Sang Xê Cống ú Liêu Phan v..v...

Đặc biệt nhất của người xưa trong bất kỳ lĩnh vực nào cũng đều  
 dựa trên chủ thuyết Âm Dương để hình thành văn bản và lập luận  
 Vì lẽ trên đây mà thành những huyền thoại mang tính thần kỳ .

Trong thuyết số Âm Dương được định ra hai phần như sau :

Dương Lẽ:	1	3	5	7	9
Âm chẵn:	2	4	6	8	0

Vì vậy trong một âm giai cũng mang theo tính số của âm dương  
 này rất ảnh hưởng đến toán số và thuật ngữ khi xử dụng âm nhạc .  
 Nếu một bài nhạc các nốt được cân bằng trong âm dương số theo  
 quan niệm người xưa gọi là âm luật . (Lục Lã trong phần sau)

Trước hết chúng ta lập một Âm Giai đồng chuyển ( DO Chromatic ) và sau đó đặt ba Âm giai Ngũ Cung theo thứ tự như dưới đây :

### Âm Giai đồng chuyển

### Điệu Bắc

### Điệu Nam

### Điệu Xuân

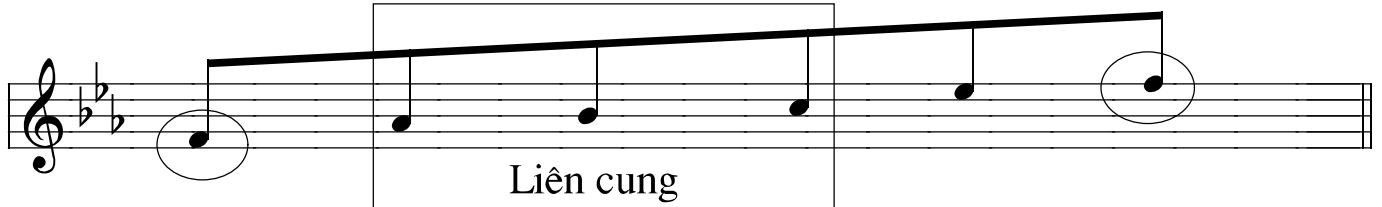
Nếu chúng ta nhìn vào bảng hệ thống như trên đây thì cũng chẳng tìm được điều gì gì thuần túy và tinh hoa của Ngũ Cung Việt Nam , ngược lại còn làm cho chúng ta



thêm bồi rồi . Trước khi vào các Âm Giai Ngũ Cung và sự biến thể uyển chuyển trong tiết điệu của Ngũ Cung . Chúng ta hãy xem qua một số điệu thức đã có :

1 / Âm Giai Ngũ Cung thuần túy chỉ có năm nốt mà thôi

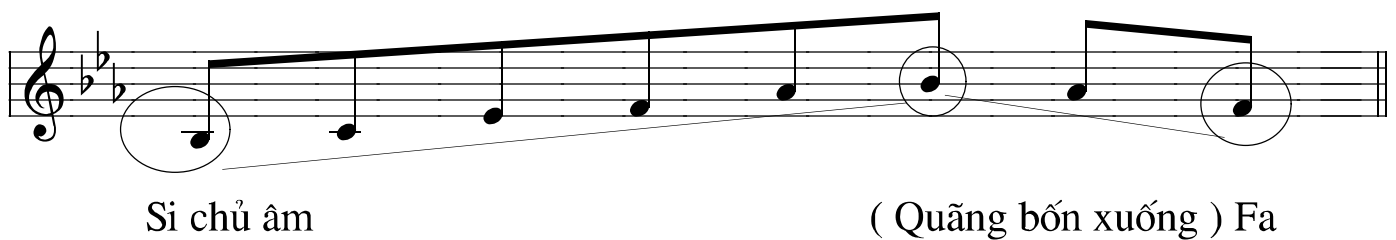
Ví dụ : Chủ âm FA , nốt sau cùng kết bằng FA



Qua Âm Giai Ngũ Cung thuần túy trên đây chúng ta thấy chủ âm Fa và nốt sau cùng cũng được kết bằng Fa . Đây là một thể loại tương đối dễ viết trong sáng tác .

2 / Âm Giai Ngũ Cung biến thể uyển chuyển hơn vì không dùng nốt chủ âm để kết tuy nhiên vẫn không mất đi tính Ngũ Cung vì Nốt kết chính là nốt quãng bốn xuống . Trong trường hợp này nhằm mục đích chuyển tiết điệu và âm giọng .

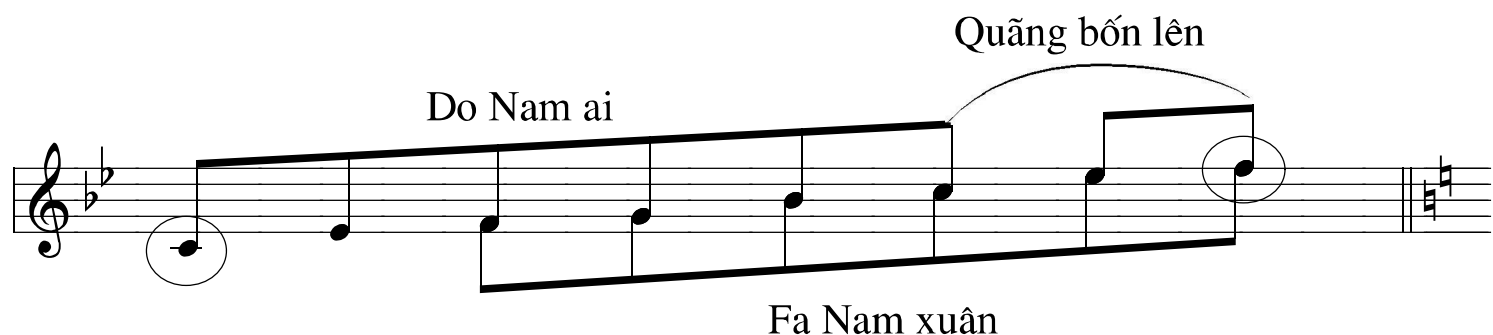
Ví dụ : Ngũ Cung biến thể, chủ âm Si nốt sau cùng kết bằng Fa



Trong phần Ngũ Cung biến thể trên chúng ta nhìn thấy sự uyển chuyển của âm thanh khi tạo thêm dòng nhạc kế tiếp mà không dừng lại Âm Giai cũ vì nốt kết là Fa chủ âm mới cho chúng ta một làn điệu mới và âm giọng mới .

3 / Cũng có một Âm Giai biến thể trong Quãng bốn lên . Đây chính là sự linh động trong Ngũ Cung dùng khi cần thiết để nâng giọng cao hơn , đồng thời cũng tạo ra tiết tấu mới ở cung cao hơn trong Âm Giai mới .

Ví dụ : Ngũ Cung DO Nam ai chuyển qua Fa Nam xuân như sau :



Nếu chúng ta đem so sánh giữa hai Âm Giai Ngũ cung trên đây , chúng ta sẽ nhìn thấy sự khác biệt hai phần rất là rõ ràng Quãng bốn xuống chủ âm là Si kết Fa, còn Quãng bốn lên chủ âm là Do kết Fa .

4 / Ngũ Cung Nam ai chuyển qua Nam oán .

Ví dụ : Ngũ Cung Nam ai chuyển qua Nam oán như sau :



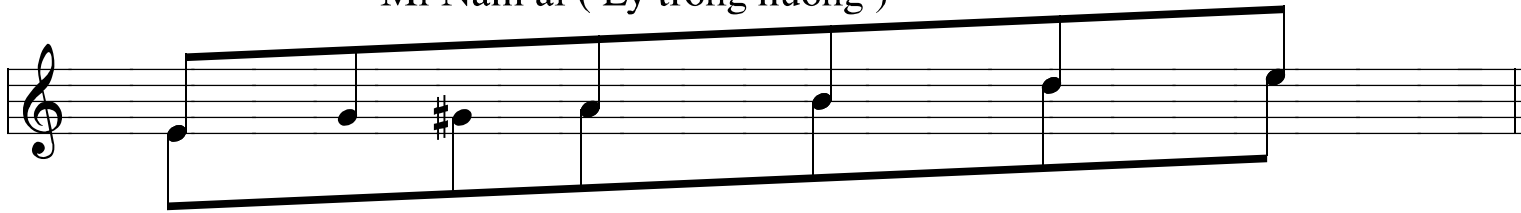
(Chuyển qua) Mi Nam oán trong bài Lý cá ngư

Chúng ta rất dễ dàng phân biệt giữa Nam ai và Nam oán vì trong Ngũ Cung Nam oán dùng nốt nửa cung từ Sol thăng qua La . Như vậy thì quãng ba được tăng lên nửa cung tạo thành một Quãng ba thừa .

5 / Âm Giai Nam ai va Nam oán vừa trình bày vừa rồi . được lấy ra trong hai bài Dân ca Lý trờng hường và Lý cá ngư . Nếu chúng ta dùng phương pháp hạ tất cả các nốt xuống một cung sẽ thấy trong bài Lý con sáo nam vì trong bài này được kết hợp một lúc hai Âm Giai trở thành Ngũ Cung thừa, bởi vì bài này được viết bằng sáu nốt . Gọi là Lục Cung . Đây là một bước uyển chuyển thứ hai trong phần Ngũ Cung Kết hợp (Âm Giai Kép) .

Ví dụ : Từ Mi Nam ai và Mi Nam oán được hạ xuống một cung như sau :

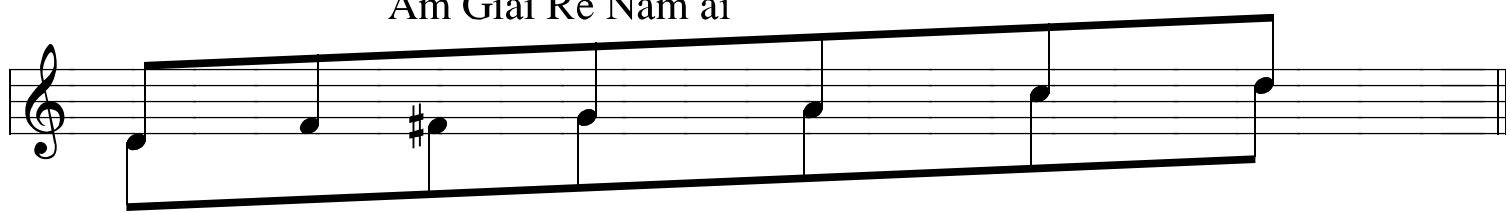
Mi Nam ai ( Lý trờng hường )



Mi Nam oán ( Lý cá ngư )

Hạ Chủ âm Mi xuống một cung = Re trong bài Lý con sáo nam

Âm Giai Re Nam ai



Âm Giai Re Nam oán

Trong phần này chúng ta cần lưu ý vì sự kết hợp rất khéo léo này tạo cho dòng nhạc thêm phong phú hơn khi chuyển tiết điệu từ cung thứ sang cung trưởng rất là dễ dàng Chính ở điểm này cho chúng ta nhiều thích thú khi dùng Ngũ Cung Việt Nam . Để sáng tỏ vấn đề hơn , chúng ta tách rời hai Âm Giai Re này và phân tích như sau :

Ngũ Cung Re Nam ai

Quãng : 1

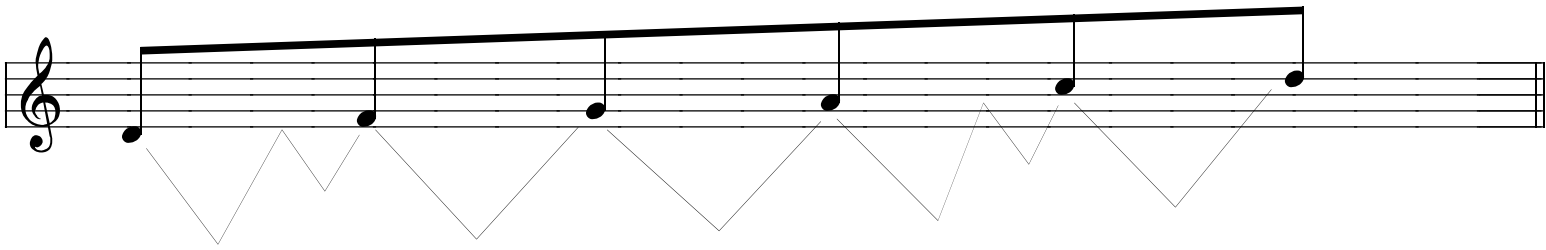
3

4

5

7

8



Cung : 1,1/2

1

1

1,1/2

1

Ngũ Cung Re Nam oán

Quãng : 1

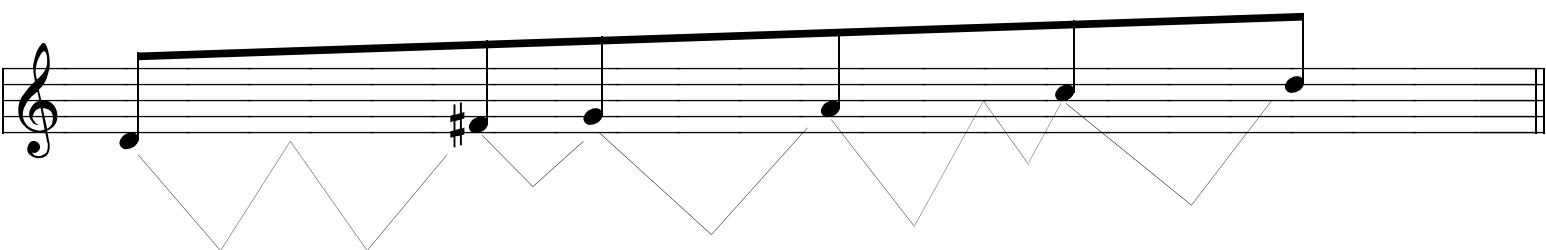
3

4

5

7

8



Cung : 2

1/2

1

1,1/2

1

Bây giờ chúng ta phân tích sự khác biệt giữa hai Âm Giai trong phần Cung , Quãng và tác dụng như thế nào ? Khi chúng ta áp dụng cho trường hợp như trên .

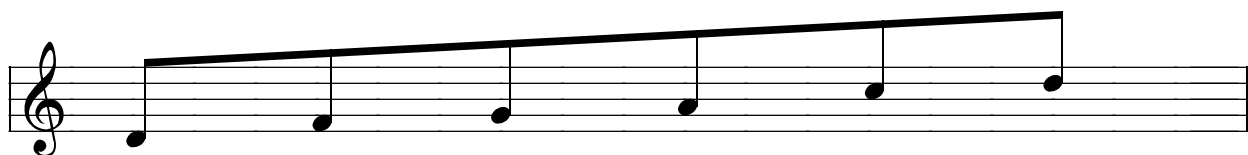
Re Nam ai Quãng ba có : Re Mi Fa = một Cung rưỡi = Quãng ba thứ

Re Nam oán Quãng ba có : Re Mi Fa thăng = hai cung = Quãng ba trưởng

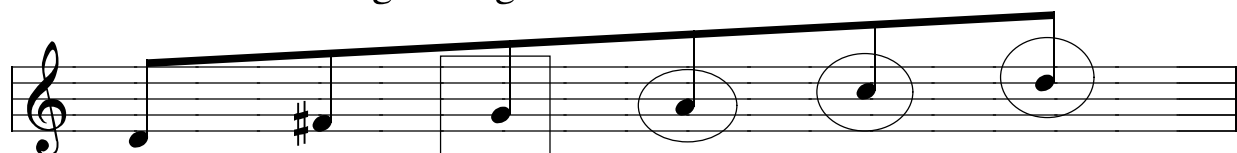
Như vậy chúng ta thấy từ Quãng ba thứ của Nam ai đổi qua Nam oán trở thành Quãng ba trưởng và chúng ta cũng hiểu thêm trong Ngũ Cung từ thứ chuyển trưởng rất là dễ dàng , đồng thời chúng ta dùng nốt FA thăng này để chuyển sang Âm Giai mới là SOL Vì trong luật Âm Giai bảy nốt thì Nốt FA thăng chính là cảm âm của SOL .

6/ Như phần vừa rồi Chúng ta sẽ nhìn thấy trong bài Lý ngựa ô oán ( phú xuân ) có chủ âm là Re Nam ai được chuyển qua Sol oán nghe rất là tình cảm,tuy âm điệu hơi buồn . Nhưng điều chính yếu ở đây là chúng ta cần biết sự chuyển giọng như thế nào để nâng cung từ Re qua Sol .

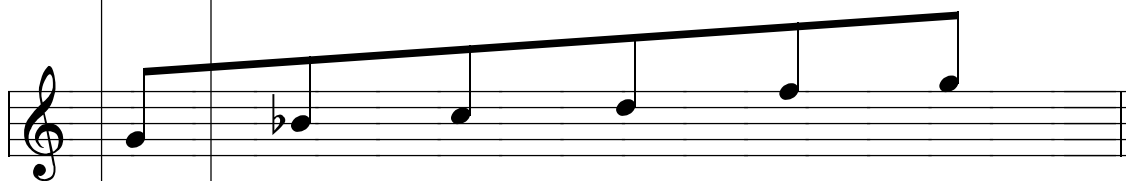
### Ngũ Cung Re Nam ai



### Ngũ Cung Re Nam oán



### Ngũ Cung Sol Nam oán



( ba nốt khoanh tròn trên đây được thay thế bằng Ngũ Cung Sol Nam oán )

Nhìn thứ tự từ trên xuống chúng ta sẽ thấy rất rõ ràng Âm Giai thứ nhất tấu bình thường, Âm Giai thứ hai có nốt Fa thăng, Âm giai thứ ba có nốt La thăng = Si giảm ( Vì trong luật ký âm ở đầu dòng nhạc ) nên chúng ta phải viết là Si giảm . So sánh ba Âm Giai trên đây chúng ta cũng hơi khó hiểu một cách cụ thể . Bây giờ chúng ta thử tạo ra một đoạn nhạc sau đây trong nhịp hai bốn và tấu nghe thử xem âm thanh thế nào, sự chuyển cung có hợp lý không ?

Đoạn đầu là Ngũ Cung Re thứ



Dùng nốt Si bình và cảm âm Fa thăng chuyển qua Sol trưởng .



Trong đoạn nhạc vừa tấu trên đây chúng ta thấy Ngũ Cung rất là uyển chuyển nhẹ nhàng từ Âm Giai Re khi chuyển chỉ dùng dấu bình ở nốt Si và dấu thăng ở nốt Fa qua Sol rất là đúng luật và tạo ra một tiết tấu khá hay . Từ nốt Sol này nếu Chúng ta viết tiếp phần còn lại thì sẽ có một bài nhạc được kết hợp bằng hai Âm Giai Re và Sol .

- 7 / Âm Giai Ngũ Cung bắc : Trong bài Lý chim chuyền khi biến tấu sang bài Lý chim quyên nghe rất là vui tai . Đặt biệt trong trường hợp này sự kết hợp Điệu Bắc và Nam oán cũng dùng cách nâng nửa cung ở nốt thứ hai như chúng ta đã thấy trong điệu Nam oán ; Nhưng hoàn toàn không có nửa cung như Âm Giai Sol vừa nói và chúng ta cũng hiểu thêm một điều khi chuyển cung các Quãng cũng đổi theo giống như phần chúng ta đã thấy từ : Quãng ba Thứ biến thành trưởng . Xin lưu ý: Trước khi vào phần kế tiếp này chúng ta cũng cần ghi nhận và so sánh về cung và bậc của hai âm giai Sol oán và La oán Lý chim quyên này tại sao cung không giống nhau ? ( Đây chính là vấn đề khá quan trọng và phức tạp) vì trong luật thành lập Âm Giai của hệ thống bảy nốt rất là rõ ràng còn trong Ngũ Cung tại sao ? không chính xác ,về điểm này chúng ta cần ghi nhận trong những bài đã có mà chúng ta đang tham khảo .

## Ngũ Cung Bắc bài Lý chim chuyền

Quãng sáu

Ngũ Cung Nam bài Lý cim quyen

La oán nốt Si thăng = Do

Mi oán

Bây giờ chúng ta hãy phân tích phần Ngũ Cung Nam có hai phần La oán và Mi oán và đối chiếu với phần Ngũ Cung Sol oán như chúng ta đã biết như sau :

Ngũ Cung Re Bắc : Re + Mi + Sol ( Quãng bốn )

La oán ba nốt đầu : La + Si thăng = ( Do ) + Re ( quãng bốn )

Mi oán ba nốt đầu : Mi + Fa thăng + La ( Quãng bốn )

Sol oán ba nốt đầu : Sol + Si giãm + Do ( Quãng bốn )

Nhìn phần phân tích trên đây chúng ta thấy rất là khó hiểu bởi vì trong phần đầu ở đoạn Ngũ cung Re Nam ai chuyển qua Re Nam oán đặt nốt thứ hai tăng lên nửa cung và Quãng thứ trở thành Quãng trưởng ; Như vậy cho chúng ta một lập luận vững chắc là : Nam oán hơn Nam ai một nửa cung . Còn trong phần phân tích trên chúng ta thấy quãng bốn của bốn Âm giai này đều bằng nhau !!! .

Đây cũng chính là điểm không vững vàng trong luật chuyển của Ngũ Cung .

Để chứng minh điều không rõ ràng chúng ta viết ra quãng bốn của từng Âm Giai sau đó tính cung và so sánh chúng ta sẽ thấy bốn Âm Giai này đồng cung .

Ngũ Cung Re Bắc bài Lý chim chuyền

Quãng 1 2 3 4

Cung 1 1/2 1

Ngũ Cung La oán bài Lý chim quyên

Quãng 1 2 3 4

Cung 1 1/2 1

Ngũ Cung Mi oán bài Lý chim quyên

Quãng 1 2 3 4

Cung 1 1/2 1

Ngũ Cung Sol oán bài Lý ngựa ô ( phú xuân )

Quãng 1 2 3 4

Cung 1 1/2 1

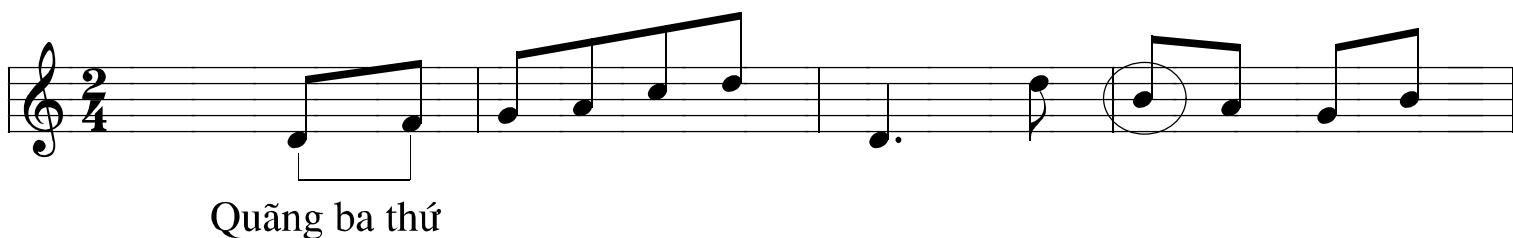


Trong bốn Âm Giai mà chúng ta đọc qua đi đến kết quả hơi vô lý vì có điều trái ngược với thực tế bởi vì giọng Bắc thì không thể nào giống giọng Nam được . Nguyên tắc thành lập Âm Giai trong bảy nốt như chúng ta biết chia ra hai phần Trưởng và Thứ , cung bậc , quãng , không hề lẫn lộn . Nếu phân tích về Âm luật thì mỗi phần khi dùng phải khác nhau hoàn toàn . Điều này cho chúng ta một mẫu mực ( logic ) trong Âm luật như vậy thì chúng ta có thể nói và so sánh hai giọng Bắc và Nam không thể nào giống nhau ở phần Cung Bậc .

Dĩ nhiên chúng ta không kết luận vội vàng khi chưa tìm được hệ thống Ngũ Cung và sự khác biệt như thế nào và tại sao lại như vậy ?

8 / Trong phần vừa rồi là sự kết hợp giữa Bắc và Nam oán . Trong phần này chúng ta sẽ tham khảo sự kết hợp giữa Điệu Nam ai và Nam oán trong hai bài Lý cái môn và Lý giang biên như sau :

Re Nam ai Lý cái môn



Re Nam oán Lý giang biên



Ở đoạn đầu là Re Nam ai và kế tiếp là nốt Si , sau cùng là Re Nam oán . Nếu phân tích chúng ta có thể nói trong giai điệu đi lên có nốt Do và giai điệu đi xuống có nốt Do giảm = Si , sau cùng có nốt Fa thăng . thật là hoàn hảo và đúng luật . Chúng ta cũng thấy phần chuyển cung Quãng ba thứ thành trưởng .

9 / Các Âm Giai Ngũ Cung đã được viết qua các bài Dân Ca sau đây :  
Chúng ta hãy tấu nghe thử và phân Cung cho dễ so sánh .

Re Bắc bài Lý chim chuyền

Cung 1 1,1/2 1 1 1,1/2

Si Nam ai bài Lý ngựa ô

Cung 1,1/2 1 1 1,1/2 1

Re Nam ai bài Lý cây bông

Cung 1,1/2 1 1 1,1/2 1

Sol Nam oán bài Lý quạ kêu + Lý con sáo ( Gò công )

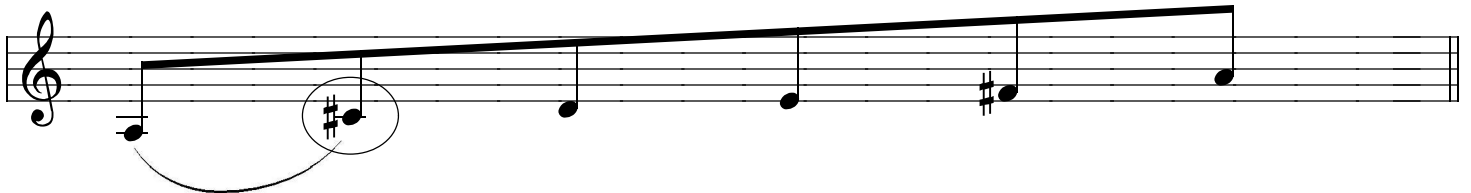
Cung 2 1/2 1 1,1/2 1

La + Mi Nam oán bài Lý chim quyên

Cung 1,1/2 1 1 1 1,1/2

12 / Âm Giai Ngũ Cung Nam Biến thể được tăng thêm một phần hai cung ở nốt Do . Như vậy chúng ta thấy từ La qua Do là quãng ba thứ bây giờ trở thành quãng ba trưởng vì nốt Do được thêm nửa cung .

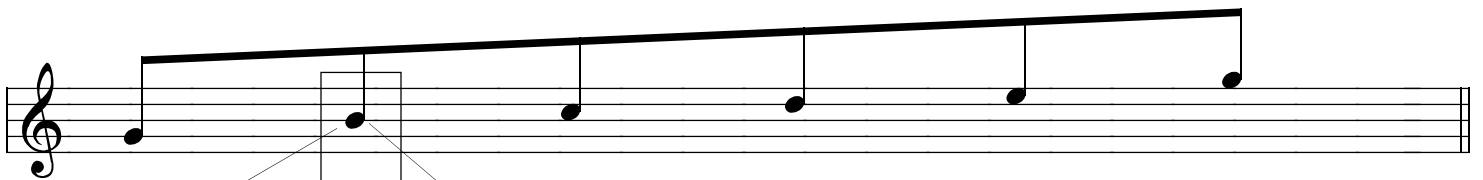
La Ngũ cung Biến thể từ trong bài Lý chim quyên



Quãng ba trưởng

13 / Âm giai Ngũ Cung biến thể di động : Trong Âm Giai này chúng ta thấy cách dùng trong giai điệu đi lên nốt Si thì giảm và giai điệu đi xuống thì bình lại .

Ngũ Cung Nam biến thể trong bài Lý qua cầu



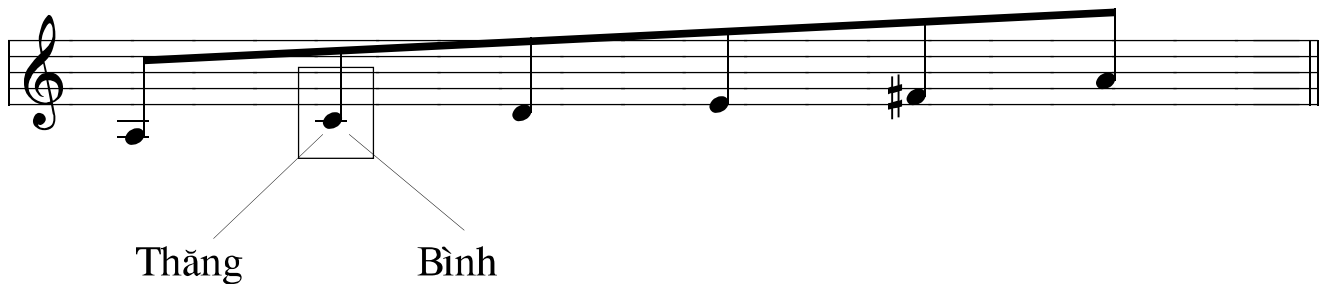
Giảm

Bình

Âm Giai Ngũ Cung Việt Nam luôn luôn uyển chuyển và được kết hợp một cách khéo léo từ năm nốt biến thành sáu nốt và sẽ biến thành bảy nốt tương đương với Âm Giai bảy nốt cùng cung bậc . Nhưng âm giọng thì khác hẳn đây chính là vấn đề thú vị khi chúng ta dùng Ngũ Cung để viết nhạc .

14 / Ngũ Cung Biến thể di động : Cũng trong phần này chúng ta có thể so sánh như Âm Giai bảy nốt ( Melodic Scale ) vì trong giai điệu đi lên được thăng nửa cung và giai điệu đi xuống thì trở về nốt bình .

### Ngũ Cung La oán di động

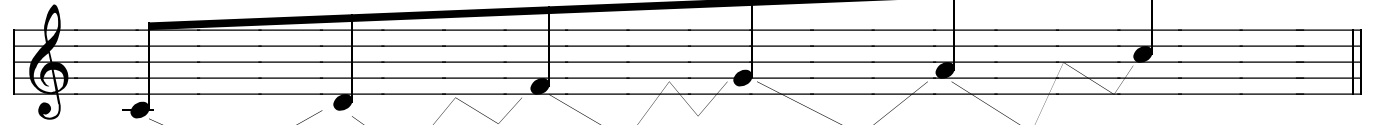


Chúng ta thấy nốt Do di động này đôi khi thăng và đôi khi bình sẽ tạo ra những tiết tấu phong phú hơn cho một bài nhạc . Cũng cần nói rõ hơn là từ đoạn nhạc ở cung thứ chúng ta có thể chuyển qua cung trưởng dễ dàng vì khi nốt Do thăng thì quãng ba thứ biến thành quãng ba trưởng : Tạm gọi là ( Am chuyển qua A ) Cũng trong phần này chúng ta có thể chuyển Âm giai khác một cách nhẹ nhàng Vì nốt Do thăng chính là nốt cảm âm của Âm Giai Re trong âm giai bảy nốt . Như vậy thì từ cung La chúng ta có thể chuyển sang cung Re một cách ngọt ngào và đúng âm luật .

Để rõ ràng phân biệt các Âm Giai Ngũ Cung mà chúng ta vừa tham khảo toàn bộ gần hai mươi bài Dân Ca đặc trưng trong Ngũ Cung Việt Nam .

Bây giờ chúng ta dùng cách chuyển đổi tất cả các Âm Giai này về cùng một chủ âm là DO để chúng ta dễ dàng so sánh và đồng thời lập một hệ thống như sau :

Ngũ Cung Bắc



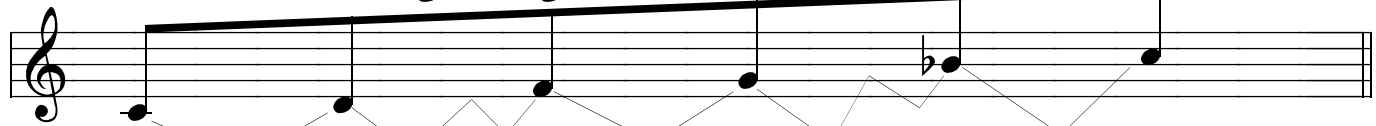
Cung 1 1,1/2 1,1/2 1 1,1/2

Ngũ Cung Nam ai



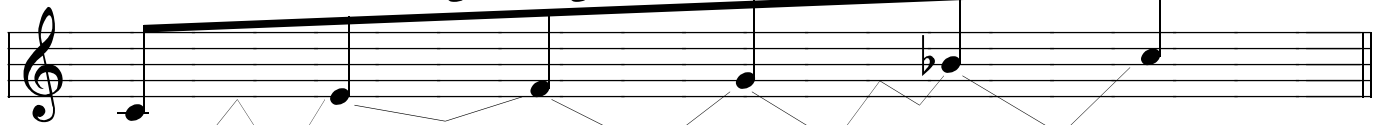
Cung 1,1/2 1 1 1,1/2 1

Ngũ Cung Nam xuân



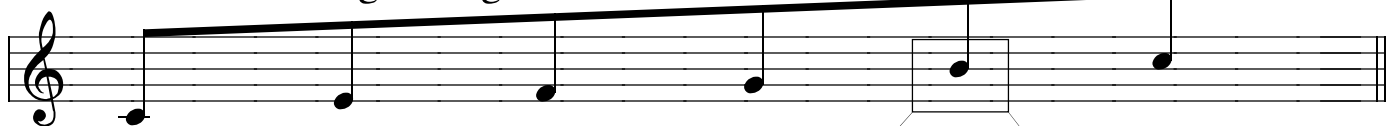
Cung 1 1,1/2 1 1,1/2 1

Ngũ Cung Nam oán



Cung 2 1/2 1 1,1/2 1

Ngũ Cung Nam oán biến thể



Giãm Bình

Ngũ Cung Bắc + Nam di động = Ngũ cung Trung



Giãm Bình La thăng La Si

15 / Trở lại phần đặt biệt trong Ngũ Cung , chúng ta hãy xem qua sự kết hợp hai Âm Giai Mi và Si ( trong đoạn đầu không dùng nốt thứ năm ) và đoạn biến thể được bù lại , đoạn sau cùng giảm trước bình sau , đồng thời dùng nốt Fa và Sol thăng để chuyển qua nốt kết là Cung trưởng .

Như phần vừa nói , chúng ta cũng có thể gọi là Âm giai Tứ Cung kết hợp với Âm Giai Ngũ Cung bởi vì nốt khuyết là nốt không được viết trên dòng nhạc ( nhưng ở đây chúng ta viết ra cho dễ so sánh ) . Nếu như dùng hình thức kết hợp này để viết nhạc trong sáng tác thì chúng ta sẽ rất thoải mái vì không còn lệ thuộc vào khuôn mẫu của Âm Giai .

The image displays two musical staves in treble clef. The first staff contains two phrases of a pentatonic scale. The first phrase consists of five notes: C4, D4, E4, F4, G4. The second phrase consists of five notes: C4, D4, E4, F4, G4. Two notes, F4 and G4, are circled and labeled 'Nốt khuyết' (ghost notes). The second staff shows a sequence of notes: C4, D4, E4, F4, G4, A4, B4, C5. The notes F4, G4, and A4 are marked with a sharp sign (#). The notes B4 and C5 are marked with a flat sign (b). The notes F4, G4, and A4 are labeled 'Nốt bù' (ghost notes). The notes B4 and C5 are labeled 'Giảm trước' (lowering). The notes F4, G4, and A4 are labeled 'Bình sau' (flattening). The staff ends with a chord consisting of C5, F4, G4, and A4.

16 / Một trường hợp nữa trong cách kết hợp ba Âm Giai Ngũ Cung Nam ai + Nam oán và Nam xuân như dưới đây . Chúng ta thấy Ngũ Cung thật uyển chuyển trong nhiều hình thức và thay đổi rất khéo trong cách dùng Âm thanh . Trong cách kết hợp này nhằm dụng ý tạo ra những tiết điệu mới , đồng thời cũng để chuyển từ Âm giai này sang Âm Giai khác mà không bị gò bó và rất đúng Âm luật .

Ngũ Cung La Nam oán      Ngũ Cung Re Nam ai

Nốt khuyết ( không dùng )

Ngũ cung Sol Nam xuân      Chủ âm Do

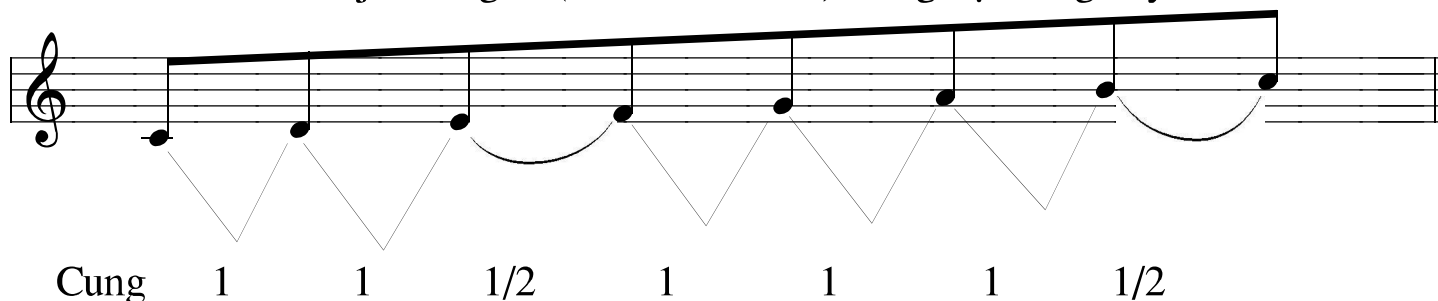
Nốt khuyết ( không dùng )

Đầu dòng nhạc chúng ta thấy Chủ âm là La chuyển sang Re và qua Sol , đoạn sau cùng kết bằng Chủ âm Do nghe rất tự nhiên . Đây là một trường hợp khá hay trong Ngũ Cung vì trong một bài nhạc được viết một lúc bốn Âm Giai .

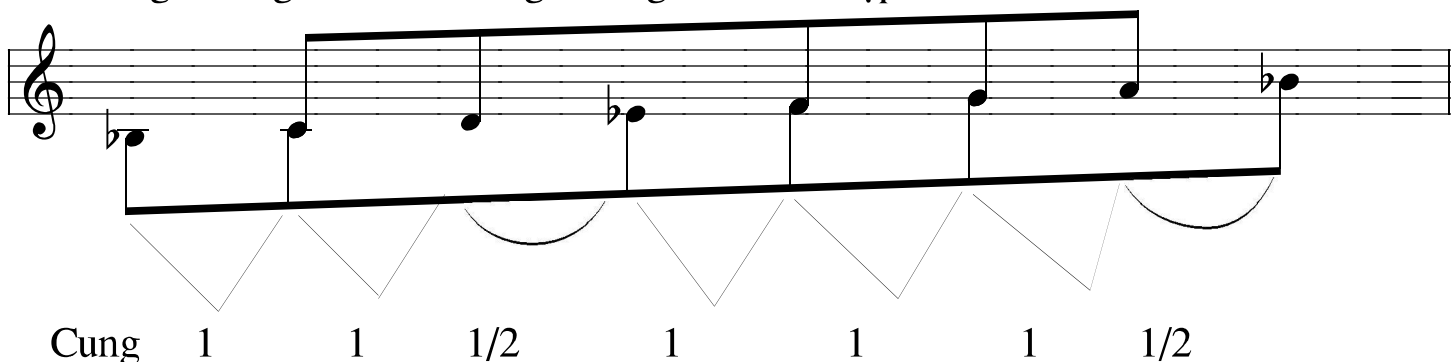
Từ trong trường hợp này chúng ta suy luận thêm : Nếu đem hai Âm giai Ngũ Cung Nam + Bắc kết hợp lại thì chúng ta sẽ có một Âm Giai tương đương như Âm Giai bảy nốt ( Do Major ) Hoàn toàn giống nhau về Cung bậc, nhưng Âm thanh khác hẳn , bởi vì Giọng của nốt Hồ thật sự là Nốt Sol thăng .

17 / Sự kết hợp hai Âm Giai Ngũ Cung Bắc và Nam đem so sánh với Âm Giai Do trưởng ( Do Major ) chúng ta thấy đồng cung bậc , nhưng Âm giọng thì thấp hơn một Cung .

Âm Giai Do Major cũng là ( Âm Giai mẫu ) trong hệ thống bảy nốt



Ngũ Cung Do Bắc và Ngũ Cung Nam kết hợp

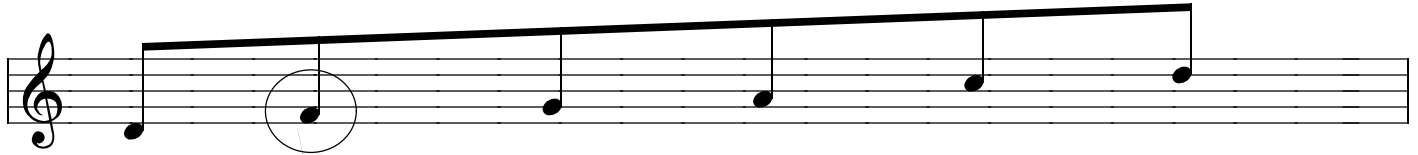


Sự so sánh trên đây chúng ta thấy Ngũ Cung và Âm Giai bảy nốt có sự tương quan với nhau . Điều quan trọng là làm sao kết hợp thật khéo để tạo thành Âm Giai bảy nốt mà không mất đi âm hưởng dân tộc trong Ngũ Cung . Theo kinh nghiệm trên đây cho thấy rằng , chúng ta nên dùng hình thức này để tạo ra làn điệu mới hơn bằng cách dùng dấu thăng ở nốt thứ hai và nốt thứ năm trong Ngũ Cung , dùng dấu bình cho những nốt đã thăng giảm một cách

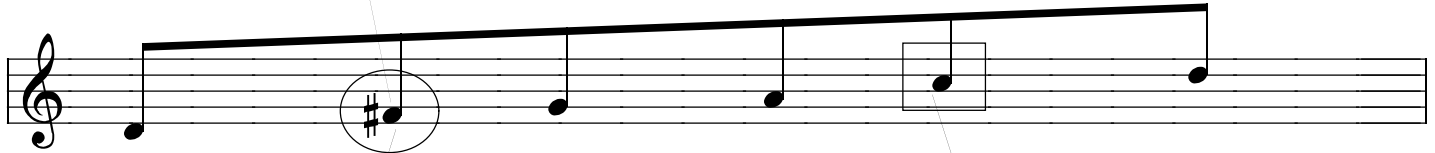


linh động thì chúng ta sẽ có rất nhiều ý nảy sinh cho dòng nhạc mới khi sáng tác nhạc . Ví dụ : Một đoạn cụ thể dưới đây .

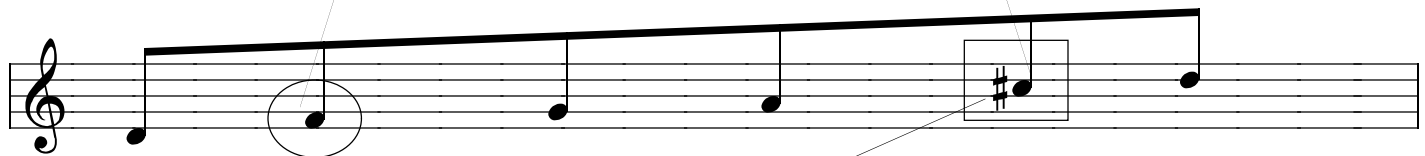
Ngũ Cung Re Nam ai



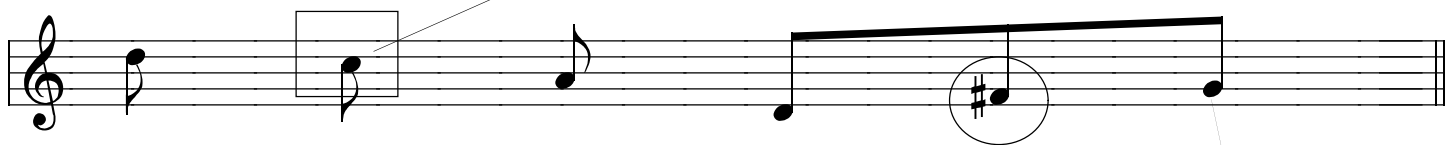
Ngũ Cung Re Nam oán



Ngũ Cung Re Nam oán biến thể



sang Ngũ Cung Sol Nam xuân



Chủ âm Sol

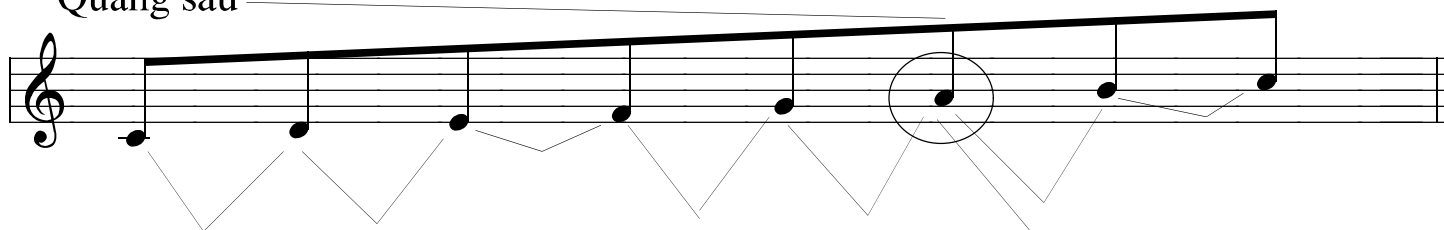
Như phần Ví dụ trên đây chúng ta ghi nhận một điểm đặc biệt là hai dấu thăng Fa và Do nếu theo phần ký âm trong bảy nốt sẽ là Re Major , nhưng ở đây là Âm Giai Ngũ Cung ghép lại cho nên hoàn toàn không phải là Re Major .

Sự khác biệt này rất phức tạp nếu chúng ta không hiểu mạch lạc về Âm Giai

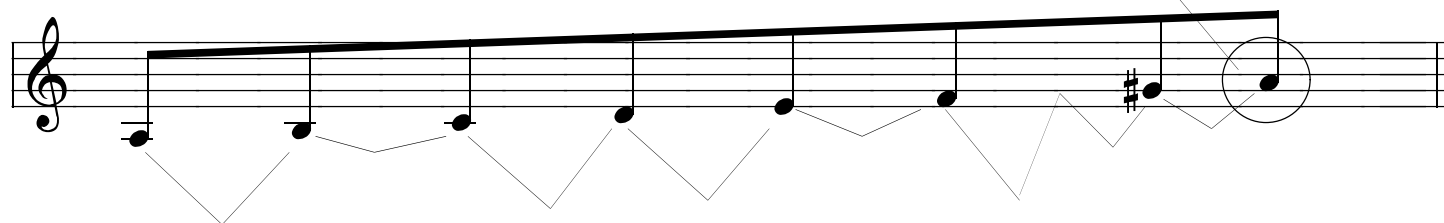
Ngũ Cung thì chúng ta rất dễ hiểu lắm khi đặt tên cho các Tên của Âm Giai . Bởi vì trong cách thành lập trong Âm Giai bảy nốt sự tương quan giữa hai Âm Giai Trưởng và Thứ nằm ở Quãng sáu . Còn trong Ngũ Cung sự tương quan giữa hai Âm Giai nằm ở quãng bốn .

### Âm Giai Do Major ( Do trưởng )

Quãng sáu



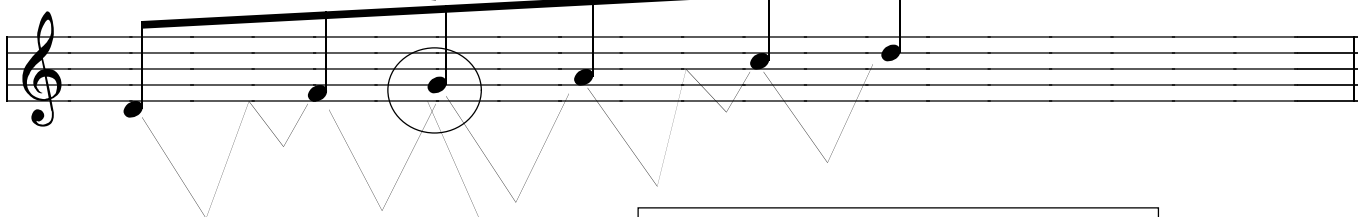
### Âm Giai La minor ( La thứ )



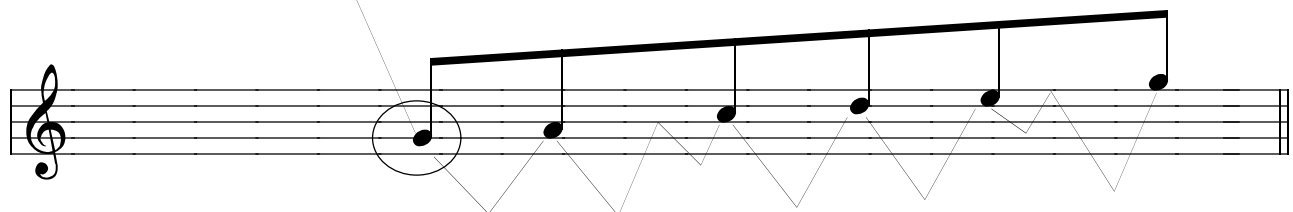
Còn trong Ngũ Cung sự tương quan nằm ở Quãng bốn như sau :

### Âm Giai Ngũ Cung RE

Quãng bốn



### Âm Giai Ngũ Cung SOL



18 / Trong Ngũ Cung có rất nhiều hình thức biến thể . Nếu chúng ta biết linh động dùng các dấu thăng giảm bình và sự kết hợp các Âm giai Ngũ Cung thì chúng ta sẽ có nhiều tiết tấu rất đặc biệt .

Năm hình thức biến thể của Ngũ Cung Nam oán dưới đây là một Ví dụ điển hình cho chúng ta một kinh nghiệm cụ thể .



Tất cả những Âm Giai Ngũ Cung và các điệu thức điển hình mà chúng ta đã tham khảo qua trong những bài Lý đã có đồng thời phân tích từ cung bậc đến tiết điệu và những biến thể của các Âm Giai, so sánh Âm giai Ngũ Cung Việt Nam với Âm Giai bảy nốt Quốc Tế . Tuy nhiên chúng ta cũng chưa tìm thấy thực sự tận gốc rễ của Hệ Thống Ngũ Cung từ đâu mà có và nếu có thì Hệ Thống của Ngũ Cung như thế nào ? Đây chính là phần mà chúng ta cần biết . Nếu chúng ta biết rõ ràng Hệ Thống Ngũ Cung thì chúng ta sẽ dễ dàng sử dụng các Âm Giai Ngũ Cung tạo ra những dòng nhạc thật mới mà không hề lưỡng lự đồng thời lấy Hệ Thống Ngũ Cung làm nền tảng cho phần căn bản nhạc lý trong Ngũ Cung Việt Nam . Hy vọng rằng sự tham khảo và nghiên cứu này sẽ đem lại chúng ta một kết quả trong căn bản Âm Nhạc Ngũ Cung thuần túy Việt Nam Bây giờ chúng ta thử suy nghĩ tại sao một năm có mười hai tháng và ngày cũng có mười hai tiếng, đêm cũng mười hai tiếng . Trong khi Âm thanh cũng có khoảng cách mười hai trong một Âm vọng .

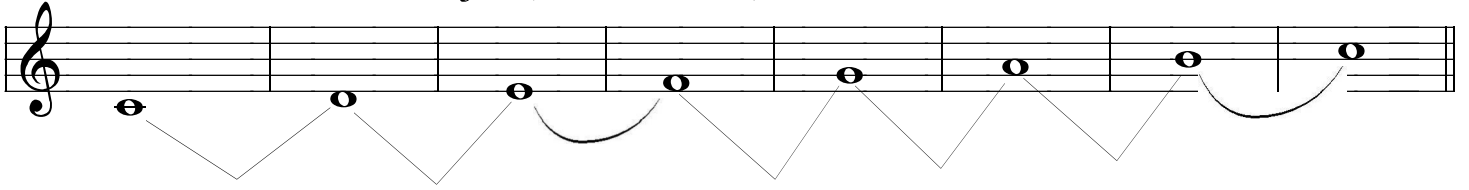
1    2    3    4    5    6    7    8    9    10    11    12

C		D		E	F		G		A		B
---	--	---	--	---	---	--	---	--	---	--	---

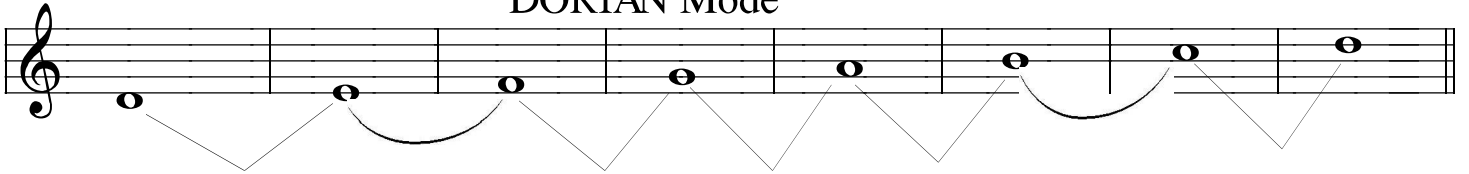
Nhìn Âm Giai bảy nốt trên đây trong khoảng cách mười hai ô chúng ta thấy năm ô trống còn lại là số 2 , 4 , 7 , 9 , 11 chính là những nốt thăng giảm trong Hệ Thống bảy nốt từ đây chúng ta Suy ra nốt Ngũ Cung chính là những nốt khuyết này đồng thời Chúng ta viết ra bảy Âm Giai Thiên Nhiên thành Hệ Thống :

## 19 / Hệ Thống Âm Giai Thiên Nhiên Còn gọi là Cung Thánh Đường ( Church Scale )

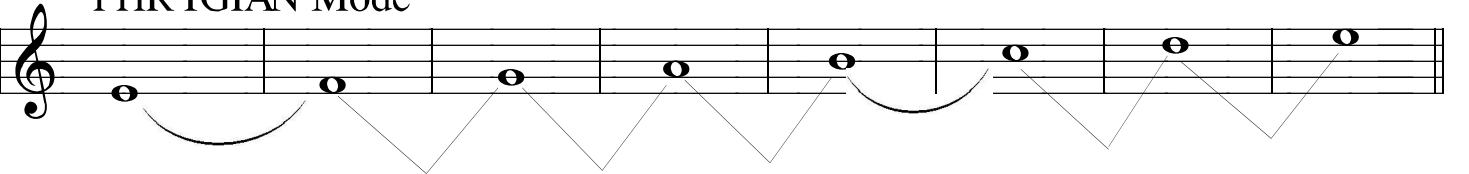
IONIAN Mode = Major ( Basic Scale )



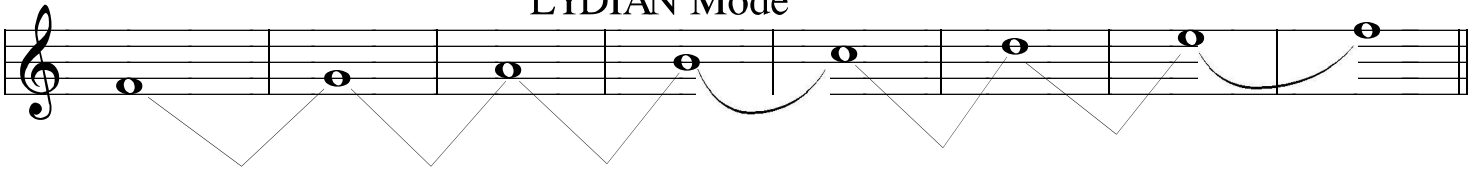
DORIAN Mode



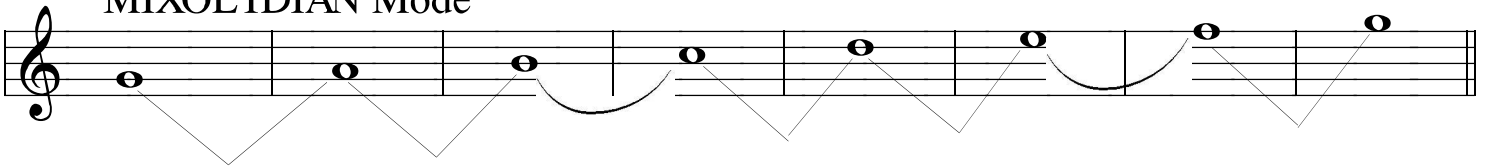
PHRYGIAN Mode



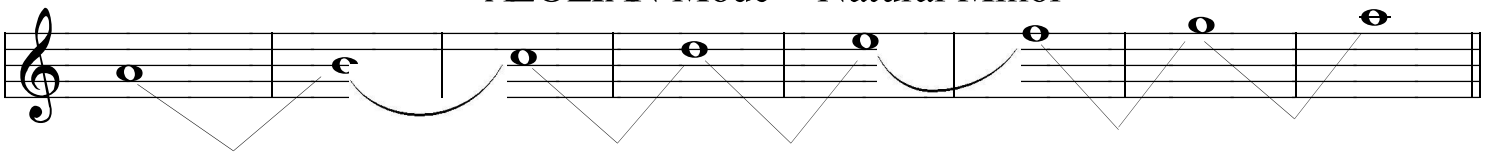
LYDIAN Mode



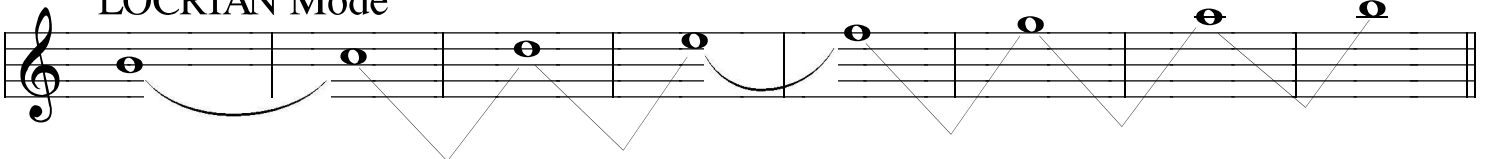
MIXOLYDIAN Mode



AEOLIAN Mode = Natural Minor



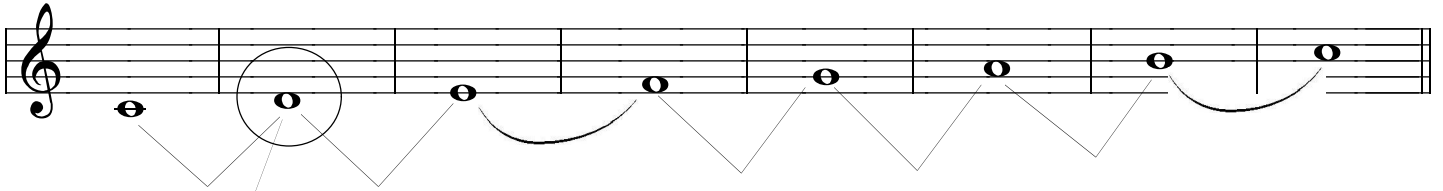
LOCRIAN Mode



Trước khi vào phần Ngũ Cung chúng ta cũng nên biết qua sự thành lập của các Âm Giai thiên nhiên được Hệ Thống hóa như sau :

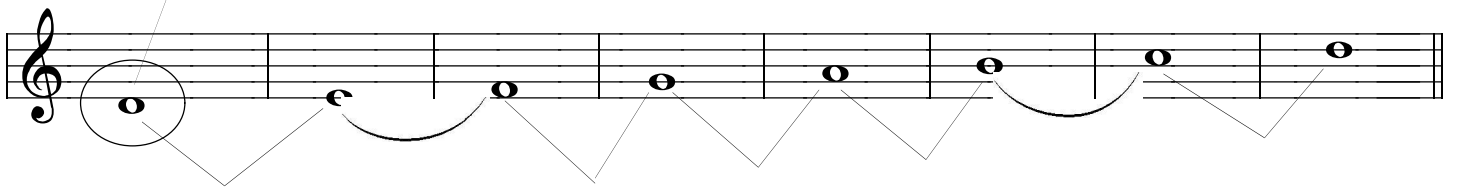
IONIAN Mode = Major Scale

còn gọi là Âm Giai Mẫu ( Do Trưởng )

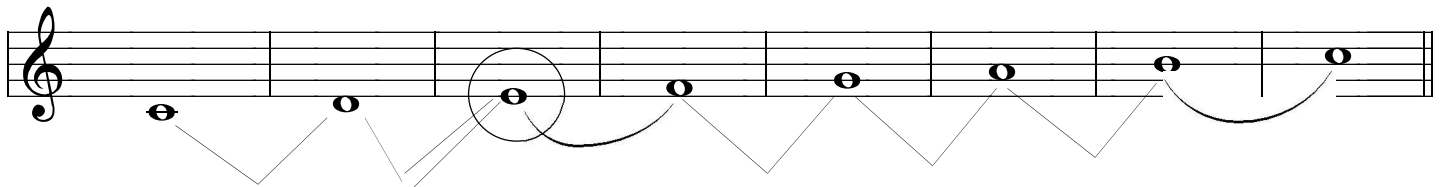


DORIAN Mode

được thành lập từ nốt Quãng hai của Do Trưởng và RE là chủ âm mới

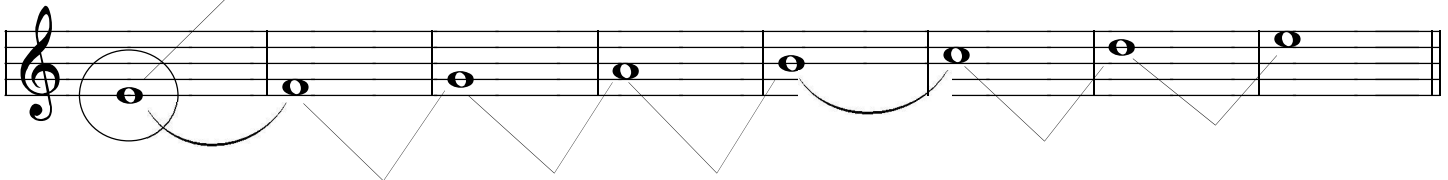


DO Trưởng

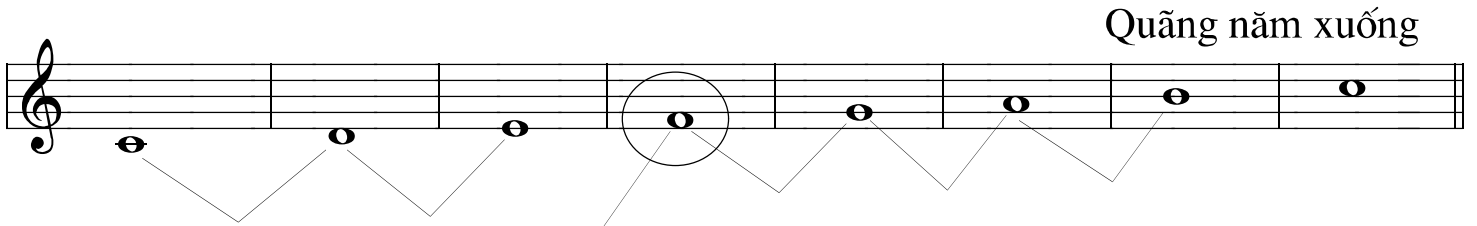


PHRYGIAN Mode

được thành lập từ nốt Quãng ba của Do Trưởng và MI là chủ âm mới .

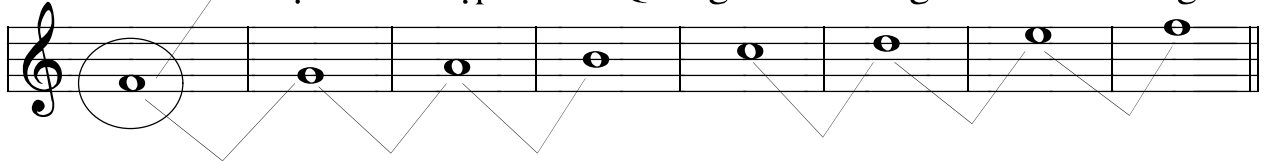


IONIAN Mode = DO trưởng

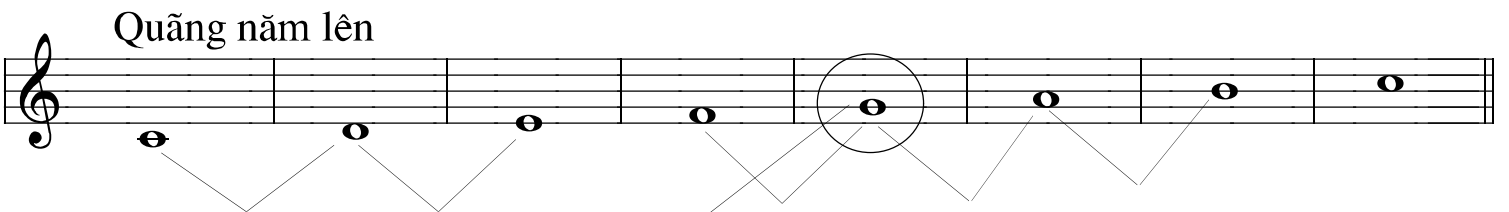


LYDIAN mode

được thành lập từ nốt Quãng năm xuống của Do Trưởng .

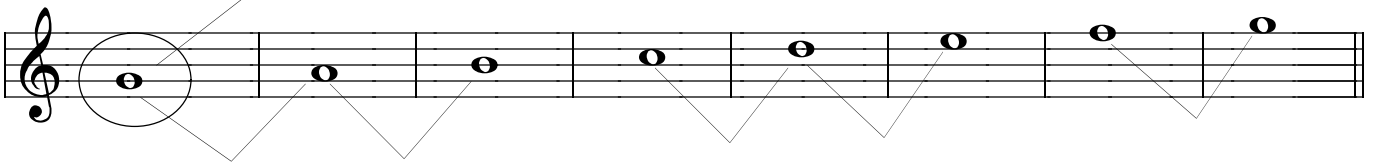


IONIAN Mode = Do Trưởng

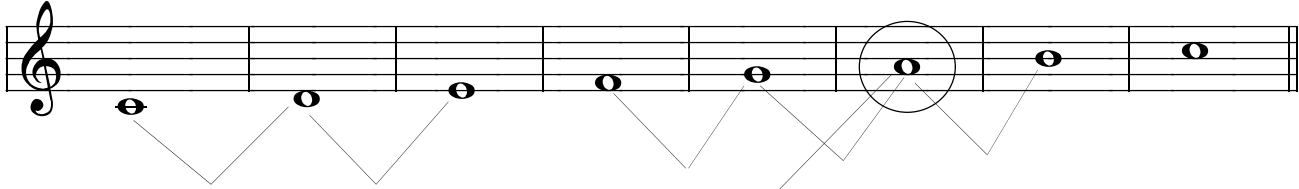


MIXOLYDIAN Mode

được thành lập từ nốt Quãng năm của Do Trưởng .

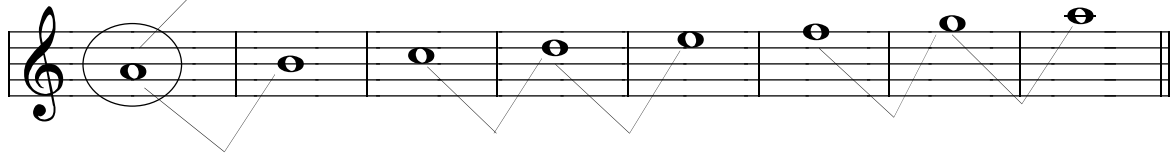


IONIAN Mode = DO Trưởng

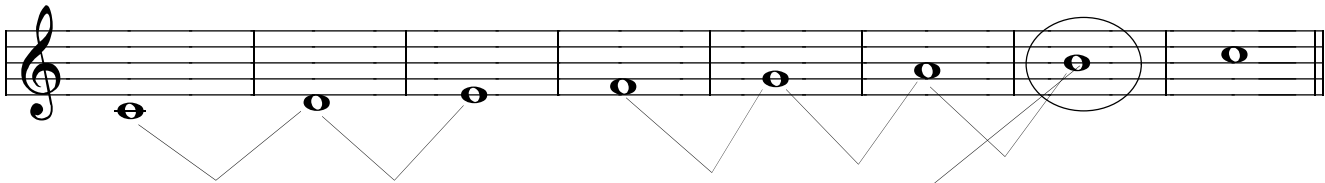


AEOLIAN Mode

được thành lập từ nốt Quãng sáu của Do Trưởng



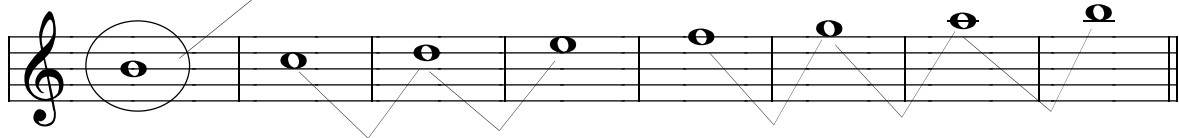
IONIAN Mode = Do Trưởng



Quãng hai xuống

LOCRIAN Mode

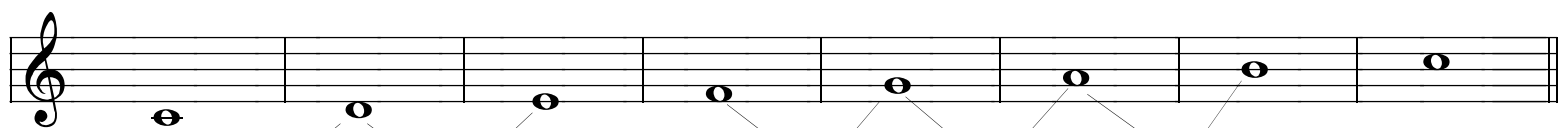
được thành lập từ nốt Quãng hai xuống của Do Trưởng





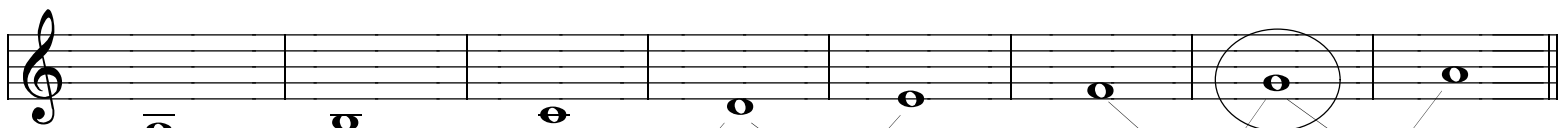
Trong hệ thống Âm Giai Thiên Nhiên ( Natural Scale ) vừa rồi cho chúng ta một luật lệ Cung Bậc . Trong cách thành lập của tất cả Âm Giai đều dựa trên âm luật này khi thành lập một Âm Giai mới . Chúng ta cũng hiểu thêm Hệ thống bảy nốt có hai phần trưởng và thứ , riêng trong phần thứ được chia ra hai phần như sau :

IONIAN Mode = DO trưởng



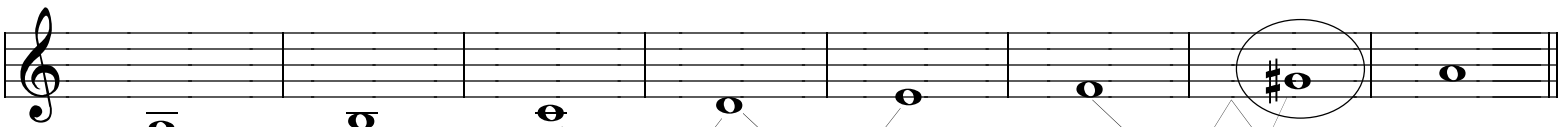
Cung : 1 1 1/2 1 1 1 1/2

AEONIAN Mode = Natural Scale ( Âm giai thiên nhiên )



Cung : 1 1/2 1 1 1/2 1 1

UN-NATURAL Scale = ( Âm giai nhân tạo )



Cung : 1 1/2 1 1 1/2 1, 1/2 1/2

So sánh cung bậc chúng ta sẽ thấy sự khác biệt giữa Trưởng và Thứ .

So sánh hai nốt khoanh tròn chúng ta sẽ thấy sự khác biệt của Âm Giai thứ .

Dưới đây là bảy Âm Giai Thiên Nhiên mà chúng ta đã biết . Từ những Âm Giai này chúng ta sẽ thành lập Hệ Thống Ngũ Cung trong các nốt Thăng .

Nằm chính giữa các nốt một cung .

The image displays seven musical staves, each containing a sequence of seven notes. The notes are connected by lines that form a zigzag pattern, representing the intervals between adjacent notes. The notes are arranged in a way that shows the relationship between them, with some notes being higher than others. The staves are arranged vertically, and each staff starts with a treble clef. The notes are represented by small circles on the staff lines. The lines connecting the notes are thin and light gray, forming a continuous zigzag pattern across the staves. The overall layout is clean and educational, focusing on the visual representation of musical intervals.



20/ Trong bảng hệ thống này chúng ta thấy khuyết hai âm giai là Mi và Si nếu tính theo hệ thống của bảy nốt . Đồng thời chúng ta cũng thấy có hai âm giai trùng tên với nhau đó là Fa và Do Vì vậy trên thực tế trong tầng âm chỉ có năm âm giai ngũ cung mà thôi . Những âm giai này hoàn toàn khác nhau về cung bậc và đặc biệt là trong tất cả âm giai ngũ cung không có nốt nửa cung . Nếu chúng ta nhìn vào bảng hệ thống này cũng rất khó mà nhận ra nét đặc biệt trong ngũ cung khi chúng ta áp dụng vào thực tế trên những bài nhạc mang tính chất dân ca hoặc âm hưởng dân ca của ba miền Nam Trung Bắc , kể cả Nam trung và Bắc trung . Đây chính là phần quan trọng mà chúng ta muốn biết mạch lạc để áp dụng cho chính xác phần âm luật

Để chứng minh vấn đề cho rõ ràng chúng ta hãy dùng phương pháp tách những Âm Giai Ngũ Cung ra khỏi hệ thống bảy nốt bằng cách dùng dấu bình , bình lại tất cả các nốt của âm giai ngũ cung và viết ra thành hệ thống trên khuôn nhạc theo thứ tự đã có . Đồng thời chúng ta cũng dùng cách nâng cung hoặc hạ cung để tìm ra những Âm Giai đã khuyết và lập ra những Âm Giai mới cộng với những nốt thăng giảm bình trong các Âm Giai mà chúng ta đã biết qua các bài nhạc dân ca trong từng thể loại Nam,Trung,Bắc,Xuân,Oán,biến thể v v..

Trong phần này đúng ra Ngũ Cung là những nốt cao hoặc thấp hơn nửa cung so với bảy âm quốc tế . Nhưng đáng tiếc thay phải chuyển qua nốt chính để làm mất đi các dấu thăng giảm cho đơn giản trong phần ký âm pháp . Trên thực tế nếu dùng Ngũ Cung thì đầu dòng nhạc bao giờ cũng có năm dấu thăng hoặc giảm và các dấu bình và thăng giảm bất thường trong các tiết tấu biến thể . Vậy thì cũng rất khó trong phần thị tấu vì đòi hỏi phải có khả năng khá cao về nhạc lý .

Hệ Thống Ngũ Cung Trong Âm Giai Bảy Nốt Thiên Nhiên sau khi dùng dấu bình :

1/ Quãng 1 2 4 5 6 8

Cung : 1 1, 1/2 1 1 1, 1/2

2/ Quãng 1 3 4 5 7 8

Cung : 1, 1/2 1 1 1, 1/2 1

3/ Quãng 1 2 3 5 6 8

Cung : 1 1 1, 1/2 1 1, 1/2

4/ Quãng 1 2 4 5 7 8

Cung : 1 1, 1/2 1 1, 1/2 1

5/ Quãng 1 3 4 6 7 8

Cung : 1, 1/2 1 1, 1/2 1 1

Như chúng ta đã biết Âm Giai Ngũ Cung trong hệ thống bảy nốt là những nốt thăng giảm . Sau khi dùng dấu bình chúng ta đã có năm Âm Giai thứ tự từ một đến năm . Đây cũng là một căn bản về âm luật dựa trên các Cung Bậc vì Cung bậc chính là sự thay đổi âm thanh khi tạo âm . Trong hệ thống bảy nốt chuyển theo âm luật và thứ tự tạo ra bảy Âm Giai thiên nhiên rất là hoàn chỉnh và các cung quãng rất rõ ràng . Còn trong Ngũ cung chỉ có năm Âm Giai như vậy các âm giai khuyết phải được bổ túc bằng phương pháp nâng cung hoặc hạ cung cho đủ bảy Âm Giai tương đương với bảy Âm Giai Thiên nhiên . Đồng thời chúng ta so sánh Ngũ Cung Việt Nam khác biệt với Ngũ Cung Thiên Nhiên như thế nào .

Theo thứ tự bổ túc như sau : Âm Giai số 1 = DO lấy nốt Quãng sáu thành lập Âm Giai mới là LA giữ nguyên các Cung Bậc quy định như sau :

Âm Giai DO Ngũ Cung Thiên Nhiên

Quãng sáu

Cung : 1 1, 1/2 1 1 1, 1/2

Âm Giai Ngũ Cung chủ âm mới = LA

Cung : 1 1, 1/2 1 1 1, 1/2

So sánh trên đây chúng ta thấy trong âm giai mới có nốt Fa thăng và nửa cung sau biến thành nửa cung trước mà Cung phẩm vẫn bằng nhau .

Âm Giai DO : Re Mi Fa và La Si Do  
 Âm Giai LA : Si Do Re và Fa# Sol La

Trong Âm Giai LA ngũ cung vừa rồi chúng ta có thể tìm thấy trong bài Thăng cội của Nhạc sĩ Lê Thương đã viết và được ký âm với cung RE trưởng. Trên thực tế thì bài nhạc này chính là Ngũ Cung LA nếu đổi nốt Do thăng thành nốt Si thì chúng ta sẽ thấy phần ký âm chỉ có một nốt Fa thăng bất thường mà thôi.

Tiếp phần Âm Giai chúng ta lấy Âm Giai số 2 = MI lấy Quãng sáu thành lập Âm Giai mới là DO giữ nguyên các cung bậc quy định như sau :

Âm Giai MI Ngũ Cung Thiên Nhiên

Quãng sáu

Cung : 1, 1/2 1 1 1, 1/2 1

Âm Giai Ngũ Cung chủ âm mới = DO

Cung : 1, 1/2 1 1 1, 1/2 1

So sánh trên đây chúng ta thấy trong âm giai mới có hai nốt giảm là Mi Si và nửa cung trước biến thành nửa cung sau mà cung phím vẫn bằng nhau.

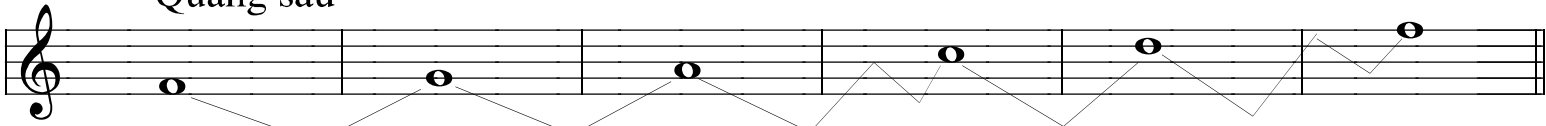
Âm Giai MI : Mi Fa Sol và Si Do Re

Âm Giai DO : Do Re Mi và Sol La Si

Lấy Âm Giai số 3 = FA quãng sáu thành lập Âm Giai mới là RE và giữ nguyên các cung bậc quy định như sau :

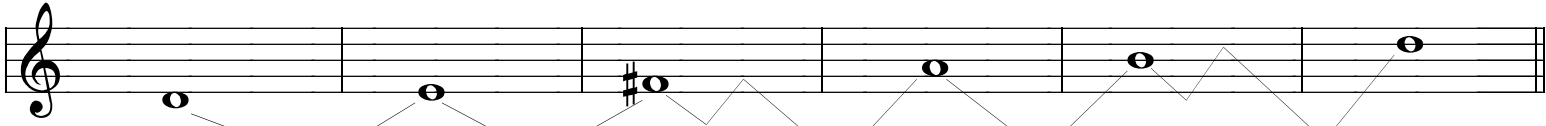
Âm Giai FA Ngũ Cung thiên nhiên

Quãng sáu



Cung : 1 1 1, 1/2 1 1, 1/2

Âm Giai Ngũ Cung chủ âm mới = RE

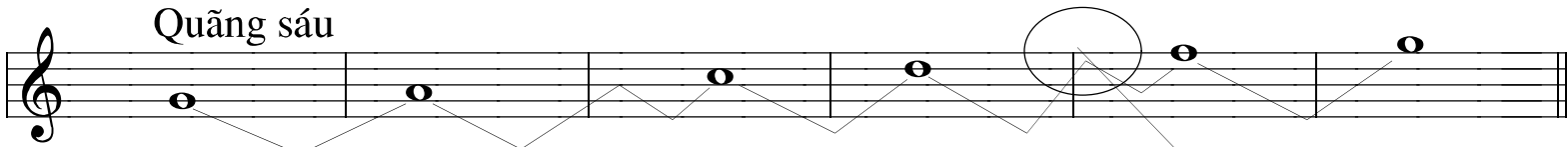


Cung : 1 1 1, 1/2 1 1, 1/2

Lấy Âm Giai số 4 = SOL Quãng sáu thành lập Âm Giai mới là MI và giữ nguyên các cung bậc quy định như sau :

Âm Giai SOL Ngũ Cung Thiên Nhiên

Quãng sáu



Cung : 1 1, 1/2 1 1, 1/2 1

Âm Giai Ngũ Cung chủ âm mới = MI



Cung : 1 1, 1/2 1 1, 1/2 1



Trong hai Âm giai mới vừa rồi chúng ta thấy có nốt FA thăng trong Âm Giai RE và MI . Nếu tính theo luật ký âm trong hệ thống bảy nốt thì hoàn toàn sai lầm , bởi vì trong Ngũ Cung Việt Nam là hệ thống năm nốt Thiên Nhiên và các nốt thăng giãm trong Âm Giai thường uyển chuyển , biến đổi .

Trên thực tế cũng chưa có quy định quốc tế cho phần Ngũ Cung Ký Âm .

Lấy Âm Giai số 5 = SI Quãng sáu thành lập Âm Giai mới là SOL và giữ nguyên các cung bậc quy định như sau :

Âm Giai SI Ngũ Cung Thiên Nhiên

Quãng sáu

Cung : 1 , 1/2                      1                      1 , 1/2                      1                      1

Âm Giai Ngũ Cung chủ âm mới = SOL

Cung : 1 , 1/2                      1                      1 , 1/2                      1                      1

Trong Âm Giai SOL mới trên đây chúng ta thấy có hai nốt giãm là SI và MI đối chiếu với Âm Giai SI cung bậc vẫn bằng nhau ; Nhưng âm giọng thì khác hẳn .

Đây chính là sự khác biệt trong Ngũ Cung Việt Nam so sánh với Âm Giai Ngũ Cung Thiên Nhiên . Để chứng minh điều vừa nói , chúng ta đem Âm Giai SOL vừa thành lập so sánh với Âm Giai SOL Thiên Nhiên các cung bậc và nốt đều biến đổi điều này cho chúng ta thấy rõ ràng nhất . Phần còn lại của các Âm Giai mới lập kia kết quả cũng thế vì cung bậc khác nhau nên : khi chuyển qua cũng sẽ khác nhau .

So sánh giữa hai Âm Giai SOL Thiên Nhiên và SOL mới thành lập :

Âm Giai Ngũ Cung SOL Thiên Nhiên

Quãng 1                      2                      4                      5                      7                      8

Cung : 1                      1, 1/2                      1                      1, 1/2                      1

Âm Giai Ngũ Cung SOL mới thành lập

Quãng 1                      3                      4                      6                      7                      8

Cung : 1, 1/2                      1                      1, 1/2                      1                      1

Đối chiếu trên đây chúng ta thấy trong Âm Giai SOL trên đây chúng ta phân tích Cung và Quãng của hai Âm Giai khác nhau : Một cung thành một cung rưỡi và ngược lại Một cung rưỡi thành một cung . Chúng ta lấy hai nốt đầu sẽ thấy rõ . hơn :

Âm giai trên : SOL LA = Quãng hai

Âm giai dưới : SOL LA SI giảm = Quãng ba

Trong âm giai Ngũ Cung Thiên Nhiên không có nốt nào giảm còn Âm Giai mới có nốt SI và MI giảm nếu đem so sánh những thể điệu trong các bài nhạc dân ca Việt Nam mà chúng ta đã biết thì hoàn toàn trùng hợp với các cung bậc như Âm Giai mới trên đây . Như điệu Sol oán biến thể chẳng hạn . . .

Trong phần thành lập vừa rồi chúng ta có năm Âm Giai Ngũ Cung như sau :

Quãng 1 3 4 5 7 8

Cung : 1, 1/2 1 1 1, 1/2 1

Quãng 1 2 3 5 6 8

Cung : 1 1 1, 1/2 1 1, 1/2

Quãng 1 2 4 5 7 8

Cung : 1 1, 1/2 1 1, 1/2 1

Quãng 1 3 4 6 7 8

Cung : 1, 1.2 1 1, 1/2 1 1

Quãng 1 2 4 5 6 8

Cung : 1 1, 1/2 1 1 1, 1/2

21 / Bây giờ chúng ta đã có năm Âm Giai Ngũ Cung mới thành lập, muốn chứng minh rõ ràng sự khác biệt trong các Âm Giai Ngũ Cung : Lấy Âm Giai Ngũ Cung LA mới, Quãng ba thành lập Âm Giai DO như sau :

Quãng 1 2 4 5 6 8

Cung : 1 1, 1/2 1 1 1, 1/2

Ngũ Cung DO Bắc

Quãng 1 2 4 5 6 8

Cung : 1 1, 1/2 1 1 1, 1/2

Lấy Âm Giai Thiên Nhiên MI hạ xuống một cung như sau :

Quãng 1 3 4 5 7 8

Cung : 1, 1/2 1 1 1, 1/2 1

Ngũ Cung RE nam

Quãng 1 3 4 5 7 8

Cung : 1, 1/2 1 1 1, 1/2 1

Trong phần thành lập vừa rồi chúng ta đã có hai Âm Giai Ngũ Cung Bắc và Nam để dễ dàng trong sự so sánh, chúng ta hạ Âm Giai RE xuống một cung như sau :

Ngũ Cung RE Nam

Quãng 1 3 4 5 7 8

Cung : 1, 1/2 1 1 1, 1/2 1

Hạ xuống một cung = Ngũ Cung DO Nam

Quãng 1 3 4 5 7 8

Cung : 1, 1/2 1 1 1, 1/2 1

Đối chiếu sự khác biệt giữa Ngũ Cung Bắc và Nam :

Ngũ Cung Nam

Quãng 1 3 4 5 7 8

Cung : 1, 1/2 1 1 1, 1/2 1

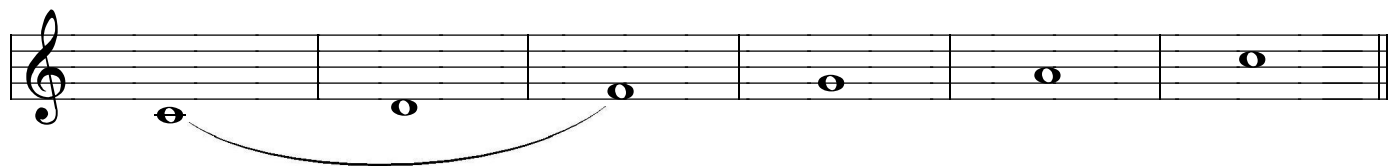
Ngũ Cung Bắc

Quãng 1 2 4 5 6 8

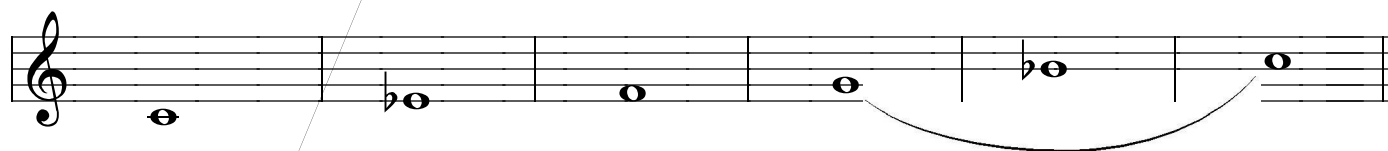
Cung : 1 1, 1/2 1 1 1, 1/2 1

Trong phần đối chiếu vừa rồi chúng ta đã phân biệt rõ ràng âm giai Nam và Bắc khác nhau ở phần quãng qua các con số . Như chúng ta đã biết ở phần đầu trong phần lập âm giai oán và biến thể . Muốn thành lập điệu Xuân chúng ta lấy ba nốt đầu của điệu Bắc và ba nốt sau của điệu Nam kết hợp lại thành điệu xuân :

### Điệu Ngũ Cung Bắc



### Điệu Ngũ Cung Nam



### Điệu Ngũ Cung Xuân

Quãng 1                    2                    4                    5                    7                    8

Cung    1                    1, 1/2                    1                    1, 1/2                    1

Thành lập Điệu Oán : Lấy Điệu Nam tăng lên nửa cung ở nốt thứ hai là Quãng ba :

### Điệu Ngũ Cung Oán

Quãng 1                    3                    4                    5                    7                    8

Cung    2                    1                    1                    1, 1/2                    1

## 22 / Nâng cung và Hạ cung tạo ra Âm Giai mới trong Ngũ Cung :

Như chúng ta đã biết ở phần tham khảo các Ngũ Cung Việt Nam trong đó có một đặc thù riêng biệt về Âm Giọng tượng trưng cho ba miền Nam - Trung - Bắc . Đó là các Âm Giai biến thể khi tạo những âm mới , sẽ có những nốt thăng , giảm bình , chính sự biến thể này tạo thêm những Âm Giai mới trong đó cũng là hai Âm Nam trung và Bắc trung . Như vậy cho chúng ta thấy Sự Nâng Cung và Hạ Cung cũng tạo ra Âm Giai mới trong Ngũ Cung và những Âm Giai này cũng sẽ có những dấu thăng , giảm tương đương như các Âm Giai bảy nốt , nhưng cung bậc và giọng thì khác hẳn , chưa nói về các hợp âm khi áp dụng . Bây giờ chúng ta lấy Âm Giai Ngũ Cung SOL mới được thành lập từ Ngũ Cung Thiên Nhiên , tăng lên một cung giữ nguyên các Cung Bậc , chúng ta sẽ có Ngũ Cung LA như sau :

Âm Giai Ngũ Cung Sol

Quãng 1 3 4 6 7 8

Cung : 1, 1/2 1 1, 1/2 1 1

Âm Giai Ngũ Cung LA

Quãng 1 3 4 6 7 8

Cung : 1, 1/2 1 1, 1/2 1 1

Đối chiếu hai âm giai trên đây chúng ta thấy âm giai Ngũ Cung LA không có một dấu giảm nào , cho thấy sự biến đổi trong Ngũ Cung thật là tuyệt vời . Đồng thời chúng ta cũng hiểu rõ khi dùng từng âm giai đều có sự khác biệt trong các dấu tùy theo các Âm Giai mà chúng ta thành lập .

Để chứng minh sự khác biệt này chúng ta lấy Âm Giai Ngũ Cung LA mới so sánh với Ngũ Cung LA được nâng cung từ Ngũ Cung SOL như sau :

Ngũ Cung LA mới

Quãng 1 2 4 5 6 8

Cung : 1 1, 1/2 1 1 1 1, 1/2

Detailed description: This musical notation shows a scale on a treble clef staff. The notes are labeled with fingerings 1, 2, 4, 5, 6, and 8. The intervals between notes are indicated by triangles above the staff. Below the staff, the fingerings are listed as 1, 1, 1/2, 1, 1, 1, 1, 1/2.

Ngũ Cung LA nâng cung từ SOL

Quãng 1 3 4 6 7 8

Cung : 1, 1/2 1 1, 1/2 1 1

Detailed description: This musical notation shows a scale on a treble clef staff. The notes are labeled with fingerings 1, 3, 4, 6, 7, and 8. The intervals between notes are indicated by triangles above the staff. Below the staff, the fingerings are listed as 1, 1/2, 1, 1, 1/2, 1, 1.

So sánh hai Âm Giai trên đây chúng ta thấy một cung thành một cung rưỡi và ngược lại , một cung rưỡi thành một cung ; quãng năm và sáu trở thành quãng sáu và bảy ; quãng hai trở thành quãng ba ; quãng sáu và tám trở thành bảy và tám . Như chúng ta đã biết về cách thành lập Điệu Ngũ Cung Xuân dựa trên luật này thì chúng ta cũng áp dụng được cho tất cả các trường hợp của các Âm Giai khác , để tìm thêm các Âm Giai mới , tạo ra Âm Giọng mới .

Bây giờ chúng ta kết hợp hai Âm Giai LA này như cách lập Điệu Xuân : Lấy ba nốt đầu của ( LA nâng cung từ SOL ) và ba nốt sau của LA mới lập thành điệu Ngũ Cung Trung như sau :

Ba nốt đầu                      Ba nốt sau

Detailed description: This musical notation shows two phrases on a treble clef staff. The first phrase, 'Ba nốt đầu', consists of three notes. The second phrase, 'Ba nốt sau', consists of three notes, with the first note having a sharp sign (#).



Trong cách thành lập vừa rồi chúng ta có một Âm Giai Trung như sau đây :

Ngũ Cung Trung

Quãng 1                      3                      4                      5                      6                      8

Cung :    1, 1/2                      1                      1                      1                      1, 1/2

Nếu chúng ta đem so sánh lại với hai âm giai kia thì sẽ thấy sự khác biệt trong các cung bậc . Đây chính là sự đặc biệt trong Ngũ Cung Biến thể nói cách khác là : sự uyển chuyển trong Ngũ Cung Việt Nam không lệ thuộc khuôn mẫu như phần Âm Luật trong Âm Giai bảy nốt Quốc Tế .

Cũng trong phần này chúng ta tiếp tục triển khai thêm bằng cách dùng thêm phần ( Biến Thể Di Động ) ở nốt thứ hai như sau đây : Giảm nốt thứ hai xuống nửa cung thì nốt DO trở thành nốt SI khi đó chúng ta có một Âm Giai sáu nốt . Vì : nốt DO và SI luôn thay đổi lúc giảm lúc bình , nên trong phần ký âm chúng ta viết thành Âm Giai sáu nốt cho dễ thấy .

Âm Giai Bắc Trung

Quãng 1                      2                      3                      4                      5                      6                      8

Cung :    1                      1/2                      1                      1                      1                      1, 1/2

Trở lại phần 22 , nâng cung và hạ cung . Khi nâng cung được thì chúng ta cũng hạ cung được ; Từ Ngũ Cung SOL nâng cung thành LA bây giờ chúng ta lấy Âm Giai Ngũ Cung LA hạ xuống Quãng ba là FA vẫn giữ nguyên cung bậc như sau :

Âm Giai Ngũ Cung LA

Quãng 1                      3                      4                      6                      7                      8

Cung : 1 , 1/2                      1                      1 , 1/2                      1                      1

Hạ xuống quãng ba = Âm Giai Ngũ cung FA

Quãng 1                      3                      4                      6                      7                      8

Cung : 1 , 1/2                      1                      1 , 1/2                      1                      1

Trên đây chúng ta thấy Âm Giai FA Ngũ Cung có bốn dấu giãm : La Si Re Mi cung bậc hoàn toàn giống nhau , nhưng âm giọng thì khác hẳn . Nếu so sánh với Âm Giai bảy nốt chúng ta sẽ thấy Âm Giai Ngũ Cung FA tương đương với LA thăng thứ = ( SI giãm thứ ) . Điều này chứng minh cho chúng ta thấy sự liên hệ của Âm Giai Ngũ Cung nằm ở Quãng bốn và Quãng bốn thường là nốt kết cho bài nhạc , vì vậy cũng gọi là nốt chủ âm trong Ngũ Cung .

Trong bốn Âm Giai La mà chúng ta thành lập có những tiết tấu khác nhau và các dấu hóa cũng thay đổi . Chính những chi tiết này tạo thêm những âm giọng thuộc về địa phương tính . So sánh trong phần này chúng ta thấy rất rõ nét về điểm đặc biệt trong các Âm Giai Ngũ Cung Việt Nam .

Sự khác biệt trong bốn Âm Giai Ngũ Cung LA :

Ngũ Cung LA lập từ Quãng sáu DO

Quãng 1                      2                      4                      5                      6                      8

Cung : 1                      1, 1/2                      1                      1                      1, 1/2

Ngũ Cung LA lập từ Quãng hai SOL

Quãng 1                      3                      4                      6                      7                      8

Cung : 1, 1/2                      1                      1, 1/2                      1                      1

Ngũ Cung kết hợp ba nốt trên và dưới = Trung

Quãng 1                      3                      4                      5                      6                      8

Cung : 1, 1/2                      1                      1                      1                      1, 1/2

Ngũ Cung Biến thể di động = Bắc Trung

Quãng 1                      2                      3                      4                      5                      6                      7

Cung : 1                      1/2                      1                      1                      1                      1, 1/2

## Phân loại Âm từ và Thanh sắc:

Theo sách bách khoa toàn thư : Âm từ loại, có một trăm mười một điều hợp lại thành Nguyên lý Tổng quát như sau :

- a / Xưng hô
- b / Viết
- c / Vẽ
- d / Tượng hình
- e / Ấn loát

Dựa trên năm nguyên lý này mà có Văn Từ và Âm Thanh .

Toàn bộ Âm và Thanh được phân theo thứ tự tuần hoàn trong Vũ Trụ , thuộc về hai cực Âm và Dương ( Cộng & Trừ ) từ trong Âm Dương phát sinh ra Tứ Tượng và Ngũ Hành ( Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ ) , hóa sinh thành vạn vật .

### Văn Từ loại :

Trong Vạn Vật được chia thành hai thể : Hữu Hình và Vô Hình .

Ví dụ: Hữu Hình = Vật chất sinh ra Âm = Thanh = Trời = Càn  
 Vô Hình = Trừu tượng sinh ra chữ = Văn = Đất = Khôn

### Luật viết chữ:

Trong Luật viết chữ có sáu cách viết được chia làm hai phần Tượng và Hội . Theo như sách xưa gọi là ( Lục Thư ) phân thành sáu loại như sau :

- 1 / **Chỉ sự** : Quan sát sự việc đặt thành chữ
- 2 / **Tượng hình** : Quan sát vật thể đặt thành chữ
- 3 / **Hài thanh** : Nghe theo vật phát âm đặt thành chữ
- 4 / **Hội ý** : Tổng hợp các so sánh của vạn vật  
( Vô Hình và Hữu Hình ) đặt thành chữ
- 5 / **Chuyển chú** : So sánh các trạng thái của vạn vật  
( Vô Hình và Hữu Hình ) đặt thành chữ
- 6 / **Giả tá** : Trong phần này vốn không thành lập  
vì dựa vào mệnh lệnh cách và tán than từ mà ra âm .

Âm tư loại được chia ra rất rõ ràng trong phần Âm Dương như sau :

Ví dụ :     Địa lý - Phong thủy  
              Xa - Gần  
              Tối - Sáng  
              Đục - Trong  
              Thấp - Cao  
              Nặng - Nhẹ v..v...

Trong mọi quốc gia trên thế giới đều khác nhau về âm pháp và chữ viết . Nhưng có cùng một nguyên lý bắt nguồn từ Âm Dương mà biến ra . Cho nên không thể dựa vào âm mà tìm kiếm .

Phải hiểu rõ ràng âm luật và nghĩa lý để giải bày .

Âm luật là nền tảng chính yếu trong Âm Dương do âm dương mà sinh biến . Khi sử dụng Âm thanh biến thành Nhạc chúng ta rất cần phải hiểu rõ ràng nghĩa lý của các từ khi sử dụng.

## Âm Luật ( Luật và Lã )

**Dương Lục:** Thuộc về chữ và dấu : sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng .

**Âm Luật:** Thuộc về âm và cung(tính theo mười hai cung vũ trụ)

**Âm Lý:** Thuộc về tính lý của vật chất tạo ra âm thanh (nhạc cụ)

Trong phần âm lý này chúng ta phải hiểu thêm một câu :

Luận cổ suy kim ( dựa theo điều cũ suy ra điều mới)

Thuở xưa các loại nhạc cụ được phân ra như sau :

Cách âm = Trống da

Mộc âm = Mõ

Bào âm = Kèn da (khẩu khí)

Thổ âm = Cối + Chày, Tù Và, Trống đất nung

Thạch âm = Đàn đá, Thanh đá

Tỷ âm = Kèn lá và Đàn giây tơ

Kim âm = Giây bằng kim loại, Thanh La

Nếu chúng ta đem so sánh với nhạc cụ ngày nay cũng không khác nguyên lý căn bản đã có từ xa xưa .Tuy nhiên chúng ta đã quên đi nền tảng của Âm thanh và Luật gieo nên bị lạc trong bế tắc vì không tính được phần bù trừ của **Dương lục** và **Âm luật** .

3 x 2 = 6 Âm Dương : Cung chiết nhật

3 x 3 = 9 Điệp vận : Đạo Trung Âm

3 x 4 = 12 Thập nhị : Càn Khôn hóa

9 x 9 = 81 Biến Tấu : Giao hòa Thanh

Nhìn vào bảng hệ số nhân này thật khó hiểu nếu chúng ta không phân tích và so sánh những số thành : 6 , 9 , 12 , 81 ; gồm một Chẵn và một Lẽ , nếu hiểu theo luật âm dương thì chúng ta thấy rất là hài hòa vì một Âm cộng với một Dương tạo thành câu ( Âm Dương cung chiết nhật ) .

Vì thế nên khi gieo vần điệu muốn hay thì văn chữ phải xúc tích, lý nghĩa phải rõ ràng. Nói cho rõ hơn là những từ ta dùng thuộc về đề tài gì có phù hợp với không gian và thời gian hay không ? Đề tài ấy thuộc trạng thái nào ? Đồng thời cũng phải biết các dấu : Sắc , Huyền , Hỏi Ngã , Nặng và Không dấu, thuộc trong cung nào của ngũ hành . Nếu đề cập sự liên quan sâu rộng như vậy sẽ làm cho chúng ta bối rối vì rất ít người hiểu vì đòi hỏi đến phần luận chữ để giải lý . Trong cái hay của tiếng Việt là khi một chữ được đổi dấu khác thì lý nghĩa cũng biến thành nghĩa khác điều này tất cả chúng ta ai cũng biết , như vậy chứng minh cho chúng ta thấy Âm Từ là phần đại diện cho Âm thanh . Tuy nhiên chúng ta cũng nên biết qua một căn bản tổng quát như sau đây :

Ma = Không Dấu =>	Lý nghĩa = Linh hồn
Má = Dấu Sắc =>	= Người Mẹ
Mà = Dấu Huyền =>	= Trạng từ bổ nghĩa
Mả = Dấu Hỏi =>	= Ngôi mộ
Mã = Dấu Ngã =>	= Vóc dáng
Mạ = Dấu Nặng =>	= Lúa non

Chứng minh trên đây cho ta thấy có luật đánh dấu và Lý-Nghĩa rõ ràng .Nếu dùng cách luận chữ để giải lý cho Âm Dương cho chữ ( Mạ ) thì Mạ thuộc về Thổ ( Đất ) vì nếu không nhờ đất thì không có Mạ và khi Mạ thành lúa , lúa thành Gạo nuôi sống con người sự sống, biểu tượng của sự sống trên Địa Cầu là môi trường Sinh Hóa của Thực Vật .

### Chính thanh và Chính âm:

Chính âm gồm có : Khai , Phát , Thu Bế

Chính thanh gồm có : Bình , Thượng , Khứ , Nhập

Như đã nói ở phần đầu Âm và Thanh là hai từ gắn bó trong vũ trụ , vạn vật . Vật chất sinh ra âm rồi thành danh tự , danh tự được diễn đạt thành ngôn ngữ , sinh ra Văn từ = Âm . Khi chúng ta viết văn thơ lưu loát , chữ nghĩa mạch lạc rõ ràng xúc tích sẽ làm cho người đọc say xưa theo dõi đến khi chấm dứt và người nghe vẫn còn tiếc .

Trong phần chính âm cũng vậy : Khai đề là âm đầu tiên khi chọn để viết một bài nhạc , nói cho rõ hơn là chọn âm giai nào để diễn đạt ý nghĩa của sự việc hoặc sự vật , chủ đề chính là vấn đề gì ?

Trong trường hợp và tâm trạng nào ? Thời gian và không gian ở đâu ? Có tương ứng với cảnh sắc thiên nhiên và vạn vật không ?

Quá khứ , Hiện tại và Tương lai là ba điều kiện xác định về thời gian . Cảnh sắc trong vũ trụ bao gồm hai thể : Hữu hình và Vô hình xác định về không gian , khi nói đến Không gian một cách bao quát làm cho chúng ta khó hiểu hơn là Hoàn cảnh , hoàn cảnh diễn tả toàn bộ sự việc và hiện tượng xảy ra trong đời sống của muôn loài kể cả tinh thần và vật chất . Thời gian diễn tả : Ngày , Tháng , Năm và bốn mùa : Xuân , Hạ , Thu , Đông .

Từ phần căn bản trên đây chúng ta sẽ triển khai thành chủ đề một cách dễ dàng bằng cách phối hợp vạn vật trong vũ trụ âm và dương hòa hợp như một định luật tự nhiên như : Càn= Trời ; Khôn=Đất

Thiên = Trời : Mặt trời , Trăng , Sao , Gió , Mây , Mưa , Nắng v.v .

Địa = Đất : Núi non , Sông , Hồ , Cỏ , Cây , Hoa , Lá v.v..



### Phiên Thiết : ( Dịch Thuật )

Trong phần dịch thuật rất quan trọng vì phải hiểu ý nghĩa của văn thư rõ ràng mạch lạc và âm thổ của từng miền ( âm địa phương ) tùy theo tính lý mà hóa giải một cách chính xác từng câu của ý văn , đồng thời cũng phải áp dụng luật giải lý âm dương như phần trên đã nói . Chúng ta phải hiểu những điều căn bản nhất trong đời sống hiện thời và đời sống quá khứ cũng như tương lai . Tất cả đều có liên quan mật thiết đến phần dịch thuật ( Phiên Thiết ) , bởi vì các văn bản cổ ngữ chính là phần ghi chép lại những gì trong xã hội quá khứ , điển hình nhất là ( Lịch Sử ). Cần quan sát tinh tế trong đời sống hiện tại và tham khảo các loại sách mang tính kiến thức tổng quát và chuyên môn, đồng thời cập nhật hóa những kiến thức viễn tượng của xã hội trong tương lai . Ba điều : Quá khứ - Hiện tại - Tương lai là nền tảng rất vững chắc trong dịch thuật . Song song với nền tảng này chúng ta cũng phải am tường về ngôn ngữ , văn từ , luật viết , âm luật

### Âm giọng và Phương vị:

Theo quan niệm của các Học-Giả thời xưa : Âm giọng được chia ra thành bốn miền theo bốn phương chính tâm : Đông,Tây,Nam,Bắc . Trong từng mỗi miền tùy thuộc bởi ( Phong thủy và Địa lý ) khí-hậu và địa hình , môi trường sinh hóa trong thiên nhiên tạo thành hiện tượng hữu hình và vô hình,đây là quy luật tự nhiên trong vũ-trụ Âm Dương phối hợp kết thành tính tuần hoàn không xê dịch . Con người và vạn vật cũng theo quy luật này mà phát triển âm tính thích nghi với : Địa dư , thời tiết , khí hậu , nhiệt độ , quang độ và áp độ . Nên Âm giọng và Phương vị cũng theo định lý này mà chia ra :

**Âm giọng chia thành bốn phương vị như sau:**

Âm giọng người phương Đông : **Xĩ âm** = âm phát ra từ răng

Âm giọng người phương Tây : **Môi âm** = âm phát ra từ môi

Âm giọng người phương Bắc: **Hầu âm** = âm phát ra từ trong cổ họng

Âm giọng người phương Nam: **Hàm ngạc âm** ( Thần âm ) âm phát ra từ trong miệng + lưỡi + răng + cổ họng .

Nhân phần phương vị trên đây chúng ta cũng nên đề cập sơ qua về sự tương ứng của luật âm dương trong dịch biến thành tứ tượng và ngũ hành như sau :

Lưỡng nghi ( hai cực ) = âm dương → Tứ tượng → Bát quái

Ngũ hành = Kim → Mộc → Thủy → Hỏa → Thổ

Ngày nay chúng ta phải hiểu một cách khoa học hơn trong phần dịch biến trên đây như một quy định quốc tế: Âm = (-) Dương = (+)

Tứ tượng = Bốn mùa = Xuân , Hạ , Thu , Đông .

Bát quái = Tám hướng = Đông, Tây, Nam, Bắc và bốn hướng phụ

Ngũ hành = Năm loại vật chất của năm ngành quan trọng hiện nay .

Ngũ hành : Thổ = Đất = Tâm điểm = ( 0 ) xác định vị trí .

Từ tâm điểm hình thành bốn hướng chính và bốn hướng phụ .

**Đông = Mộc , Tây = Kim , Nam = Hỏa , Bắc = Thủy**

Tượng Số của ngũ hành : 1,3,5,7,9 = Dương lẽ

2,4,6,8,0 = Âm chẵn

Đọc qua các trang Phân Loại Âm Từ và Thanh Sắc cho thấy trong luật Chữ Viết và Âm Thanh rất là lý luận trên căn bản theo chủ thuyết âm dương được thành lập toán cấp số nhân như sau:

$3 \times 2 = 6$  Âm Dương cung chiết nhật

$3 \times 3 = 9$  Điệp vận đạo trung âm

$3 \times 4 = 12$  Thập nhị càn khôn hóa

$9 \times 9 = 81$  Biến tấu giao hòa thanh

Phân tích bốn câu trên đây sẽ thấy ngay phần Lục Lã (âm luật) vì một chẵn một lẻ hay nói cách khác là 1 âm và 1 dương rất hài hòa. Và cũng rất chặt chẽ xúc tích về tiết tấu khi gieo (chiết nhật).

Trong câu thứ hai là câu lẽ mang số  $3 \times 3 = 9 =$  Dương đối lại phần Âm của câu  $3 \times 2 = 6$ . Nhưng câu thứ hai đã dùng phần giữa nốt của âm giai (quãng 4) chuyển qua âm hưởng mới diễn tả sự tha thiết khi lập lại câu nhạc hai lần: Trong văn từ gọi là Điệp Văn âm nhạc gọi là Điệp Thanh (đạo trung âm = quãng 4).

Câu thứ ba là câu Âm  $3 \times 4 = 12 =$  (chẵn) Thập nhị càn khôn hóa: Chính là Điệp khúc của bài nhạc được kết hợp với hai câu đầu để nâng giai điệu đi lên thành một bát độ của chủ âm. Nói cách khác cho dễ hiểu hơn là từ Do thấp nâng thành Do cao (cao trào).

Phần sau cùng là  $9 \times 9 = 81$  là số Dương đối chiếu phần Âm của Điệp khúc và phải diễn tả được hết các giai điệu và nhịp phách khi sang phần Biến Tấu trong Hòa Âm của bài nhạc, trước khi trở lại từ đầu vì vậy nên viết thành câu:

Biến tấu giao hòa thanh

Trong quan niệm phong thủy gọi là Cửu Cung Phục Vị = 9

Triển khai phần Âm Tự Lục (luật chữ viết) của người xưa cũng dựa trên nền tảng của thuyết Âm Dương thêm vào sự Suy luận: Tùy theo tính Vật Chất và Tinh thần của vạn vật mà đặt thành chữ . Lý thuyết này rất vững vàng khi thiết lập thành Từ (chữ) .

Một điểm đáng chú ý của Lý Thuyết này là phân Phân Từ thành Âm Dương trong ngôn ngữ của Pháp Văn (giống đực = Dương) và (giống cái = Âm) . Càng ngày nền Văn Minh Nhân Loại càng phát triển cho nên các nguồn gốc (Thuật Ngữ) bị mai một đi, thậm chí rất ít người chú ý những Học Thuật Cổ, nhất là trong lĩnh vực Sinh Ngữ (ngôn ngữ) Văn Chương ( thi phú) Âm Nhạc Dịch Số (toán học cổ) Đông Y Học, Thiên Văn, Địa Lý . . v . v . . .

Dựa trên quan niệm của Âm Tự Lục trên đây chúng ta có khả năng thành lập một phương thức cho Âm Nhạc trong phần Sáng Tác và Hòa Âm một cách (logic) mẫu mực trong kết quả khả quan hơn .

Khi phân Hệ Từ thành Âm Dương thì biết được Từ nào là Âm và Từ nào là Dương dựa trên điều kiện (không gian và thời gian) nói cách khác cho dễ hiểu hơn: Trong một năm có bốn mùa: Xuân Hạ Thu Đông . Như vậy thì phải tùy mùa mà diễn tả thành Văn Tự và từ cảm tác ấy trở thành Văn Thơ . Không thể diễn đạt lẫn lộn mà mất đi tính chất thứ tự tự nhiên của Thiên Nhiên Tạo Hóa .

Cũng không thể diễn đạt lộn xộn trong Ý Tưởng quá cảm xúc mà quên đi tính Không Gian và Thời Gian làm mất tính Tự Nhiên của hệ Âm Dương Luật . Nói cho rõ hơn là trong một ngày có bốn thời Sáng Trưa Chiều Tối như vậy cho thấy tính tuần tự của Tự Nhiên .

Khi biết được nền tảng căn bản trên đây trong phần Phân loại: Âm Từ và Thanh Sắc (bản chất của Âm Giọng và cường độ của âm thanh) sẽ giúp một cách hữu hiệu vững vàng trong Sáng Tác .

Bảng hệ thống các âm giai thiên nhiên trong mười hai cung:  
 Các ô trống là nốt ( # và B ) Nốt nằm cạnh nhau là ½ cung

Do		Re		Mi	Fa		Sol		La		Si	Do
Re		Mi	Fa		Sol		La		Si	Do		Re
Mi	Fa		Sol		La		Si	Do		Re		Mi
Fa		Sol		La		Si	Do		Re		Mi	Fa
Sol		La		Si	Do		Re		Mi	Fa		Sol
La		Si	Do		Re		Mi	Fa		Sol		La
Si	Do		Re		Mi	Fa		Sol		La		Si

Bảng hệ thống tám nốt trong tám cung (thượng hạ) trên và dưới:

Quãng	1	2	3	4	5	6	7	8
	Do	Re	Mi	Fa	Sol	La	Si	Do
	Re	Mi	Fa	Sol	La	Si	Do	Re
	Mi	Fa	Sol	La	Si	Do	Re	Mi
	Fa	Sol	La	Si	Do	Re	Mi	Fa
	Sol	La	Si	Do	Re	Mi	Fa	Sol
	La	Si	Do	Re	Mi	Fa	Sol	La
	Si	Do	Re	Mi	Fa	Sol	La	Si
	Do	Re	Mi	Fa	Sol	La	Si	Do
	8	7	6	5	4	3	2	1

Khi lập thành hệ thống số âm dương trên đây rất dễ phân các  
 Cung quãng nốt và các gam (accord) trong âm giai như quãng 1+3+5 .

Hai thí dụ trên đây cho thấy khi các âm giai được thành lập với hệ thống thứ tự theo các số âm dương cũng là biểu tượng của các bậc và quãng rất rõ ràng dễ hiểu khi chọn tông (Tone) nào để viết nhạc (sáng tác) hay hòa âm. Khi có âm giai chính rồi thì phải biết kết hợp các Luật Viết Chữ + Luật Phân Âm + Luật Âm Dương + Luật Thanh Sắc và Luật Dịch Thuật. Kết hợp một cách hài hòa theo đúng như vậy thì chúng ta sẽ có một hiệu quả cao hơn. Trở lại phần Ngũ Cung Việt Nam chúng ta cũng nên thành lập các cung bậc trong (tám cung) để thầy rõ hơn khi sử dụng.

### Năm thể loại Ngũ cung Việt Nam

#### Âm giai Ngũ Cung Bắc

Q: 1	2	3	4	5	6	7	8
Do	Re		Fa	Sol	La		Do

#### Âm Giai Ngũ Cung Nam

Q: 1	2	3	4	5	6	7	8
Do		b Mi	Fa	Sol		b Si	Do

#### Âm Giai Ngũ Cung Nam Xuân

Q: 1	2	3	4	5	6	7	8
Do	Re		Fa	Sol		b Si	Do

#### Âm Giai Ngũ Cung Óan

Q: 1	2	3	4	5	6	7	8
Do		Mi	Fa	Sol		b Si	Do

#### Âm Giai Ngũ Cung Bắc Trung

Q: 1	2	3	4	5	6	7	8
Do	Re	b Mi	Fa	Sol	La		Do

Trên đây là năm âm giai Ngũ Cung Việt Nam mà sự chứng minh trên các cung bậc cho thấy hoàn toàn khác biệt với Ngũ Cung của các nước Á Châu, cũng là một điều tự hào cho Dân Tộc Việt Nam trong Âm Nhạc .

Nhờ vào sự tra cứu trong sách xưa tôi may mắn tìm được các phương pháp của người xưa nên viết thành hệ thống này và đã áp dụng với kết quả rất khả quan . Cụ thể bằng những bài nhạc Dân Ca Nam Trung Bắc trong phần đính kèm trong các trang kế tiếp .

Tôi tin những gì trong sách xưa đã để lại của các Bậc Tiên Nhân trên tinh thần lưu lại ấy . Kính mong những người Hiếu Học hãy xem sách này như là một tư liệu để phát triển thêm kiến thức Ngũ Cung Việt Nam . Nếu trong tập nghiên cứu này có những điều thiếu sót và chưa chính xác thì đó là lỗi của tôi . Kính mong các bậc Thiện Trí Thức hãy tha thứ cho tôi .

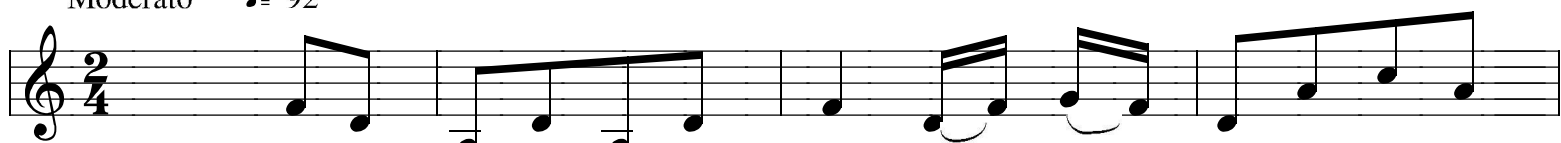
Kính Bút

[musicdictation@hotmail.com](mailto:musicdictation@hotmail.com)

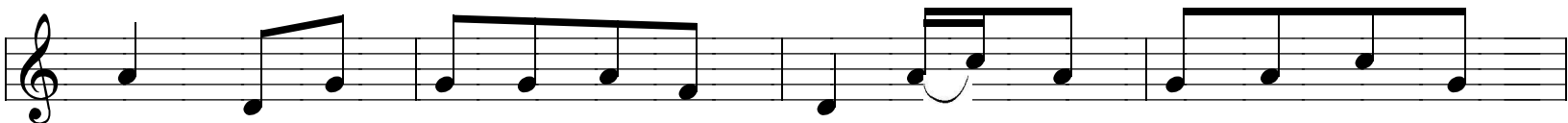
# Bông Lý thương

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

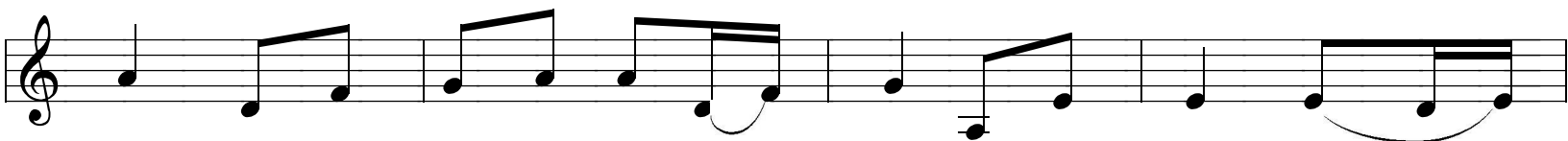
Moderato ♩ = 92



Tóc em dài em cài bông lý Miệng em cười có chút duyên



thương Màu bông tươi đôi má thêm hồng Trắng tươi màu bông lý đẹp

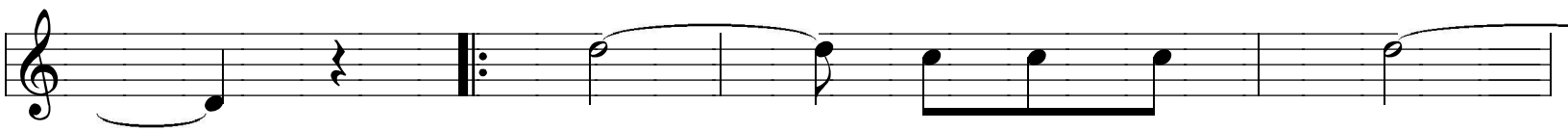


xinh Mùi hương thơm mái tóc mượt đen Này hương thơm bông.....

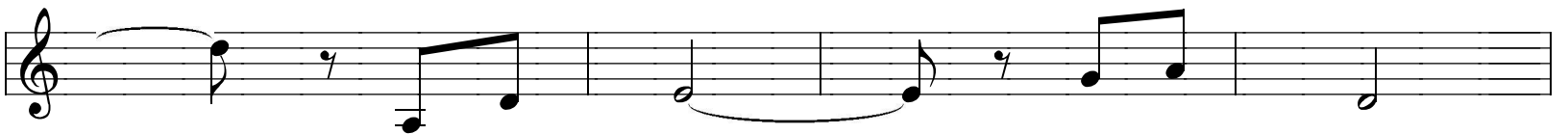


lý ước ao tình Tình bông lý trắng xinh

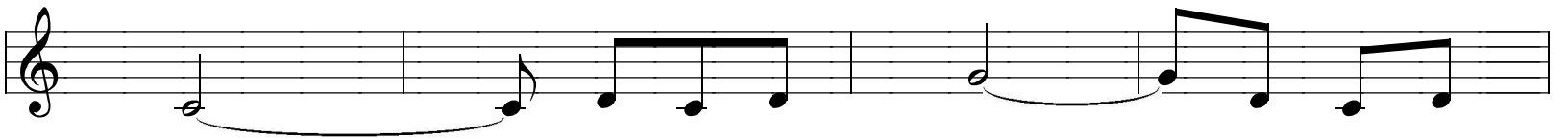




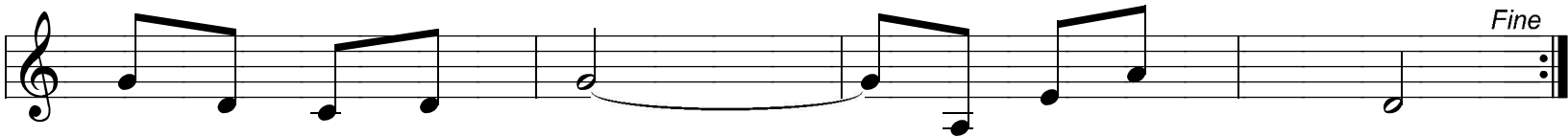
Ơi hương thơm bông lý



Lòng anh đây ngây ngất tình



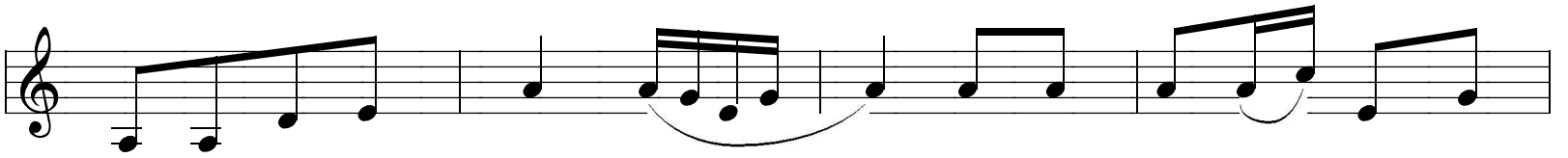
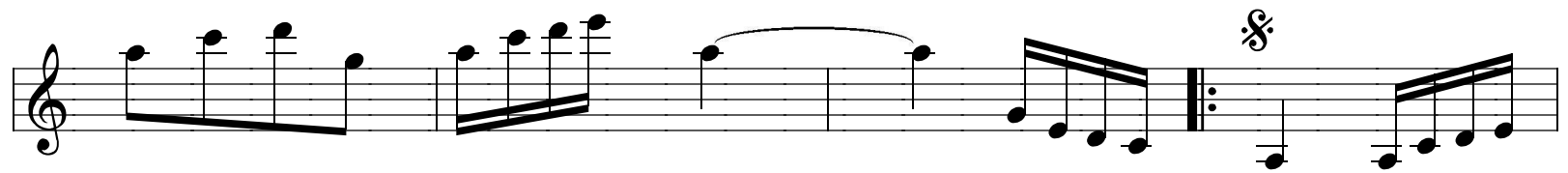
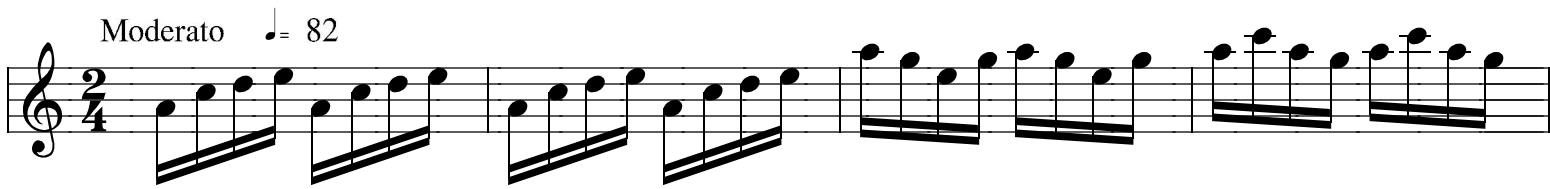
Về anh tìm bông lý Vui mừng bông



lý anh tìm bông lý Tình bông lý thương .

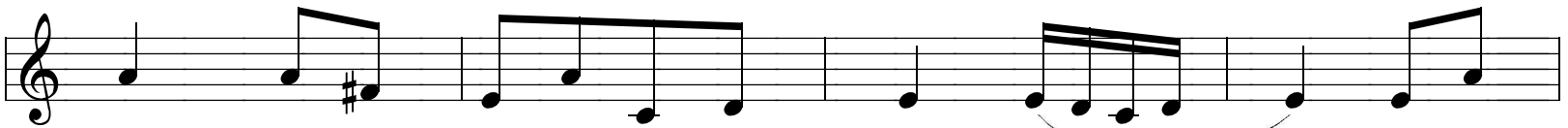
# Rặng dừa

Music : Văn Đức Khánh  
Arranged by David Van



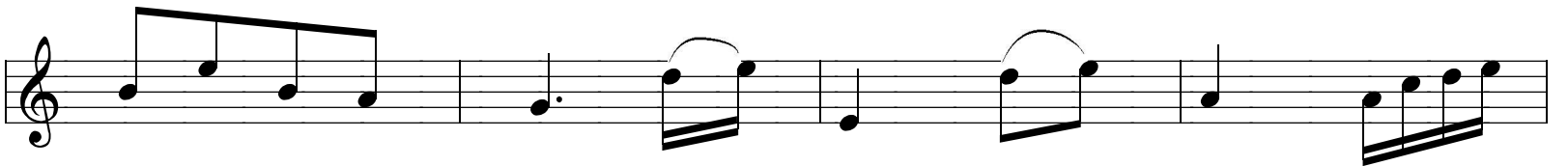
Tình quê thơm ngát  
Tình quê thơm ngát

Mây xanh xanh bóng dừa xanh  
Con sông xanh bóng dừa xanh

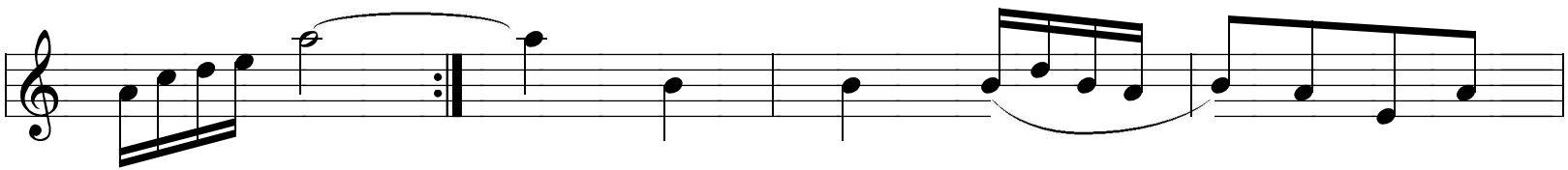


xanh có Bến Tre xứ dừa mênh mông  
xanh có con kinh mấy nhịp cầu tre

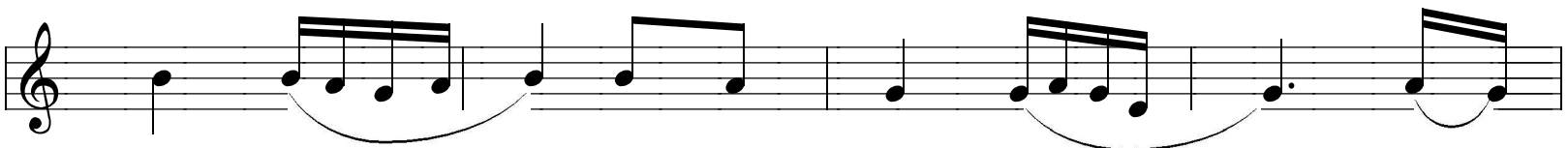
Vườn Quê  
Người nông



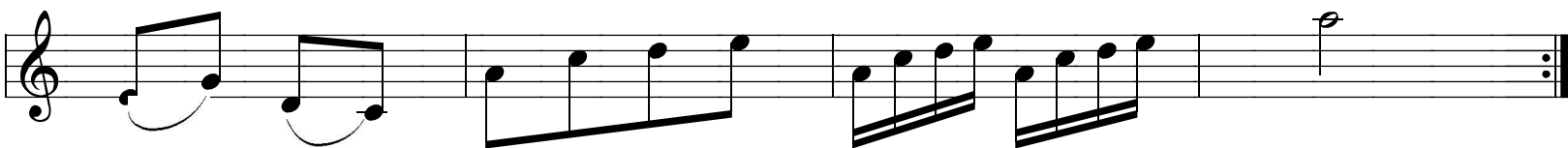
Hương với câu ân tình nước dừa mát trong  
thông sống vui chân tình mái nhà ấm no



Đi xa nghe lòng thương



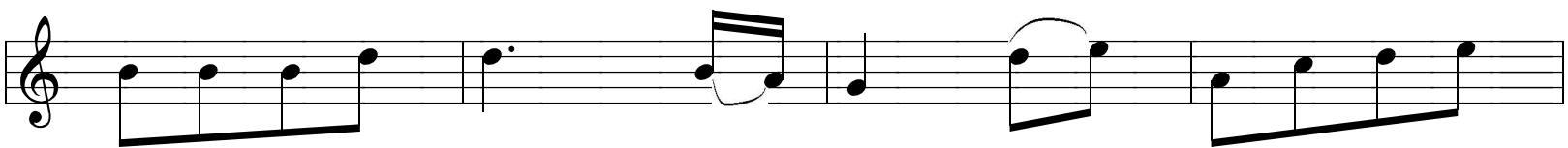
nhớ Nhớ mây xanh nhớ



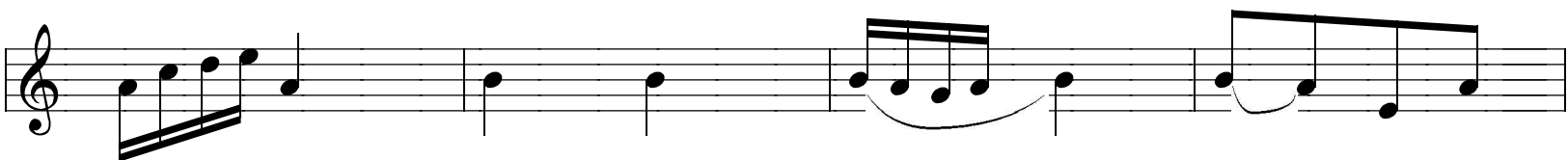
rặng dừa xanh



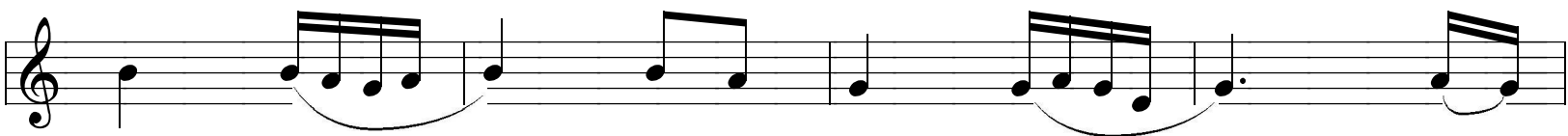
Nhớ xa xa tiếng hò trên sông tiếng hò ru êm Tình quê



huơng nghe sao bát ngát trong lòng nhớ thương .



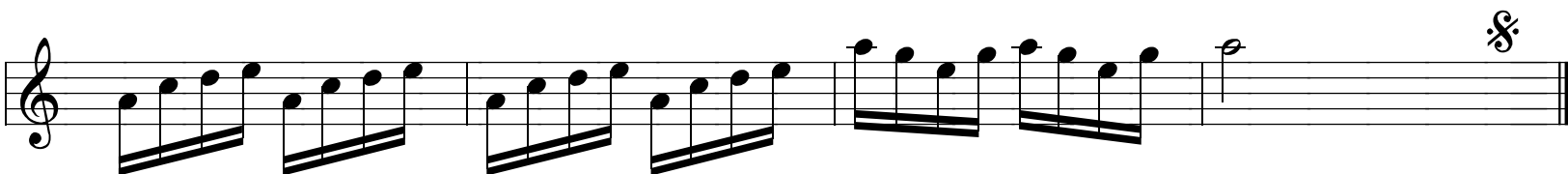
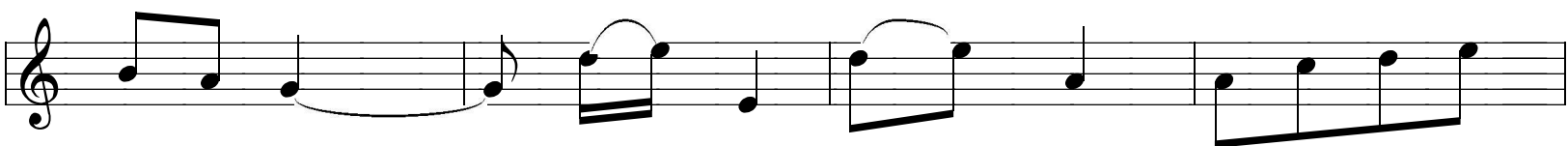
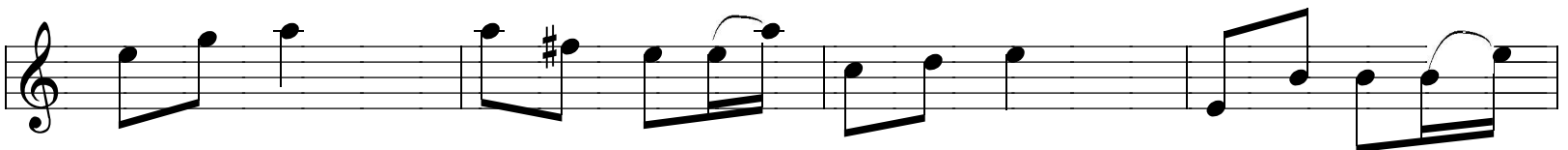
Quê hương nghe lòng xao



xuyến Nhớ mây xanh nhớ



rặng dừa xanh .



# Hồ mái thương

Ca dao phổ Nhạc Dân Ca



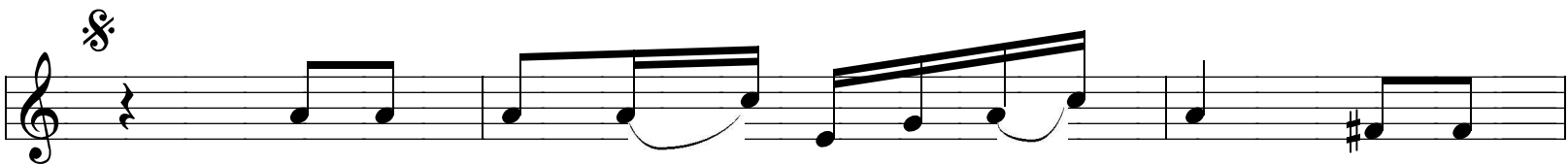
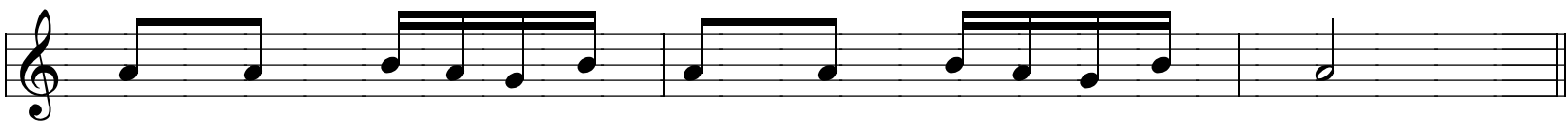
Hồ hớ .....ơ cách một khúc sông gọi là cách thủy



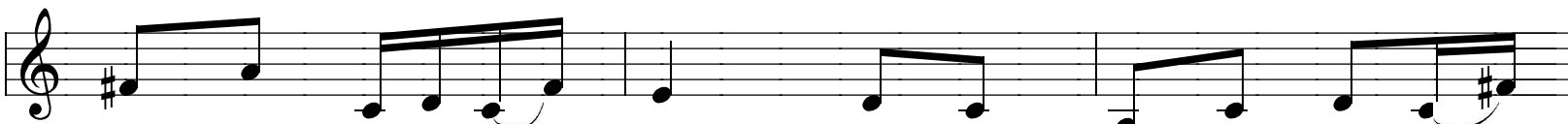
Sài gòn đã xa mà chợ mỹ cũng xa .



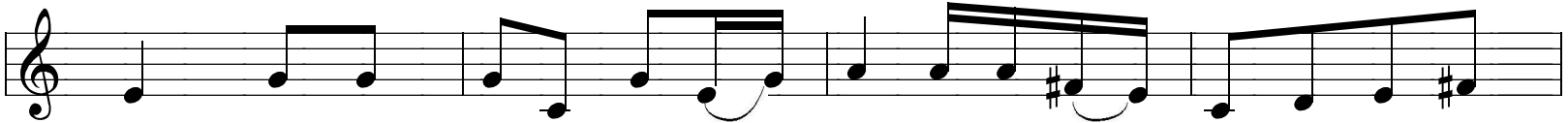
Nhạc dạo



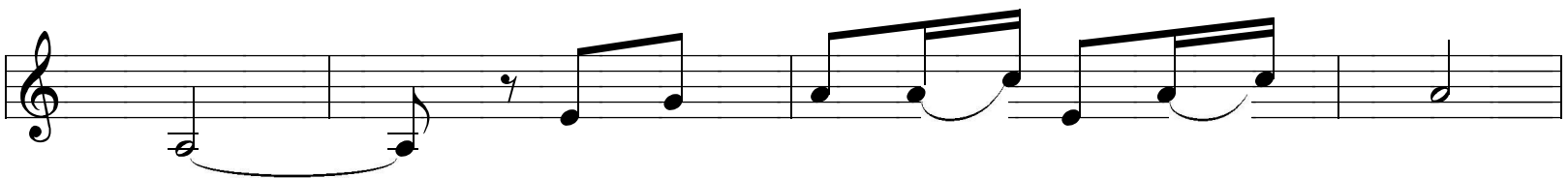
Em đi ghe mái chèo qua mấy sông Trên quê



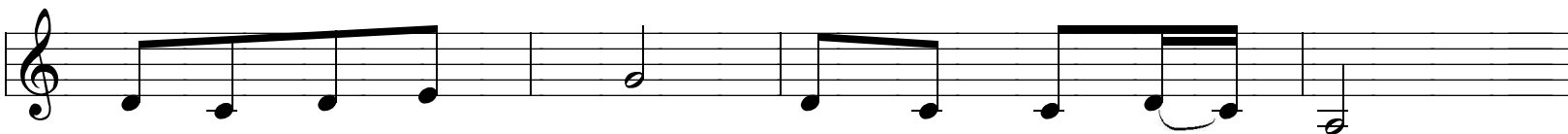
em có dòng sông Cửu Long Em đi đò qua bến Mỹ



Tho Anh theo em làm chi tội lỗi khổ có ai mà qua em mái



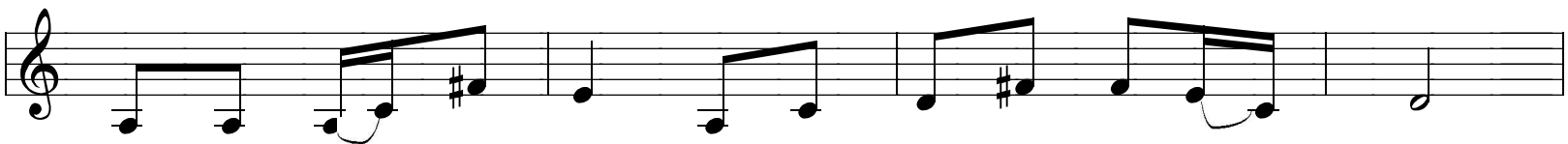
chèo Lòng bâng khuâng mái chèo mái trông



Trên dòng sông xanh mát rượi theo em mái chèo



Bó chiếc ghe sau chèo mau em đợi kéo giông



dzìa bờ bụi tối tăm Dzìa quê em có chín con sông

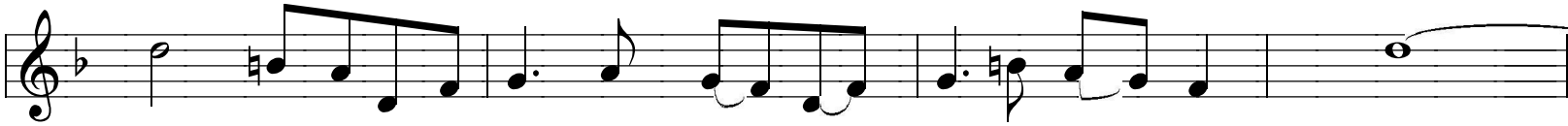
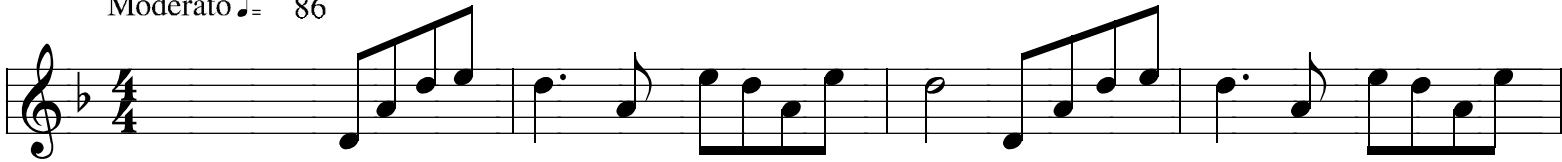


Tình em xanh mát Một dòng sông .

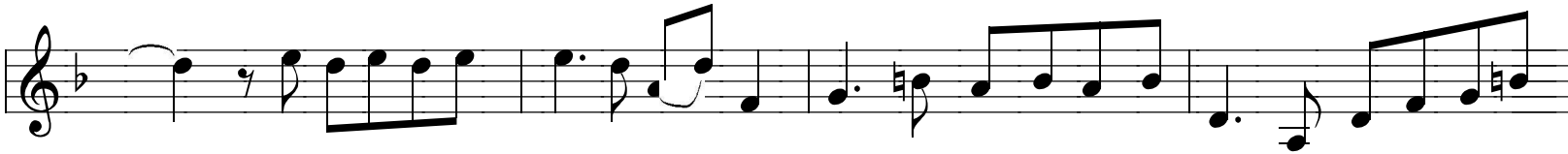
# Lý thương xa

Nhạc và Lời : Van Đức Khánh

Moderato ♩ = 86



Tiếng ai hò trên sông mái ba Gò Công , mái ba Gò - Công

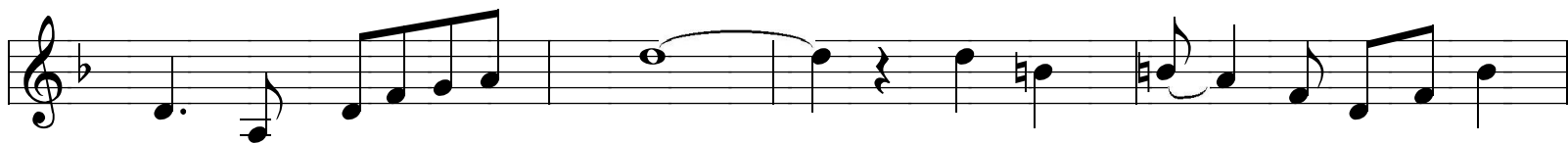


Gió lay gió lay mái lá Gió đẩy đò trôi Nước xuôi gió êm mái chèo Đò về mang theo nhớ



thương

Nắng che nắng che nón lá Áo vải bà ba Có duyên khéo ăn nói



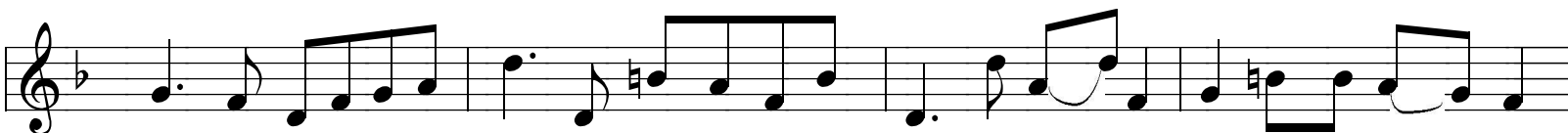
cười Đò về mang theo thương nhớ Lý thương xa thương về bên mái



ba Đêm khuya ngồi thao thức nhớ ai , nhớ ai Còn nhớ thương một tiếng cười Mái đẩy đò



trôi Có tiếng ai cười tươi Nước chảy trong veo gió đưa đò



đưa , đưa về bên sông thương nhớ Còn nhớ thương một bóng hình Mái đẩy đò trôi có tiếng ai cười



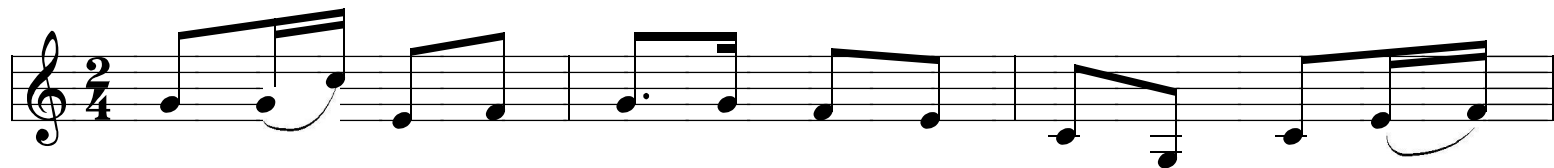
tươi . .



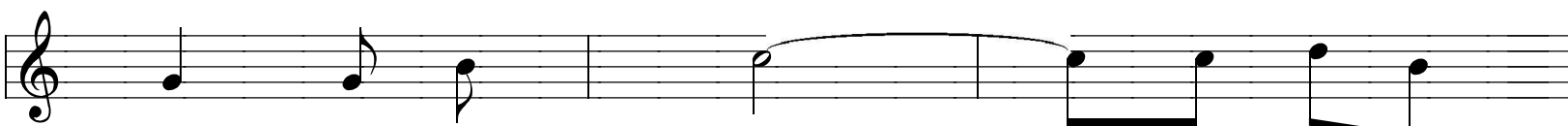
# Hò chèo đò

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

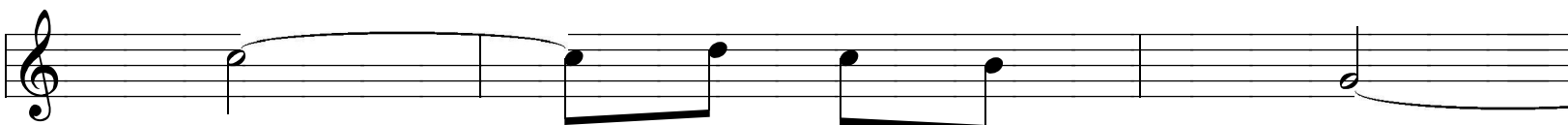
♩ = 68



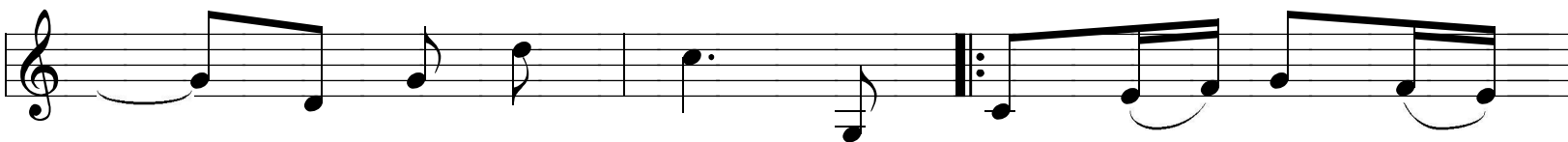
Thương tiếng hò trên sông với bao con đò giòng sông xanh



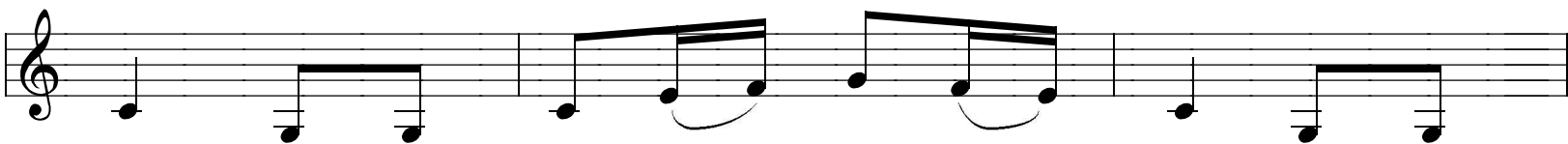
mát Tình quê hương , sông nước phù



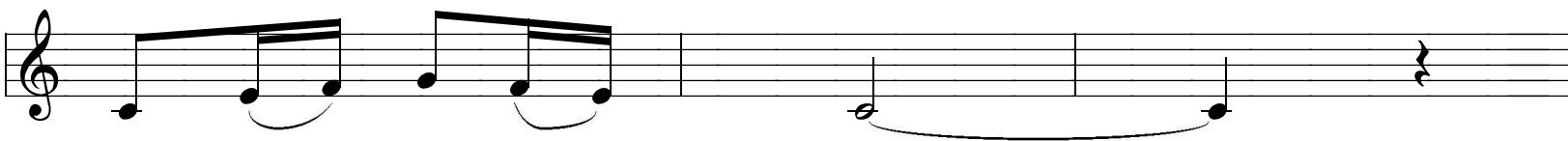
sa Tiếng ai đang hò



Ngọt ngào thiết tha Hò lơ ho lơ ho



lờ Hò chèo đò sông nước quê mình Hò chèo



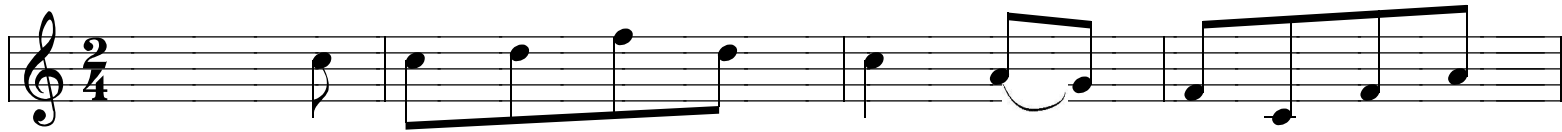
đò sông nước ân tình



# Lý con sáo qua sông

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

♩ = 80



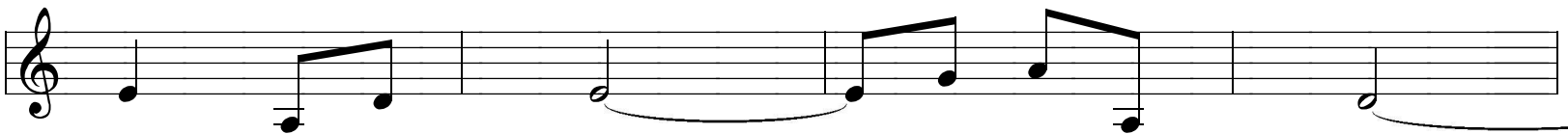
Ai đem con sáo qua sông Để... cho lòng thêm nhớ



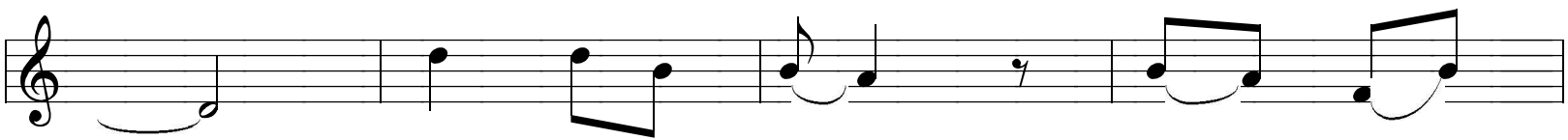
thương Thương chi cho uống công mình , mới hay con sáo vô



tình bậu về xứ bậu bỏ mình bơ vợ Tình bơ vợ nhớ thương bù

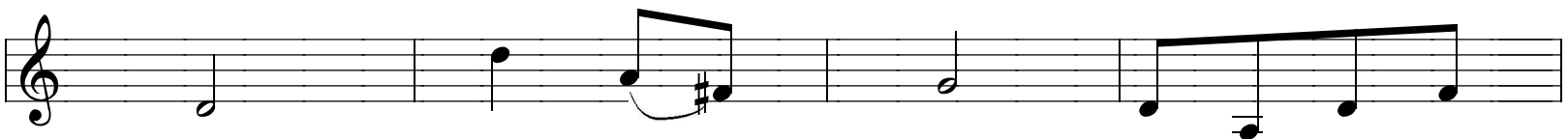


xa Tình bơ vợ thương nhớ bù xa



Sáo sáo qua sông ơ

Sáo ... số ...

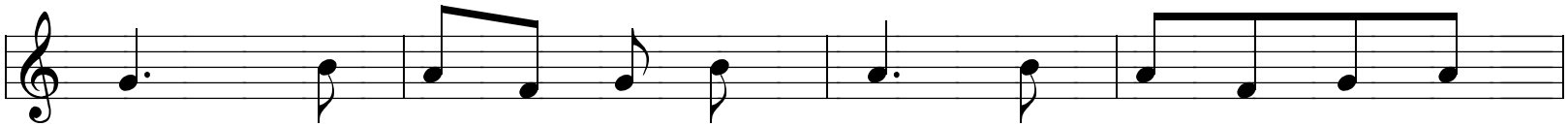


lòng

Sáo bay ...

xa

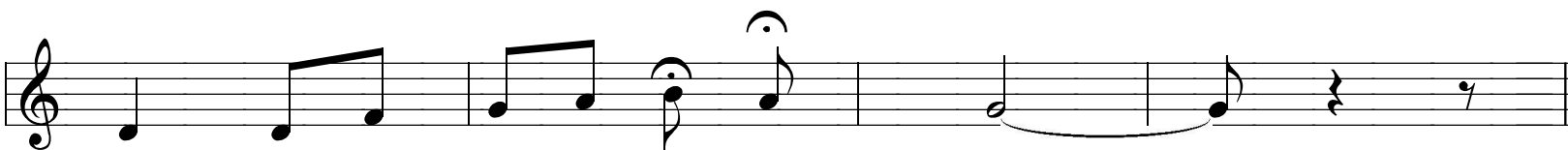
Tình là tình bay



xa

Cống liu xừ xang cống liu

Nhớ ai tình ai muốn



tâm

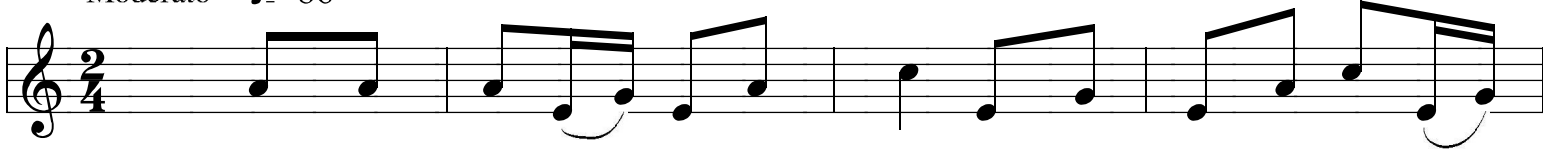
Tình sang sông con sáo qua

sông .

# Đẩy duyền

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

Moderato  $\text{♩} = 86$



Trên con sông giọng hò tiếng hát Hò ru tình câu hát ò



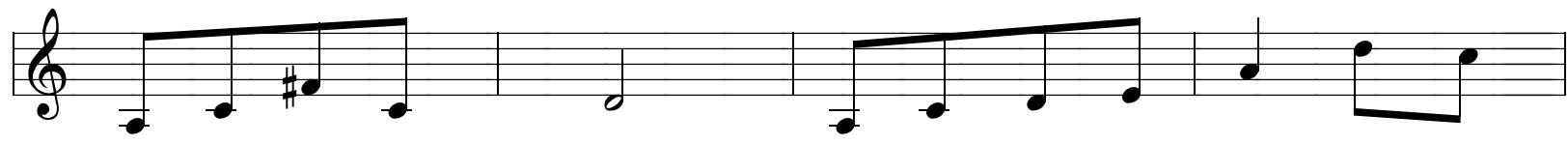
đưa , thương sao cho bằng mái chèo thương cho bằng con nước đẩy



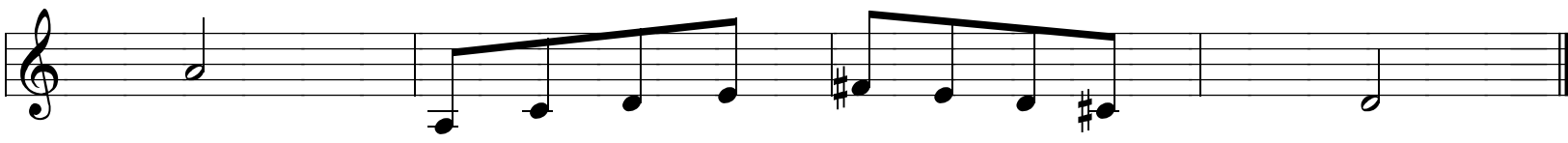
đưa , đẩy ..... đưa . Có thương hay không bậu biết hò câu



lý theo mái đẩy duyền . Ai thương cho bằng chính mình thôi em



dĩa bên mái chèo nhanh . Hò ho hơ ho hó hó ho

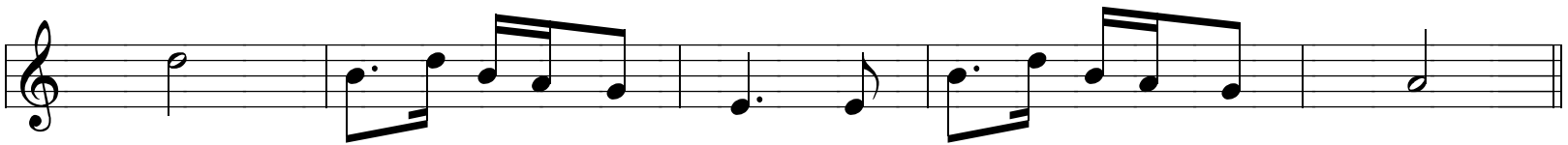
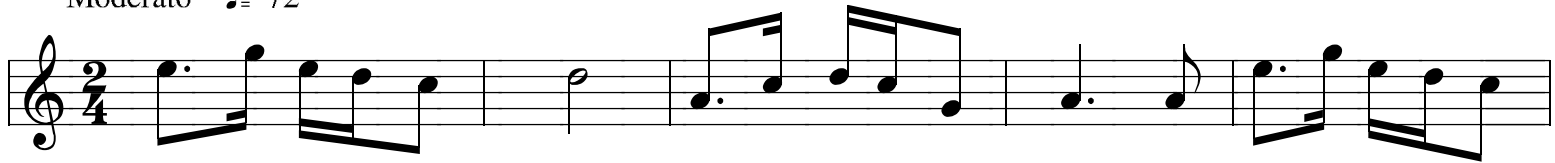


hò Hò ho hơ ho hớ ơ ho hò hơ .

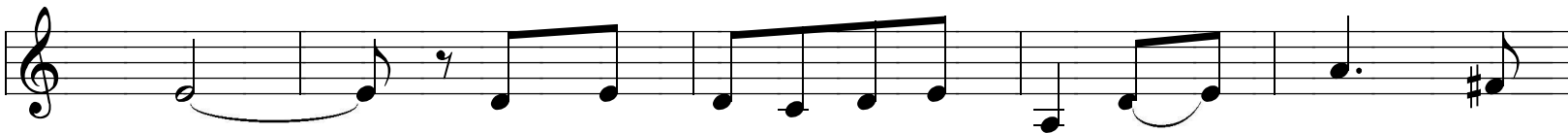
# Hồ ru êm

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

Moderato ♩ = 72

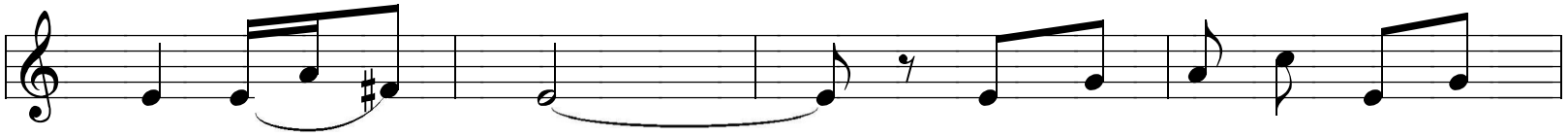


Anh thương em đầu sông nguồn nước uống chung cùng dòng nước quê

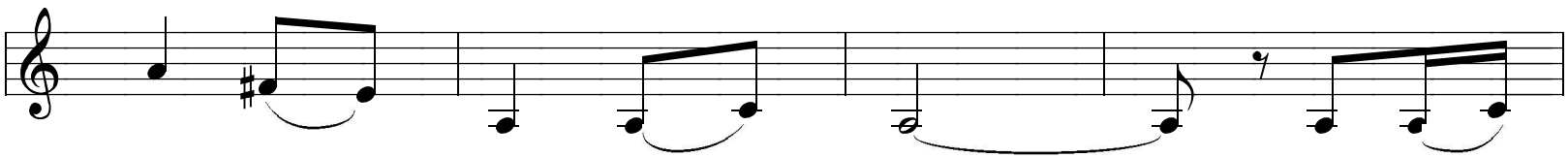


hương

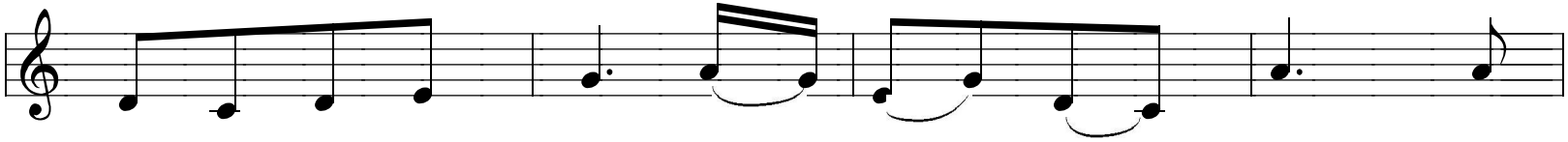
Anh cuối sông còn nghe tiếng hò em đó em



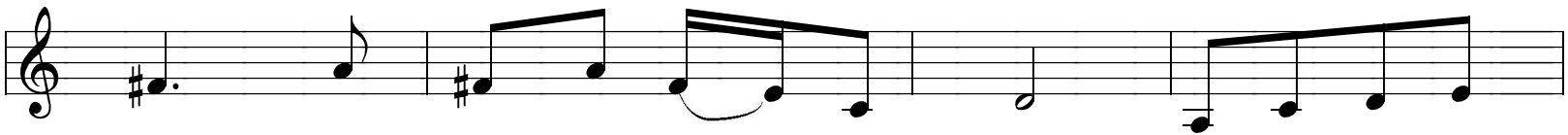
ru vãng đũa Hò em ru tiếng hò ru



êm sao mà ngọt ngào Hò xự



xang ù liêu xê công Máy nhịp tình tang lắng



nghe lắng nghe tiếng em hò ru Hò tình yêu xanh



mát nước sông hò Hò ho ho ho hớ hớ ơ hò .

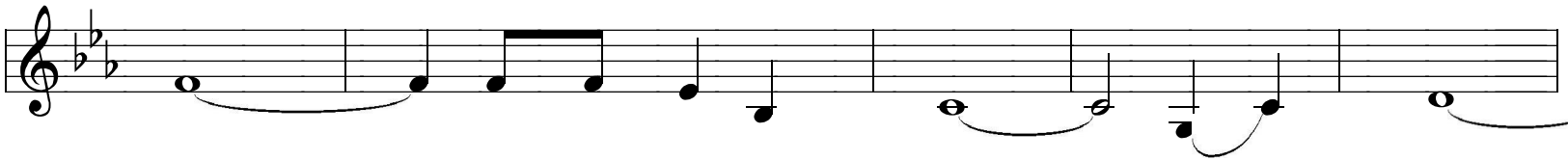
# Tiếng quê hương

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

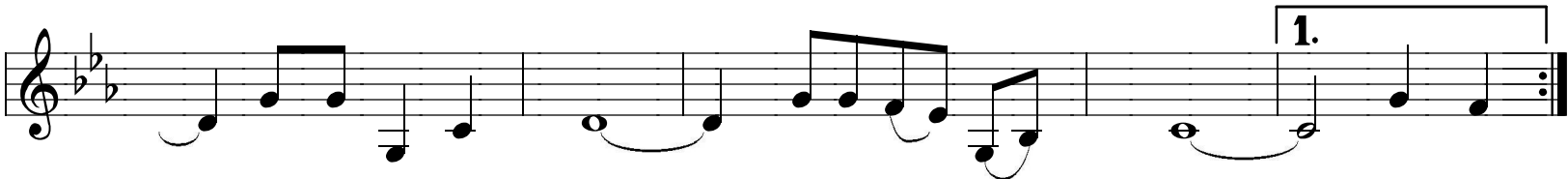
♩ = 96



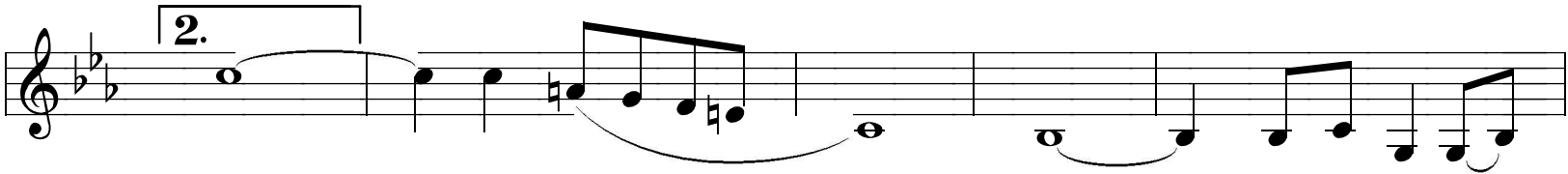
Bên Tiền Giang Có tiếng hò trên sông Bên Hậu  
... xanh Có tiếng hò cây lúa Trong vườn



Giang Có tiếng ca về đồng Đò xuôi  
xanh Có trái cây đây cành Tình quê

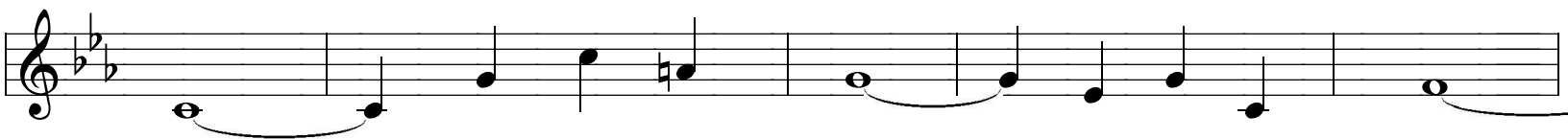


Lướt mái chèo êm đưa Cát tiếng ru tình quê . Trên đồng...  
Có tiếng hò Tiền Giang Có tiếng ca Hậu Giang .

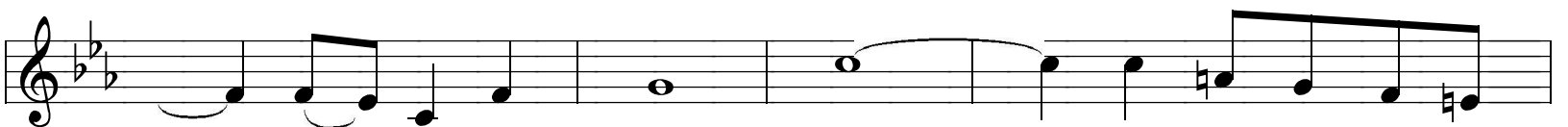


Hó..... hó hơ ơ ơ ơ hò Sông mang đất bồi phù

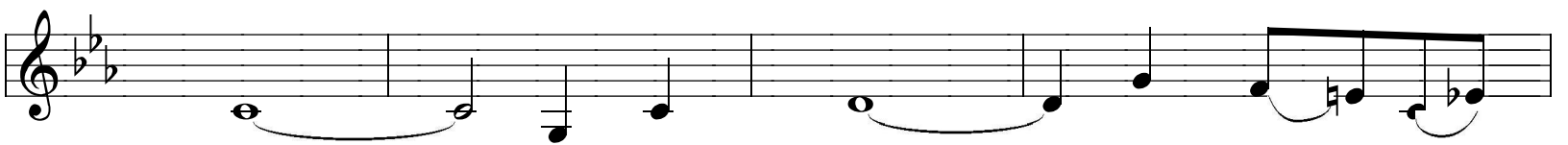




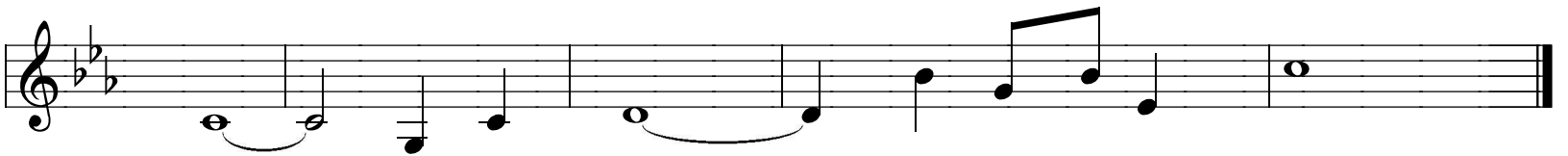
sa Con nước lên bông Cây trái vườn quê



Thơm mùa lúa chín Hớ ... Hớ hơ ơ ơ ơ



hồ Tỉnh quê hương nước sông ngọt

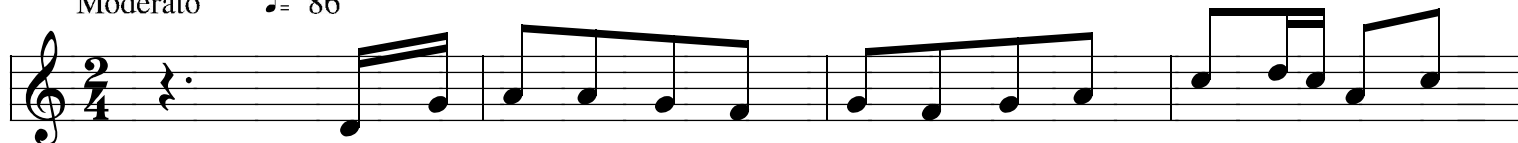


ngào Tỉnh

# Về đông

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

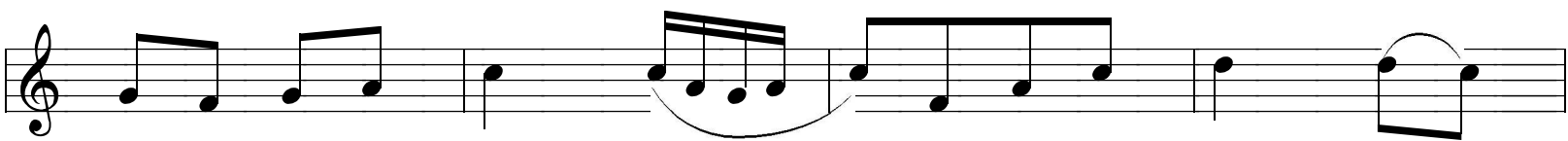
Moderato ♩ = 86



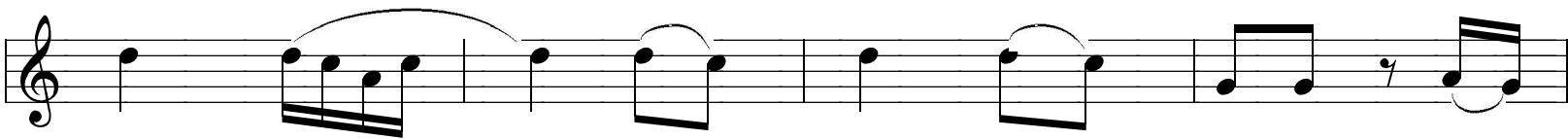
Trên cánh đồng vàng tiếng hò ru khoan ru hò khoan



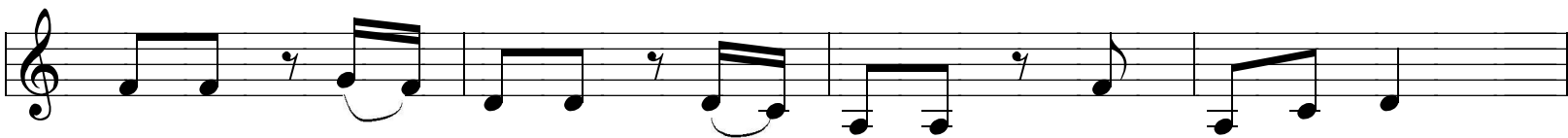
Nghe tiếng nhịp nhàng Lúa vàng mênh mông mênh ... mông



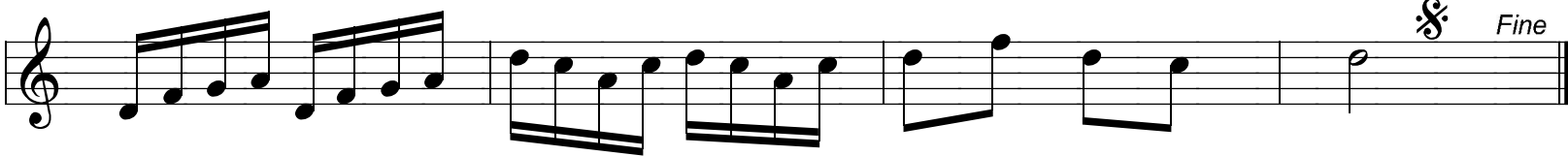
cùng nhau ta hát Về miền nông thôn Quê ...



hương Xa ... xa cánh ... đồng vàng lúa ...



rộn ràng Tiếng nhịp nhàn Có ... đàn cò cánh nhịp thênh thang .



*Fine*

Hồ hồ sông cửu long nhánh dài ra chín khúc

Biết tên từng giòng mới biết tình quê

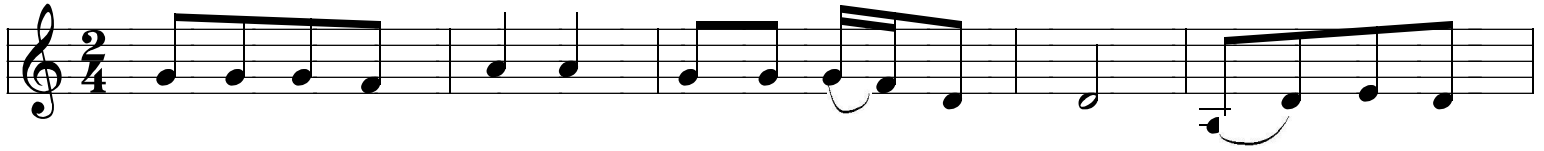
Ai đi nam bắc tây đông

Xin cho em hỏi cửu long là gì ?

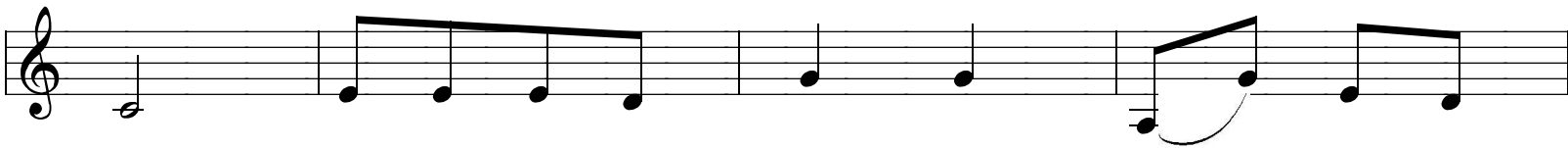
# Cửu Long

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

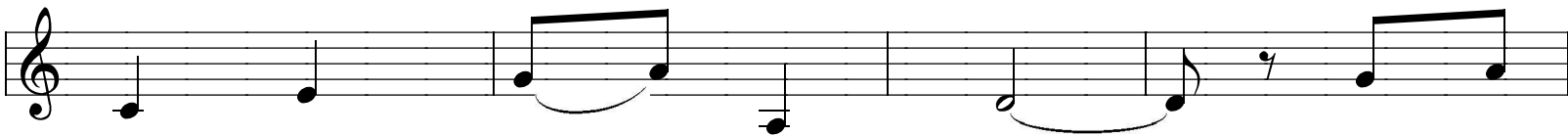
Moderato ♩ = 92



Thương con sông Vàm Láng đó Thương qua sông Cần Giờ Định An , Cung



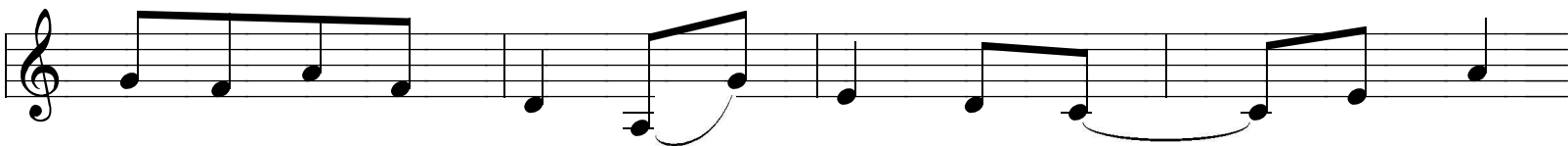
Hầu Thêm con sông dài Bá Sác Cổ Chiên , Tranh



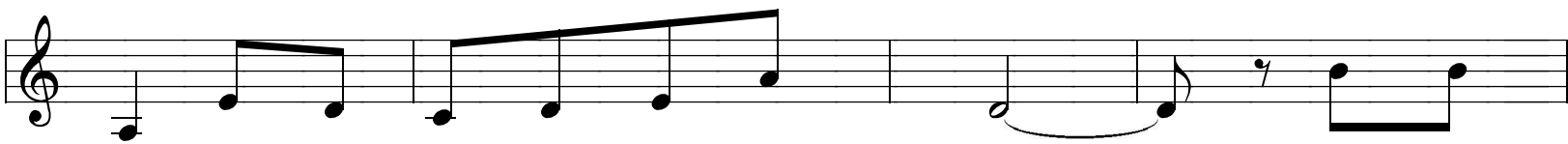
Đề sông nước Hàm Luông . Sông nước



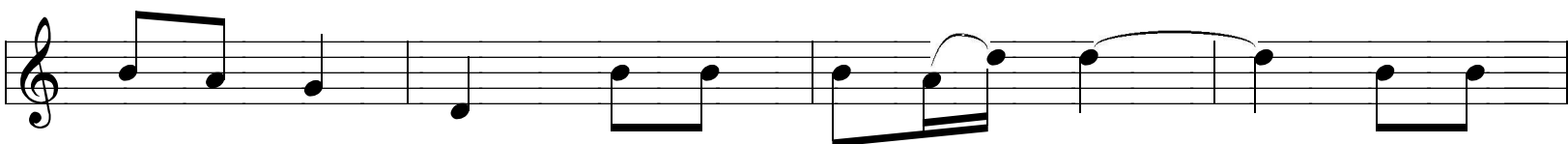
về từ trên Mê Kông Thương con nước mới lớn trên sông chèo mái



xuôi về đất hương đồng Cửu Long ai về con nước



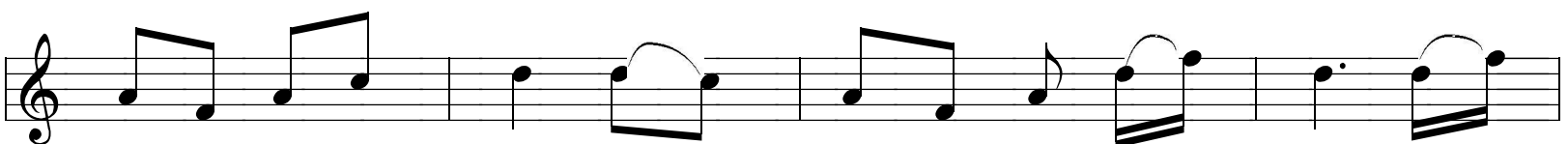
chờ có con đò đưa khách quá sông Đi qua



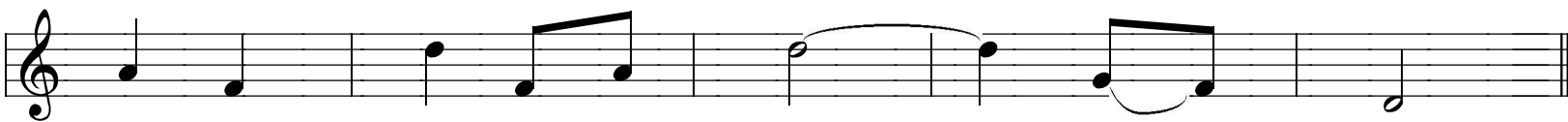
chín con sông này Ta đi qua biển lớn Nhớ hết



chín con sông này Ta mới nhớ tình quê



Tình là tình quê hương Ai về là về chốn xưa đất



phèn phù sa Miền thơm ngát Lúa đồng .

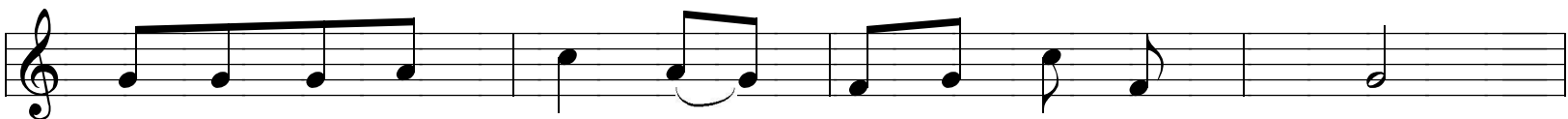
# Lý giao duyên

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

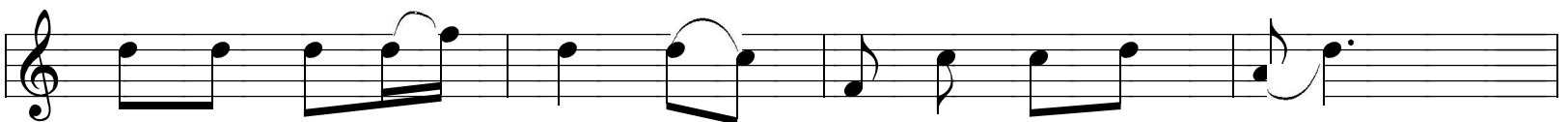
 ♪ = 68



Anh khen em có duyên bởi vì em hay mặc cỡ...



Anh khen em xinh quá má hồng duyên dáng cười tươi



Em nghe xong ghét anh bởi vì anh hay lý lẽ



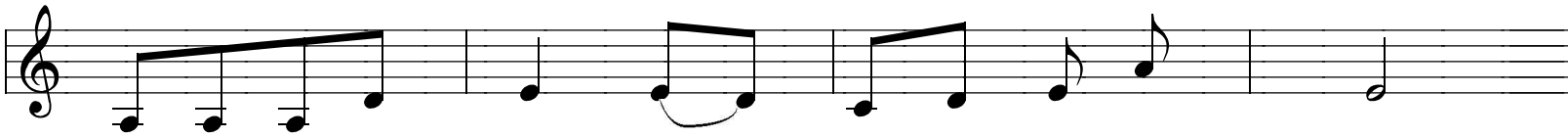
Anh ơi sao ghét quá chắc gì anh biết người ta



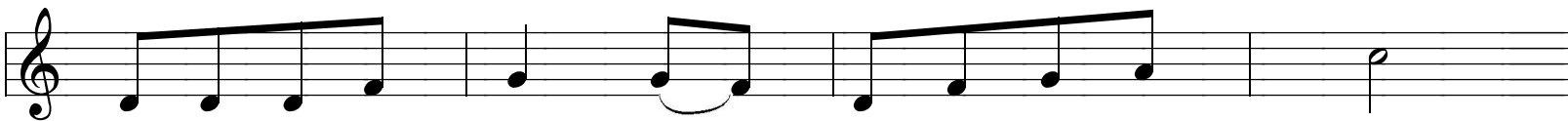
Kìa đường về qua thôn có cây cầu trên sông bắc ngang



Kìa đường về trên sông có con đò thương nhớ đợi chờ



Tình là tình giao duyên ước gì nên duyên lứa đôi



Tình là tình tơ duyên ước gì nên duyên giai ngẫu



Lời thề nguyên trăm năm chung tình đôi ta có nhau .

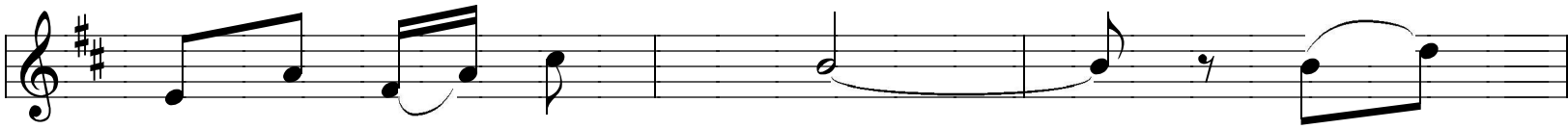
# Lý Vợ Chồng

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

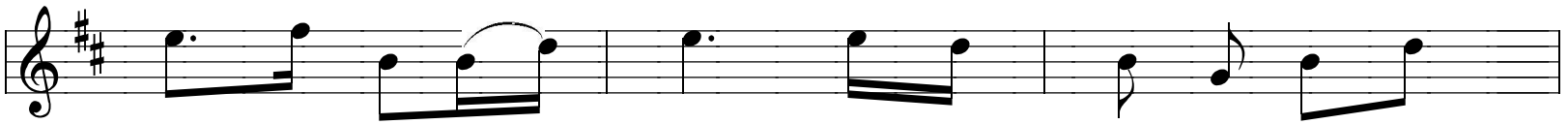
 ♪ = 68



Tình là tình cái lý duyên tình , lý duyên



tình ai cột mối tơ . Nợ



duyên lý mà nợ duyên , có hai người thề nguyện bên

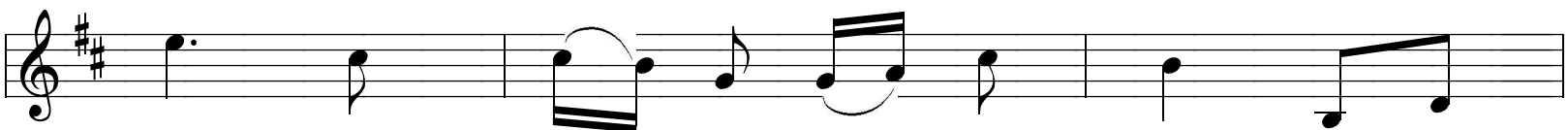


nhau , có câu hò tình yêu trai gái .





Mối duyên tình không hẹn mà



nên , Ông Tư Bà Nguyệt gá duyên . Tình trăm



năm bền sắt duyên cầm . Tình trăm năm



thành nghĩa vợ chồng .

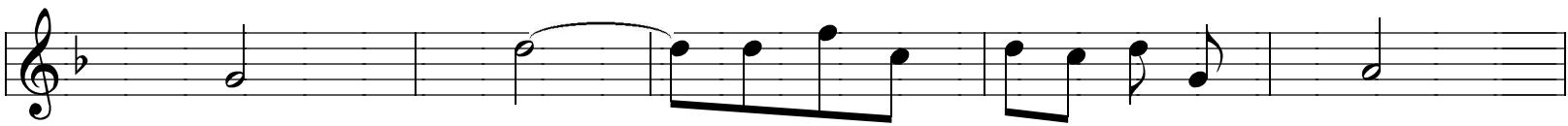
# Lý ù lý

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

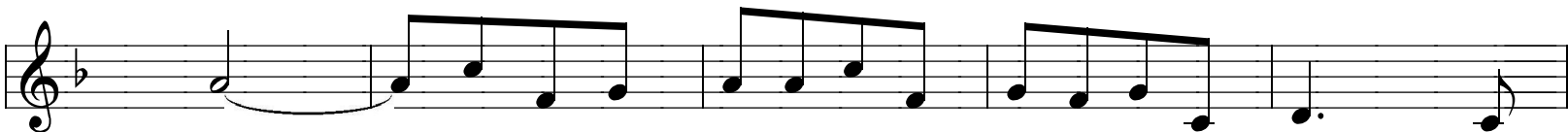
♩ = 82



ù u lý u lý U lý u lý ù lý Cố gì em hỏi làm



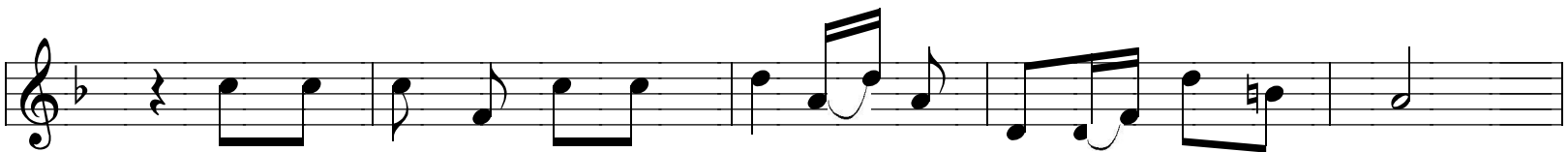
chi Hế thác mắc làm chi hờn ghen chuyện gì



Hế Cố gì không nói ai biết làm thình thì ai giận hờn đầu



gì em cũng Vợ anh mà sao không nói Thiệt tình khó ưa



Anh đi đâu mà sao không nói để em chờ tội lắm anh ơi



Hê em ơi anh đi đâu có can gì em hỏi anh đây



U lý ù ly u lý ù lý Chứ ngộ ghê



Thôi được rồi anh đi tôi cũng đi Minh chia tay từ đây .

# Ví dầu

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

♩ = 86



Ba hôm xa vắng thì mong Bốn hôm lòng thêm thương nhớ Tình tang nhớ ai đi



tìm Tìm thương tìm nhớ Ví gieo ví dầu tình bận muốn



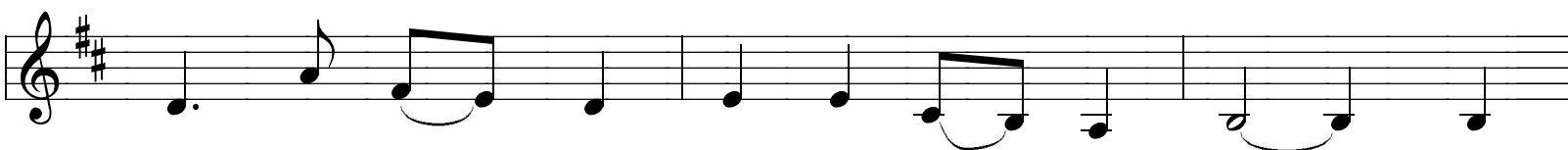
thôi Ví gieo ví dầu mà lại đi rồi tình bận muốn



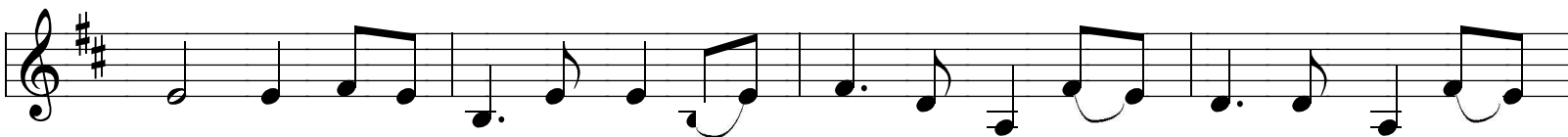
thôi Bậu gieo tiếng dũ cho rồi bậu



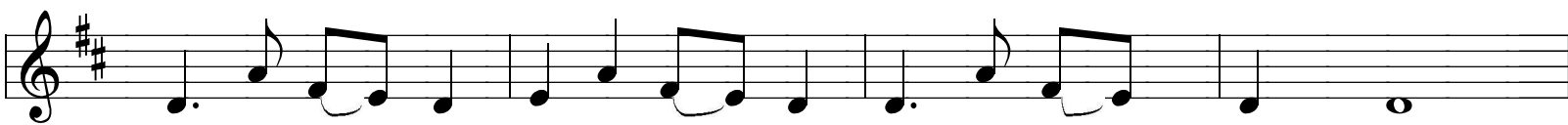
đi nhớ thương vì ai , cho mình vấn vương cho mình nhớ



mong Biết đi tìm đâu nỗi duyên tình xưa Tình



xưa thương mấy cho vừa sao không đặng nói cho thừa nhớ mong Cho thừa nhớ



thương biết đi tìm đâu nỗi duyên tình mình Nói duyên tình mình .

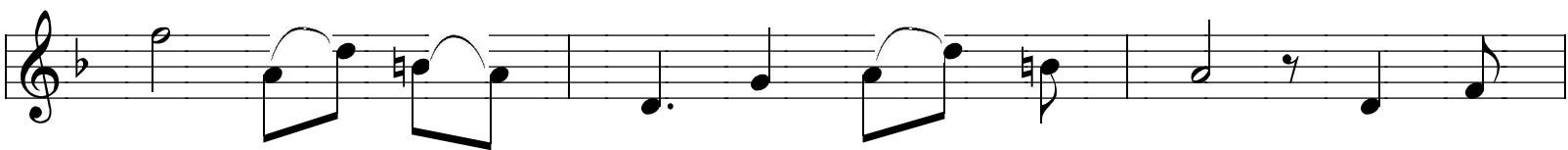




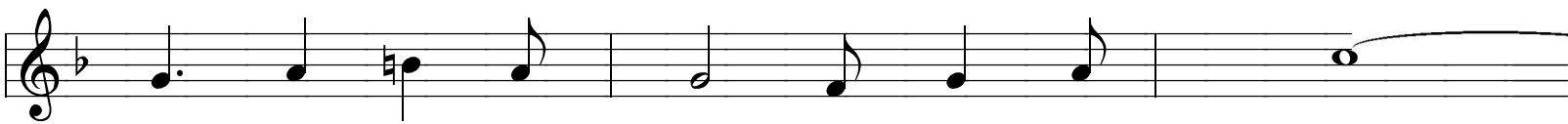
thấy dzìa nhà nhớ... thương í... hò...



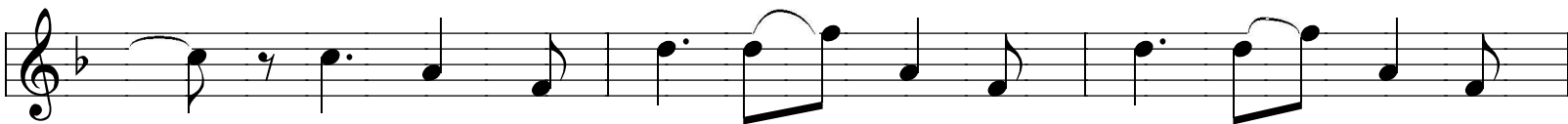
thương, Tình trong nhớ thương. Nhớ... thương ai mà thương điệu



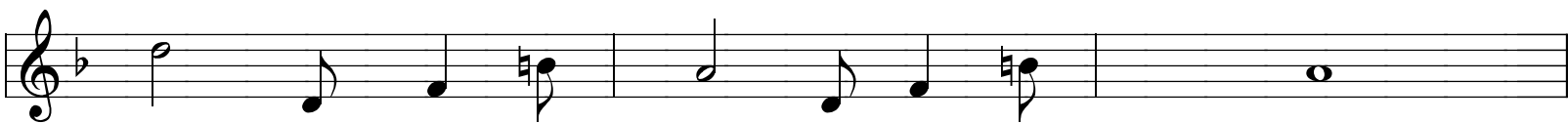
lý để... em... hò câu lý... xa xôi, dzìa anh



thưa Ba Má qua đây, đừng quên sánh lẽ



Mâm đây trầu cau í... hò trầu cau í... hò trầu

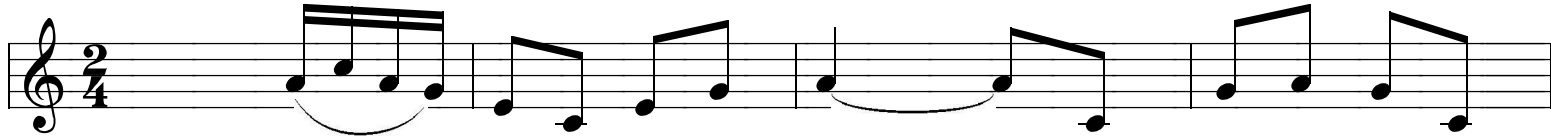


cau. tình trong nhớ thương Tình trong nhớ thương.

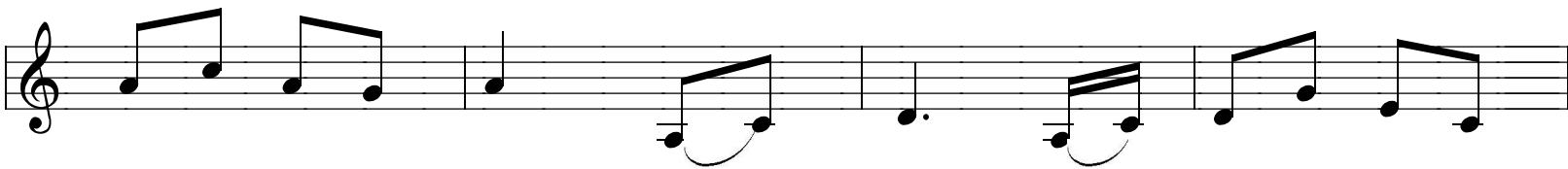
# Lý Vọng Phu

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

Moderato  $\text{♩} = 82$



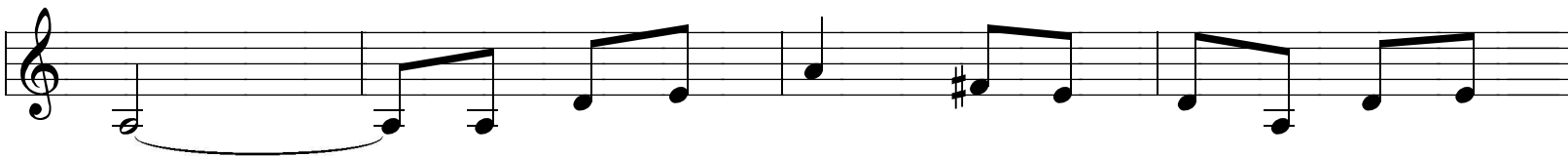
Có ai về về miền xa xưa      Dừng chân ngắm trên đồi



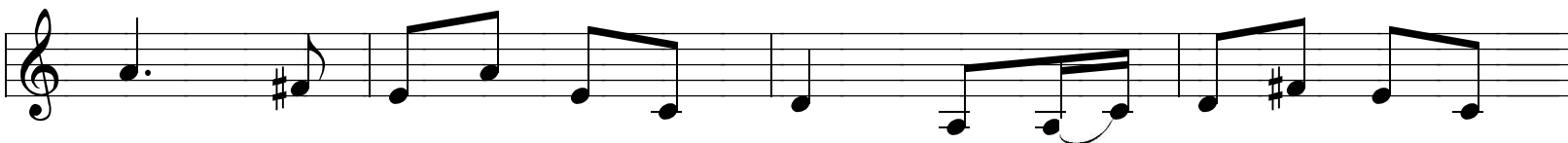
núi có ai chờ trông      vọng phu      Bỗng con ngóng tin chờ



mong      Trông chờ      tin      Chờ      Lòng thương nhớ      chờ



mong      Chờ Chờ hóa đá      bao năm qua      chờ Chờ hóa



đá      Có ai thấu cho tình yêu      Nàng bỗng con đứng trên đồi





# Duyên lành

Nhạc và Lời : Vaan Đức Khánh

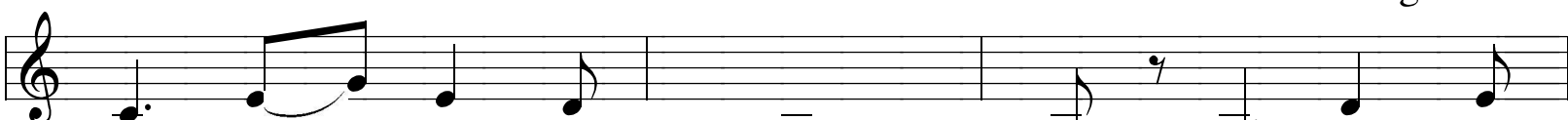
Moderato  $\text{♩} = 68$



Tình là làn mây , cũng là hoa bướm trắng



mơ . Tình như bài thơ cùng



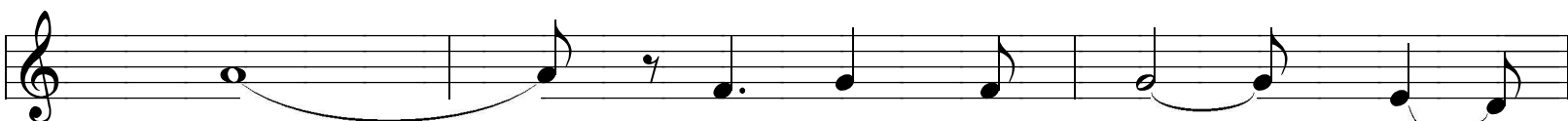
đàn vắng câu ân tình . Cùng vang câu



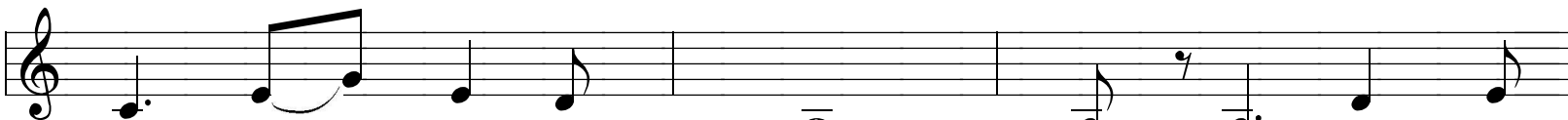
hát thiên đường tình ái trao nhau .



Một lần hẹn ước , từng giờ bao thương nhớ



thương . Mười thương tròn câu , duyên



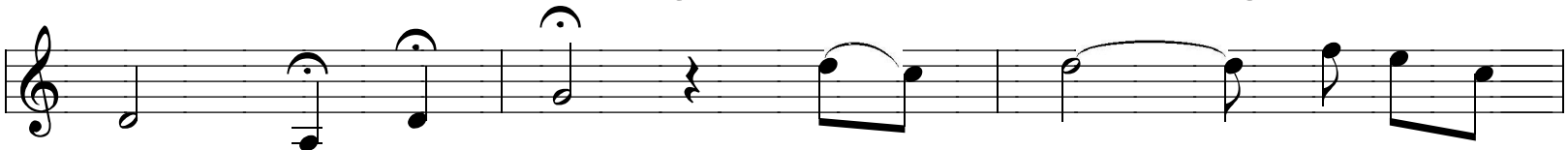
lành thăm đôi chung tình . Tình như câu



hát câu hò đời mãi bên nhau .



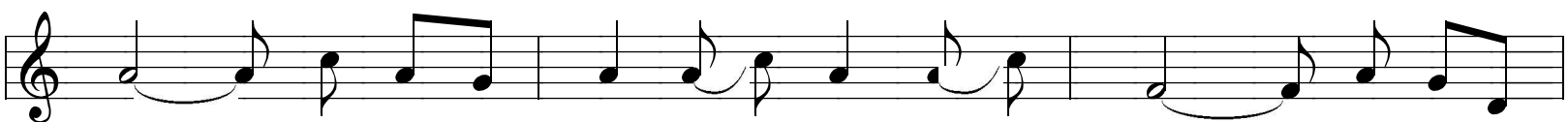
Tình là tình tang hát câu hò rằng . Ví



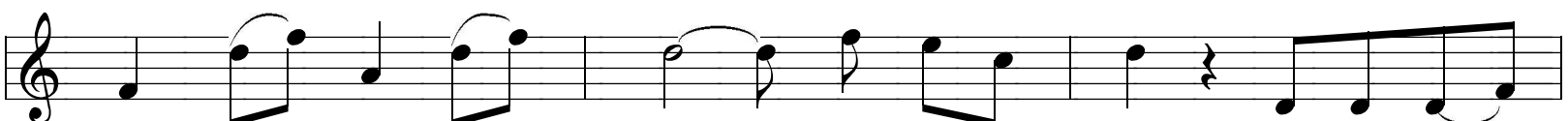
rằng này hò ơi . Thương nhau í a ì



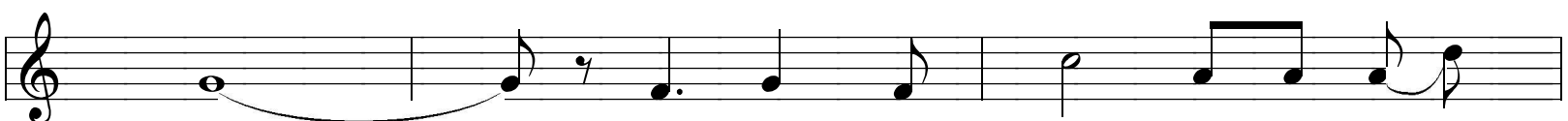
a Mấy núi cũng trèo í a ì a chứ mấy



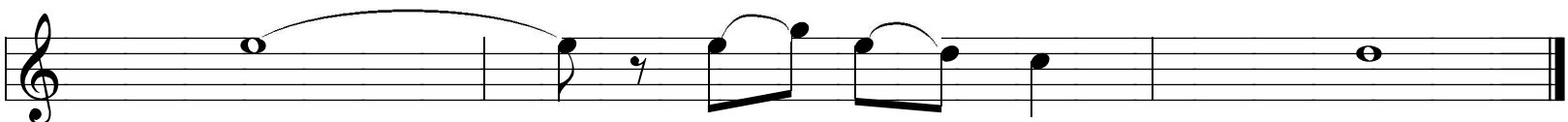
sông í a ì a Mấy sông cũng lội í a ì



a Mấy đèo cũng qua í a ì a . Tình là tình



tang Tình yêu nồng thắm . Tình là tình



tang Lý đưa hò về .

# Câu thơ ái tình

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

Begin Rock ♩ = 70



Một ngày bên nhau học đòi văn chương ngọc ngà yêu



thương . Câu thơ ái tình em làm không xuôi



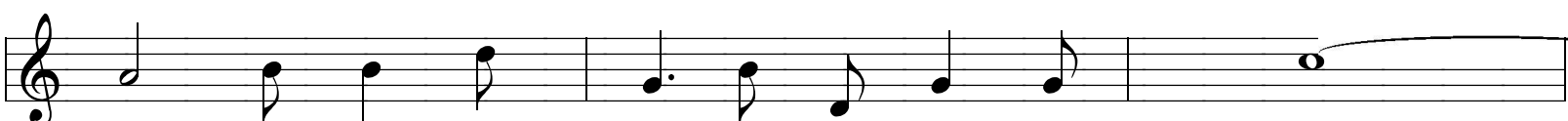
vế , cho anh chút buồn lời bài thơ tối ghê .



Một lần khen chê vì văn đàn mê , cạnh lời u



mê . Em gieo quá nhiều không dùng câu thương



nhớ . Anh chê mấy lời em giận hờn ngộ ghê .



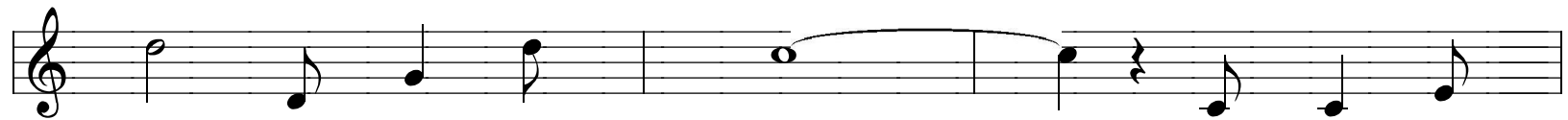
Vu vơ vu vơ bài thơ còn đó em



oi , cho anh xin nhé một lời thiết tha . Vu vo vu



vơ . Bài thơ hờn dối em ơi . vui buồn thương



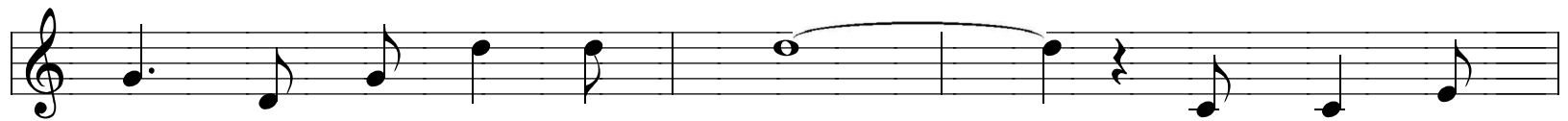
ghét là lời nhớ nhưng . Một ngày bên



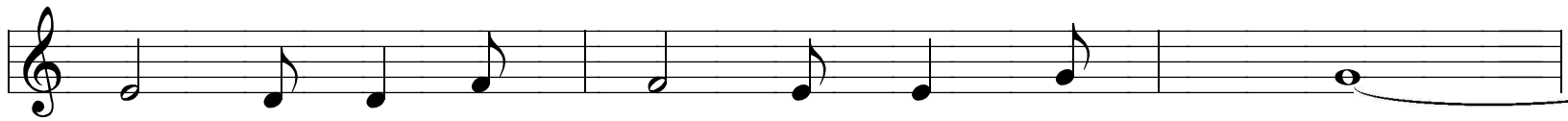
nhau học đòi văn chương ngọc ngà yêu thương .



Câu thơ dối hờn cho lòng anh đau quá , anh ngu nhất



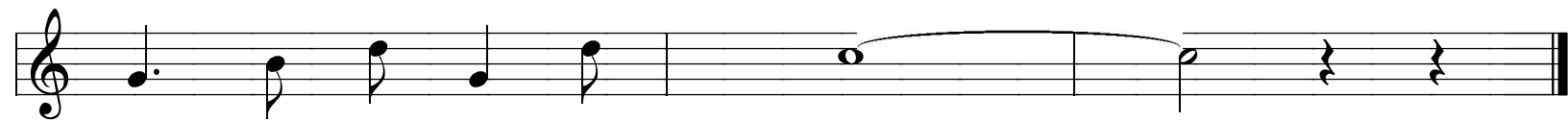
đòi chẳng chịu cho em vui . Rồi văn thơ



yêu chợt ngồi đăm chiêu hòa điệu thương yêu .



Em gieo ái tình hoa hồng thêm tươi thắm . Anh ngây ngất

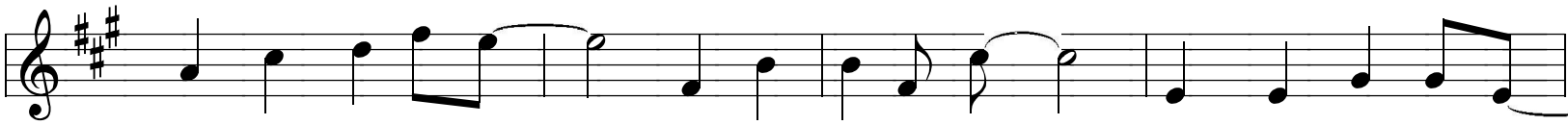
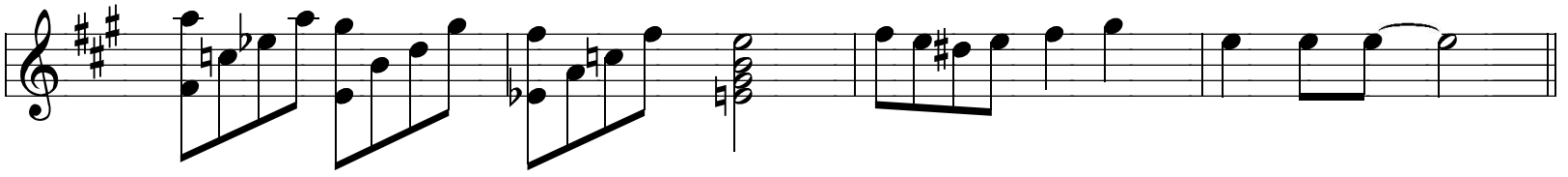
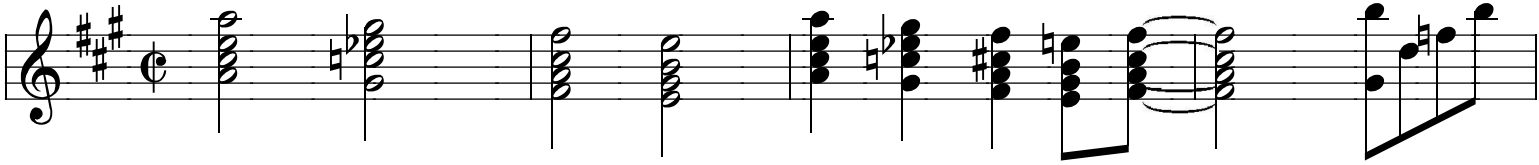


tình buông phím đàn nhớ thương .

# Đừng như Công Chúa

Thơ : Nguyễn Nhật Ánh  
Phổ Nhạc : Văn Đức Khánh

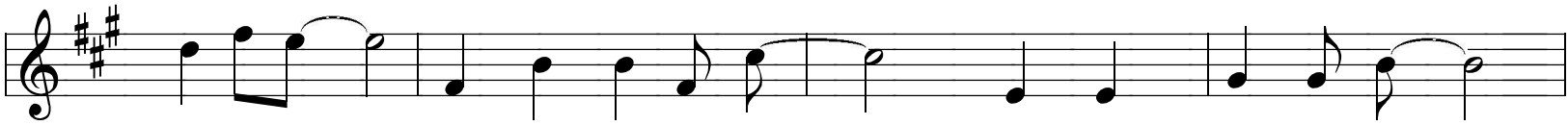
Swing ♩ = 120



Đừng như công chúa sinh ngủ quên trong rừng vắng nằm hồn nhiên trên cỏ



Có ngày sẽ đau lưng mà như



cô Tấm xưa ngồi yên trong nhà đó để mình anh qua ngõ



Có người vừa trông ra đừng hóa ra trái thị

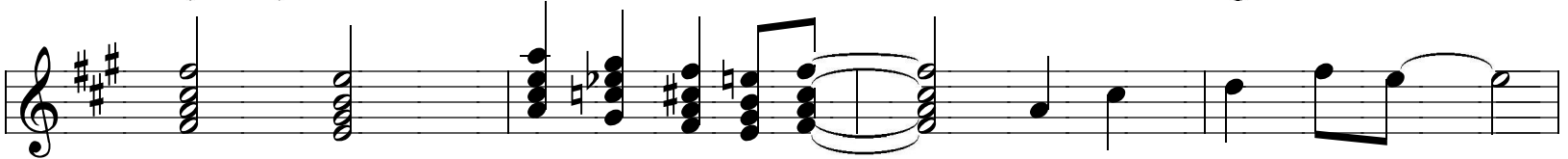


Rớt trong bị bà già cát vào trong hủ gạo coi chừng



bị chuột tha

Nặng lên

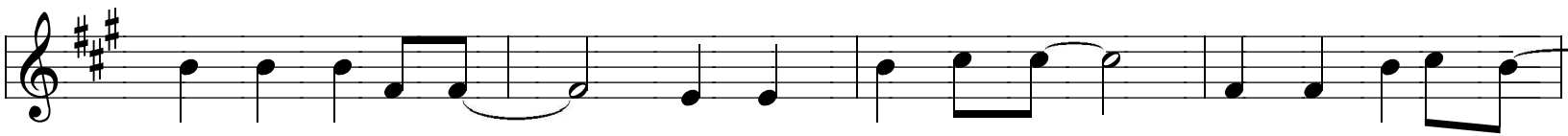


đây rồi

Gió xuân đang cười tươi

Kìa như

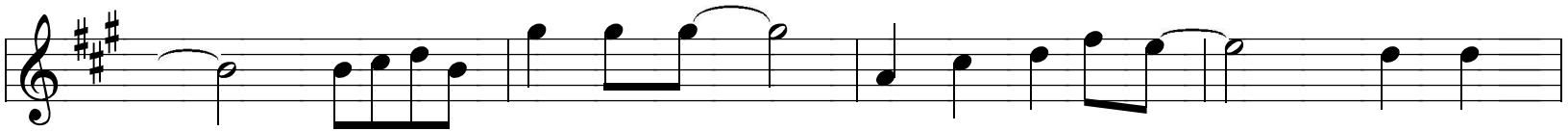
hoa thắm tươi



Lung linh trong vườn mộng

Một lần anh lỡ ngắm

Một đời anh lỡ thương



Đừng như anh nhé em

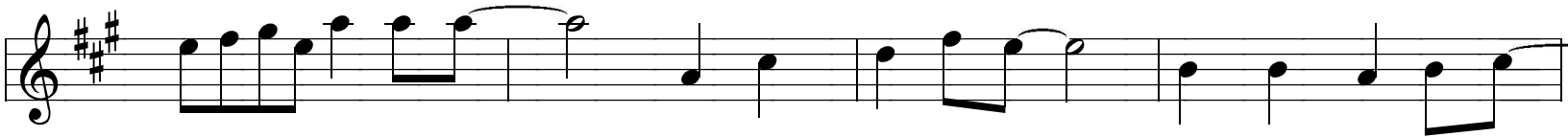
Thương ve



sầu mùa hạ

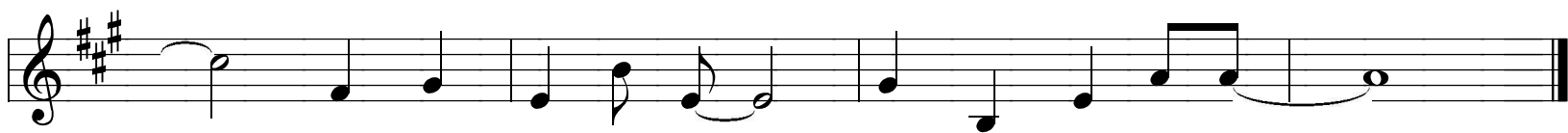
Thu yêu lá vàng rơi

Đông buồn nên quên lối



Mà như hoa thắm tươi

hương thơm mùa xuân mới




Vì em là pháo đỏ

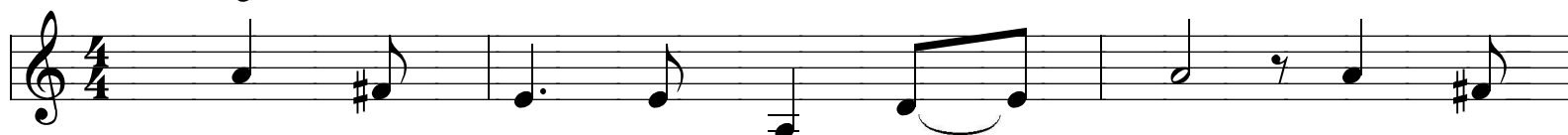
Xuân mím cười yên vui .

# Mai Chị Về

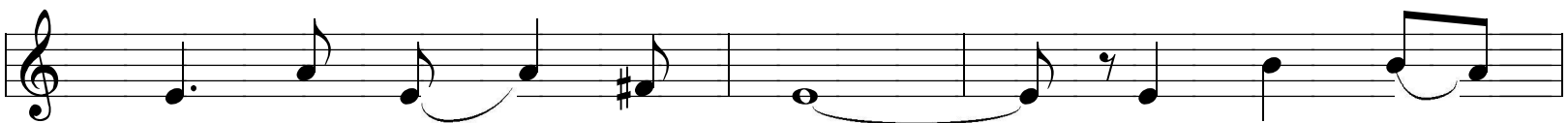
Thơ : Quang Dũng

Phổ thêm Lời và Nhạc: Văn Đức Khánh

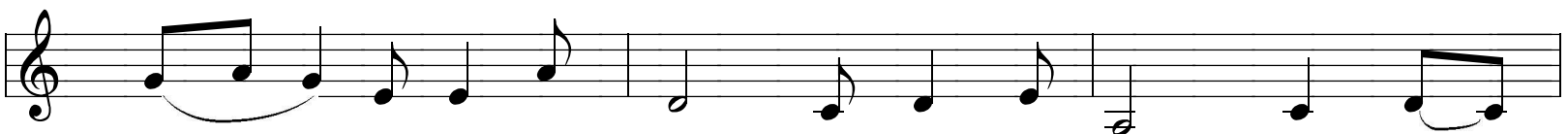
Rumba 



Mai chị về em gửi gì không Mai chị  
Quê chị về xa tí mù xa Thu rừng



về nhớ má ... em hồng Đường xa không  
chiều bên thác Trăng Vàng Đường đi không

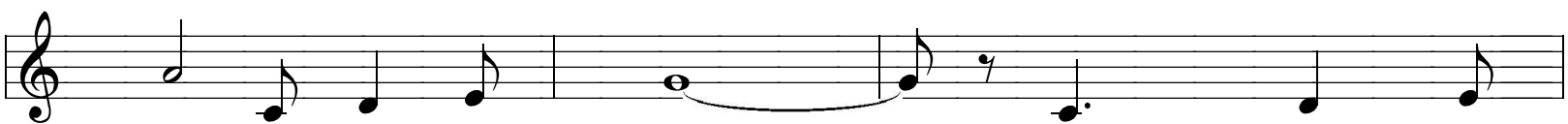


gió ... mà lòng sao lạnh Bụi vương ngang đầu mà ngang  
khó ... mà lòng sao buồn Ngừng chân ven rừng chiều ven

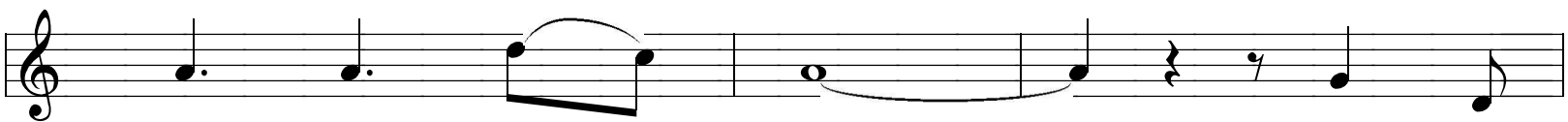


đầu Hoa rơi khắp lối sương muôn  
rừng Bao năm xa vắng bao năm





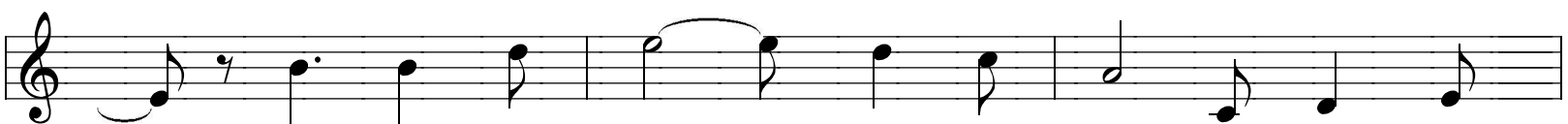
nỗ Ngựa lạc rừng hoang ngựa lạc rừng  
rời Trờ về làng xưa trở về làng



hoang qua lướit... qua Bên rừng  
xưa thương dấu... xưa Bên làng



thu chừ chiều bên rừng thu xao xác canh gà  
xưa chừ về bên làng xưa Thương quá ân tình



Hoa rơi ngân nước vương chân đòi ngõ ngang tìm  
Bao năm xa vắng bao năm rồi ngõ ngang làng



em Ngõ ngang tìm em đầu bóng xưa  
xưa Ngõ ngang làng xưa thương dấu xưa

# Phố Hoa

Nhạc và Lời : Văn Đức Khánh

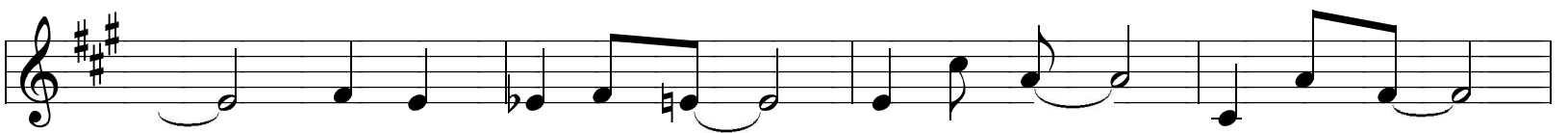
Swings ♩ = 120



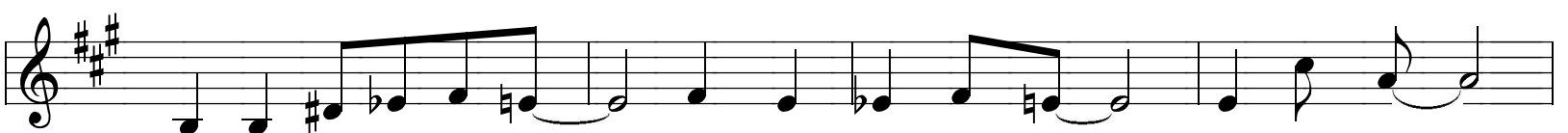
Đời bỗng vui ngày chóng qua một vòng quanh con phố hoa ngắm mai



vàng đón xuân Một sớm mai ngày mới toanh nhà lâu cao như mới xây



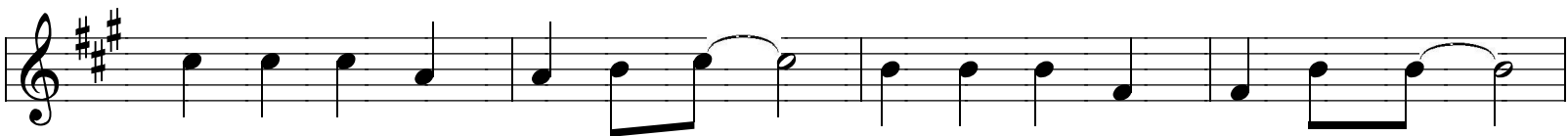
Có ai đàn hát vang Chợ rất đông người rất vui



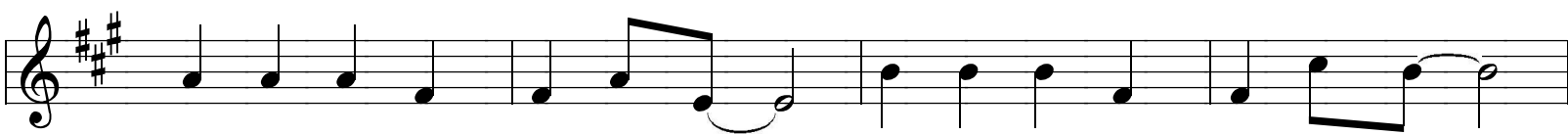
Tình cờ em bên khóm hoa Hướng Dương cười nắng lên Ò tiếng chim



cười lú lo Cuộc đời vui như pháo xuân ôm vòng tay rất gần...



Em vui như ngày mộng thênh thang quên âu lo muộn phiền miên man



Quên anh như tình cờ không màng Trông ngầy thơ thật thà rất ma



Ta bên nhau một ngày vui xuân Ta cho nhau nụ tình mây ngàn



Chân bước vui cuộc đời ca vang Cho trái tim tình vừa trót mang



Trên phố hoa mọi người rất vui Thêm ước mơ đời chào đón xuân .